

Chapter 1: Kinh doanh tại thị trường Rumani

Tổng quan thị trường

Rumani là một thị trường có tiềm năng rộng lớn, một vị trí chiến lược trong lục địa Châu Âu. Rumani là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất EU, với mức tăng trưởng 6,9% trong năm 2017 (cao nhất kể từ 2008) và 4,1% trong năm 2018. Mức tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi nền kinh tế tiêu dùng, và doanh nghiệp Rumani đang phát triển trong hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế.

Rumani gia nhập EU vào ngày 01/01/2007, bắt đầu quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế có cơ sở công nghiệp đã lỗi thời và một mô hình đầu ra không phù hợp với nhu cầu của đất nước. Những lợi ích kinh tế vĩ mô của Rumani chỉ vừa mới bắt đầu thúc đẩy việc tạo ra một tầng lớp trung lưu và để giải quyết tình trạng nghèo đói lan rộng của Rumani.

Nền kinh tế của Rumani đã phục hồi trong giai đoạn 2013-2017, một phần do đẩy mạnh xuất khẩu, nông nghiệp phát triển mạnh và gần đây hơn là nhờ các chính sách tài khóa mở rộng trong năm 2016-2017 đã đẩy nền kinh tế của Rumani phát triển vượt bậc. Nền công nghiệp có những thành tựu vượt trội so với các lĩnh vực khác của nền kinh tế trong năm 2017. Xuất khẩu vẫn là động lực tăng trưởng kinh tế, dẫn đầu là thương mại hai chiều với các quốc gia EU, chiếm khoảng 70% thương mại của Rumani. Nhu cầu tiêu dùng trong nước là động lực chính, do chính phủ áp dụng các mức cắt giảm thuế và tăng lương cơ bản vào năm 2017 và dự kiến các chính sách này tiếp tục vào những năm tiếp theo.

Kể từ khi gia nhập Liên minh châu Âu (EU), Rumani đã có một quỹ đạo và bắt kịp nhanh chóng với phần còn lại của EU về GDP bình quân đầu người và năng suất. Tuy nhiên, mặc dù có tiến bộ đáng kể, sự chênh lệch xã hội và cũng như giữa các khu vực vẫn tồn tại dai dẳng tạo thành một thách thức phát triển lâu dài cho Rumani.

Sự chuyển đổi cấu trúc nền kinh tế Rumani gặp không ít khó khăn do sự phân bố không đồng đều về các dân số, lĩnh vực kinh tế ... Mặc dù 45% dân số cư trú ở khu vực nông thôn, nhưng thu nhập trung bình ở thành thị cao hơn gần 50% so với thu nhập trung bình ở nông thôn và mức này cao thứ hai ở EU.

Mặc dù vẫn còn một số thách thức trong các điều kiện kinh tế, vẫn có những cơ hội cho

các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực như an ninh mạng, công nghệ môi trường, mỹ phẩm, chăm sóc sức khỏe, và thiết bị nông nghiệp. Ngoài ra, trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách chính sách, Rumani đặt trọng tâm vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, là các ngành nhận được tài trợ của EU như sản phẩm y tế/dược phẩm, năng lượng, lâm nghiệp và thủy sản.

Chính phủ Rumani đang cố gắng tăng tốc độ thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng để cố gắng để nhận được các nguồn vốn từ EU trước khi hết hạn tài trợ cũng như để tìm nguồn tài chính tư nhân từ các nước khác như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada ... Bên cạnh đó, chính phủ từng bước đẩy mạnh tư nhân hóa một phần hoặc toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước để thực hiện các cam kết với IMF.

Trong thời gian sắp tới, bức tranh tổng thể về kinh tế sẽ vẫn tương tự như thời gian vừa qua. Tuy nhiên, môi trường tài chính ở Rumani đã được dự báo là có nhiều thay đổi trong những năm gần đây và những thay đổi này thường xảy ra mà không cần báo trước hoặc tham vấn với cộng đồng doanh nghiệp.

Thách thức trên thị trường

Rumani vẫn bị ảnh hưởng nhiều từ nền kinh tế tập thể và bao cấp trước đây. Chính phủ Rumani vẫn đóng một vai trò lớn trong nền kinh tế về nhiều mặt như việc làm, quyền sở hữu tài sản và ảnh hưởng tác động đến môi trường kinh doanh. Các doanh nghiệp nhà nước vẫn đóng vai trò chủ đạo của nhiều ngành công nghiệp, và cũng đóng vai trò là khách hàng chi phối, là nhà cung cấp hoặc trong một số trường hợp cũng là đối thủ cạnh tranh.

Sau khi ra nhập EU vào năm 2007 và đạt được một số tiến bộ đáng kể, các công ty ở Rumani vẫn cho biết phải đối mặt với những thách thức liên quan đến tính độc lập cũng như tính hiệu quả của hệ thống tư pháp, của nạn tham nhũng, quan liêu và bất ổn chính trị. Cơ sở hạ tầng nghèo nàn của Rumani tiếp tục tác động tiêu cực đến chi phí kinh doanh, năng suất, an toàn công cộng và khả năng thu hút đầu tư nước ngoài của đất nước. Việc kết nối với các quốc gia EU khác thông qua một cơ sở hạ tầng giao thông vẫn chưa được phát triển, điều này đã cản trở khả năng hòa nhập và lưu thông hàng hóa của đất nước để thúc đẩy tiềm năng cho đầu tư, thương mại và du lịch.

Rumani không phải là thành viên của khu vực đồng tiền chung Euro, vì vậy tất cả các khoản thanh toán được thực hiện bằng nội tệ - đồng Leu Rumani (RON). Tuy nhiên, nhiều công ty và người tiêu dùng tại Rumani có những khoản nợ bằng EUR và hầu hết các mặt hàng tiêu dùng có giá trị (VD bất động sản, xe hơi ...) đều có giá bằng đồng EUR. Điều này tạo ra sự thiếu hiệu quả thương mại do chi phí giao dịch cũng như biến động tỷ giữa hai đồng tiền.

Nhiều công ty nước ngoài hoạt động ở Rumani phải đối mặt với những thách thức liên tục với việc tuyển dụng và giữ chân nhân viên. Một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đầu tư ngày càng tăng và viễn cảnh làm việc với mức lương cao hơn ở những nơi khác trong EU đã dẫn đến tình trạng thiếu lao động tại đây. Sự thiếu hụt này rõ rệt hơn ở phía bắc và phía tây của đất nước. Tỷ lệ thất nghiệp cao hơn ở khu vực Moldova, và tình trạng khó khăn để tìm được những nhân công lành nghề từ khu vực phía đông kém phát triển của đất nước. Các công ty hoạt động ở Rumani đều đối mặt với sự thay đổi pháp lý pháp lý mà không có sự tư vấn trước.

Các lĩnh vực công tại Rumani được quản lý bởi một bộ máy quan liêu và không hiệu quả, nơi mà một vài quyết định có thể được thực hiện bởi một cá nhân. Ngay cả trong trường hợp mọi vấn đề nằm trong tầm kiểm soát nhưng các cơ quan hữu quan vẫn không thực thi nhiệm vụ của họ mà phải tìm xin ý kiến từ các cấp cao hơn. Điều này đã tạo điều kiện cho tình trạng quan liêu và thói tham nhũng, hối lộ càng trở nên phổ biến. Chính phủ Rumani đã tìm cách khắc phục tình trạng quan liêu bằng cách áp dụng các quy trình trực tuyến thay vì sử dụng con người, đặc biệt trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dịch vụ mua sắm công và tại các doanh nghiệp nhà nước. Tất cả các thủ tục mua sắm sử dụng nguồn tài trợ của EU chương trình hoặc các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư PPP đều phải tuân thủ và hài hòa với các quy định của EU.

Tuy nhiên đã có những dấu hiệu cho thấy EU đang quan ngại đặc biệt về tình trạng tham nhũng tại EU. Từ những cảnh báo của EU, chính phủ Rumani đã và đang có những bước đi để cải thiện tình hình. Một số các chính khách đã bị buộc phải từ chức, bị bắt và truy tố, một số đã bị mất chức vì không được tín nhiệm thông qua các cuộc bầu cử tại địa phương...

IMF đã giám sát mạnh mẽ và chắc chắn hơn về các khoản chi tiêu công, bao gồm một số giải pháp như truy thu nợ của chính phủ Rumani. Điều kiện cơ sở vật chất chưa phát triển đồng nhất của Rumani như đường bộ, đường sắt, sân bay, và hệ thống nước và nước thải đã ảnh hưởng đến chi phí kinh doanh, năng suất, an toàn công cộng, cũng như khả năng thu hút đầu tư nước ngoài. Phần lớn các cơ sở hạ tầng như đường sắt, một số sân bay, hệ thống cung cấp nước vẫn thuộc quyền sở hữu của chính phủ. Việc kết nối cơ sở hạ tầng giao thông của Rumani với các quốc gia EU khác còn kém phát triển. Tất cả các yếu tố này cho thấy Rumani vẫn còn ở dạng tiềm năng trong đầu tư vào thương mại và du lịch.

Trong môi trường kinh tế của Rumani hiện nay, các nhà xuất khẩu nước ngoài cần phải nhận thức được rằng việc lựa chọn đối tác thích hợp - cho dù là nhà phân phối, việc cấp phép, hoặc nhượng quyền - là cực kỳ quan trọng. Việc thẩm định và kiểm tra kỹ càng sẽ ảnh hưởng đến thành công hay thất bại sau này.

Cơ hội trên thị trường.

Bất chấp những thách thức, một số thuộc tính cơ bản của nền kinh tế cho phép Rumani có một động lực tích cực để phát triển. Những yếu tố này cũng tạo ra cơ hội kinh doanh trung hạn cho các công ty.

Việc Rumani trở thành một quốc gia thành viên EU là một trong những ưu điểm thuyết phục nhất. Với tư cách một thành viên, Rumani có một thị trường nội địa rộng lớn, một chi phí tiếp cận thị trường thấp. Hầu hết các đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bán lẻ, sản xuất đều được dựa trên hai yếu tố này. Ngoài thị trường lớn này, với tư cách thành viên của EU, Rumani có điều kiện tiếp cận các khoản tài trợ trị giá hàng tỷ EUR của EU.

Với vị trí địa lý nằm ở phía Đông Nam châu Âu, Rumani cho phép rút ngắn khoảng cách xuất khẩu đến các khu vực như Thổ Nhĩ Kỳ, các nước vùng Balkans, Trung Đông, và các thị trường khác như Nga và Ukraina. Trên thực tế, vị trí giáp biển Đen cho phép Rumani trở thành một trong các cửa ngõ của châu Âu. Cũng vì những lý do này mà một số nhà sản xuất nước ngoài đã chuyển sang đầu tư kinh doanh tại Rumani. Hiện nay Rumani đang tập trung mạnh mẽ của phát triển phần mềm cao cấp và dịch vụ của Rumani là gần như hoàn toàn xuất khẩu có điều khiển, phục vụ thị trường khu vực và toàn cầu.

Trong giai đoạn này có nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào

Rumani, đặc biệt trong một số ngành như:

- Máy móc và công cụ nông nghiệp
- Mỹ phẩm
- Kỹ thuật môi trường (quản lý nước/nước thải và chất thải rắn)
- Thiết bị y tế/chăm sóc sức khỏe
- An ninh mạng.
- Dịch vụ an ninh.
- Sản phẩm nông nghiệp.
- Công nghệ thông tin.
- Năng lượng, dầu khí, năng lượng tái tạo.

Các khoản tài trợ của EU

Rumani đã là thành viên của Liên minh châu Âu kể từ tháng 01/2007 và đã được hưởng lợi từ các quỹ của EU trong các giai đoạn tiếp theo là 2007-2013 và 2014-2020.

Trong giai đoạn 2007-2013, EU đã phân bổ khoảng 19,2 tỷ euro (21,12 tỷ USD) cho Rumani. Các lĩnh vực đủ điều kiện nhận tài trợ như giao thông và phát triển nông thôn, giáo dục và hòa nhập xã hội, năng lượng, môi trường. Các khoản tài trợ đã được sử dụng và có tỷ lệ giải ngân đạt gần 90%. Tuy nhiên, tỷ lệ này phần lớn là do EC đã chấp thuận chuyển các khoản tài trợ chưa hoàn thành sang giai đoạn 2014-2020.

Một số biện pháp đã được thực hiện để cải thiện tỷ lệ giải ngân, chẳng hạn như giảm khung thời gian thủ tục cần thiết để xử lý các yêu cầu về bồi thường giải phóng mặt bằng trong các dự án về cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, chính phủ Rumani đã thông qua một thủ tục đơn giản hóa để trao hợp đồng cho hàng hóa và dịch vụ. Mặc dù các biện pháp này, tỷ lệ giải ngân trong giai đoạn hiện tại vẫn dưới 10%.

Đối với giai đoạn 2014-2020, EC đã phân bổ 43 tỷ euro (57,1 tỷ đô la trong năm 2014) cho Rumani. Một thách thức đó là việc Rumani còn thiếu đội ngũ có năng lực về các kỹ năng quản lý dự án, quản lý nguồn ngân sách và quản lý các khoản chi tiêu một cách hiệu quả, minh bạch. Quy trình thủ tục xem xét và phê duyệt các dự án được bộ máy chính quyền công kênh của Rumani thực hiện một cách rườm rà thiếu hiệu quả. Tuy nhiên những thiếu sót và thách thức này lại tạo cơ hội cho các dịch vụ tư vấn mà các chuyên gia

nước ngoài có thể tham dự, đặc biệt với việc tiếp cận các quy định của các nguồn vốn tài trợ từ EU.

Chiến lược xâm nhập thị trường

Các doanh nghiệp nước ngoài cần phải hợp tác với một đối tác ở tại địa phương đó dưới dạng đối tác phân phối, một công ty con, một công ty liên doanh hoặc mua lại các công ty của địa phương.

Để lựa chọn hình thức đầu tư hoặc chiến lược xâm nhập, các doanh nghiệp nước ngoài nên nghiên cứu kỹ các triển vọng tại thị trường Rumani, có các bước thăm định và được chuẩn bị để thích ứng với thị trường. Cần phải có một bộ phận tư vấn có kiến thức và nắm chắc pháp luật Rumani nhằm hỗ trợ các thủ tục pháp lý và tài chính. Các doanh nghiệp cũng cần phải duy trì mối quan hệ

Duy trì tư vấn pháp lý và tài chính với kiến thức vững chắc về pháp luật Rumani là cực kỳ quan trọng, và các mối quan hệ với các nhà cung cấp dịch vụ khác, chẳng hạn như ngân hàng và kế toán, cũng có thể cung cấp cho bạn những thông tin có giá trị về thị trường bạn đầu tư. Việc bán hàng thông qua một đối tác địa phương là yếu tố tiêu chuẩn của hầu hết các chiến lược thâm nhập. Do đó, sự thành công của một công ty có thể xoay quanh việc xác định và lựa chọn một đối tác với các nguồn lực và chuyên môn thích hợp để giúp thực hiện các mục tiêu thâm nhập thị trường.

Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế



Điều kiện tự nhiên (2018)

Vị trí địa lý: Rumani là quốc gia có diện tích lớn nhất vùng Balkan, có biên giới chung với Bungari (605km), Hungary (424km), Moldova (683km), Serbia (531km) và Ukraina (601km) và có cửa ngõ thông ra biển Đen với bờ biển dài 225km.

Diện tích: 238.391 km², trong đó đất liền là 229.891 km², mặt nước là 8.500 km²

Dân số: 21.457.116 với sự phân bố dân số khá đồng đều giữa nông thôn và thành thị vì Rumani có tốc độ đô thị hóa không cao. Các khu vực đô thị thu hút dân số lớn hơn và dày đặc hơn.

Dân tộc: Rumani (83,4%), Hungari (6,1%), Roman (3,1%), Ukrain (0,3%), Đức

(0,2%), dân tộc khác (0,7%), không xác định (6,1%).

Ngôn ngữ: Ngôn ngữ chính thức là Rumani (85,4%), Hungari (6,3%), Roman (1,2%), ngôn ngữ khác (1%), không xác định (6,1%).

Tôn giáo: Chính thống giáo phương Đông bao gồm tất cả các giáo phái phụ (81,9%), Tin lành (6,4%), Công giáo La Mã (4,3%), tôn giáo khác bao gồm Hồi giáo (0,9%), không theo tôn giáo (0,2%), không xác định (6,3%).

Cấu trúc tuổi:

+ 0-14 tuổi: 14,31% (nam 1.576.621/nữ 1.493.082)

+ 15-24 tuổi: 10,45% (nam 1.151.312/nữ 1.091.956)

+ 25-54 tuổi: 46,11% (nam 5.010.272/nữ 4.883.090)

+ 55-64 tuổi: 12,37% (nam 1.244.669/nữ 1.409.854)

+ Từ 65 tuổi trở lên: 16,76% (nam 1.454.320/nữ 2.141.940)

Tỷ lệ tăng dân số: -0,35% trong đó tỷ lệ sinh 8,7/1.000 dân, tỷ lệ tử 12/1.000 dân.

Chính phủ và tình hình chính trị



Tên chính thức: Cộng hòa Rumani (tên tiếng Anh: Rumani)

Thủ đô: Bucharest

Hiến pháp hiện hành được ban hành ngày 08/12/1991.

Rumani theo thể chế Cộng hòa Tổng thống, chế độ lưỡng viện (từ năm 1991), đa đảng.

Nguyên thủ quốc gia là Tổng thống Klaus Iohannis (thăng cử vào tháng 12/2014).

Đứng đầu chính phủ là Thủ tướng Vasilica Viorica Dăncilă (từ tháng 01/2018).

Tổng thống và 329 thành viên của Quốc hội (Hạ viện) được bầu bằng tuyển cử phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 4 năm. 136 thành viên của Thượng nghị viện được bầu trực tiếp bằng chế độ bầu cử đại diện tỷ lệ, nhiệm kỳ 4 năm. Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng. Thủ tướng lập Nội các.

Rumani tham gia và là thành viên chính thức của nhiều tổ chức quốc tế như Australia Group, BIS, BSEC, CBSS (quan sát viên), CD, CE, CEI, EAPC, EBRD, ECB, EIB, ESA, EU, FAO, G-9, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCt, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCs, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC (NGOs), LAIA (quan sát viên), MIGA, MONUSCO, NATO, NSG, OAS (quan sát viên), OIF, OPCW, OSCE, PCA, SELEC, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, Union Latina, UNMIL, UNMISS, UNOCI, UNWTO, UPU, WCO, WFTU (NGOs), WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

Tổng quan nền kinh tế.

Rumani gia nhập EU vào ngày 1/2007, bắt đầu quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung xã hội chủ nghĩa sang nền kinh tế thị trường với một cơ sở công nghiệp phần lớn lỗi thời và một mô hình của đầu ra không phù hợp với nhu cầu của đất nước. Sau những năm phát triển nóng, xã hội Rumani đã có tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu rộng. Nạn tham nhũng và quan liêu vẫn là một cản trở cho sự phát triển kinh tế.

Nền kinh tế của Rumani đã phục hồi trong giai đoạn 2013-2017, một phần do đẩy mạnh xuất khẩu, nông nghiệp phát triển mạnh và gần đây hơn là nhờ các chính sách tài khóa mở rộng trong năm 2016-2017 đã đẩy nền kinh tế của Rumani phát triển vượt bậc. Nền công nghiệp có những thành tựu vượt trội so với các lĩnh vực khác của nền kinh tế trong năm 2017. Xuất khẩu vẫn là động lực tăng trưởng kinh tế, dẫn đầu là thương mại với EU, chiếm khoảng 70% thương mại của Rumani. Nhu cầu trong nước là động lực chính, do cắt giảm thuế và tăng lương lớn đã bắt đầu vào năm ngoái và dự kiến sẽ tiếp tục vào năm 2018.

Dân số già, sự di cư của lao động lành nghề trong khu vực EU, trốn thuế và mặt bằng chăm sóc sức khỏe cũng như việc nói lỏng mạnh mẽ tài chính là những lỗ hổng chính của nền kinh tế.

Cơ cấu tỷ lệ GDP theo ngành:

+ Nông nghiệp: 4,2% (lúa mì, bắp, lúa mạch, củ cải đường, hạt hướng dương, khoai tây, nho; trứng, cừu).

+ Công nghiệp: 33,2% (máy móc thiết bị điện, lắp ráp ô tô, dệt may, giày dép, máy móc nhẹ, luyện kim, hóa chất, chế biến thực phẩm, lọc dầu, khai thác, gỗ, vật liệu xây dựng).

+ Dịch vụ: 62,6% .

Lực lượng lao động: 8,951 triệu lao động phân bổ theo ngành:

+ Nông nghiệp: 28,3%

+ Công nghiệp: 28,9%

+ Dịch vụ: 42,8% (2014).

Tỷ lệ thất nghiệp: 4,9%

Đối tác xuất khẩu chính: Đức (23%), Italy (11,2%), Pháp (6,8%), Hungary (4,7%), Anh (4,1%) với các sản phẩm như máy móc thiết bị, sản phẩm chế biến, nông sản và thực phẩm, kim loại và các sản phẩm kim loại, hóa chất, khoáng sản và nhiên liệu, nguyên liệu thô.

Đối tác nhập khẩu: Đức (20%), Italy (10%), Hungary (7,5%), Ba Lan (5,5%), Pháp (5,3%), Trung Quốc (5%), Hà Lan 4% với các sản phẩm như máy móc thiết bị, sản phẩm chế biến, hóa chất, nông sản và thực phẩm, nhiên liệu và khoáng sản, kim loại và các sản phẩm kim loại, nguyên liệu thô.

Thách thức cho nền kinh tế của Rumani hiện nay là giữ vững và thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường EU, ổn định nền chính trị và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ các gói tài trợ của EU. Trong trung hạn, thách thức chính đối với Rumani là đạt được tăng trưởng kinh tế ổn định, cải thiện đời sống đồng thời đáp ứng các mục tiêu tài chính, tiếp tục cải cách cơ cấu nền kinh tế và hiện đại hóa nền hành chính công.

Tăng trưởng bền vững lâu dài đòi hỏi Rumani phải có biện pháp bảo đảm tuân thủ các mục tiêu chi tiêu ngân sách, thanh toán được các khoản nợ, chi tiêu công một cách hợp lý, tăng cường thu thuế, tiếp tục các chương trình cải cách cơ cấu, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng và giao thông vận tải và đảm bảo tiếp tục ổn định tài chính khu vực.

Ngân hàng Quốc gia Rumani (NBR) và Chính phủ đã và đang biện pháp mạnh để bảo vệ sự ổn định của thị trường tài chính, cũng như hỗ trợ các thể chế tài chính vượt qua khủng hoảng. Tỷ giá đồng nội tệ so với các loại ngoại tệ mạnh vẫn ổn định trong mức cho phép. Ngành năng lượng của Rumani hiện nay vẫn do các doanh nghiệp nhà nước chi phối. Chính phủ đã bắt đầu các biện pháp để cải thiện, cũng như để tăng cường tính cạnh tranh và thu hút vốn đầu tư cần thiết để thúc đẩy cạnh tranh trong ngành.

Dịch vụ chăm sóc y tế của Rumani đang có sự mất cân bằng khi tầng lớp giàu có nhận được những dịch vụ tốt nhất, gần một nửa số người nghèo không tìm kiếm sự chăm sóc khi cần thiết. Các nguồn ngân sách công phân bổ cho việc chăm sóc sức khỏe bị lãng phí khi dịch vụ kém hiệu quả và không cần thiết. Hệ thống y tế của Rumani hiện nay vẫn còn nhiều bất cập và kèp phát triển.

Chính phủ Rumani đang đẩy mạnh cải cách y tế về các dịch vụ ngoại trú và chăm sóc ban đầu, nâng cao tỷ lệ chi phí/hiệu quả, khuyến khích chia sẻ kinh phí giữa người dân và chính phủ, phát triển cơ sở hạ tầng bệnh viện, điều tiết việc phát minh các loại thuốc và các công nghệ mới, và xem xét đẩy mạnh phát triển các gói lợi ích cơ bản của hệ thống bảo hiểm y tế công cộng.

Được coi là vựa lúa mì của châu Âu, nông nghiệp đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Rumani, tuy nhiên thời gian gần đây chưa phát triển đúng với tiềm năng. Rumani có tỷ lệ dân số sống ở nông thôn cao nhất EU (45%), nhưng cũng có tỷ lệ người nghèo ở nông thôn cao nhất (trên 70%), và một trong những lỗ hổng lớn nhất của Rumani là sự chênh lệch trong cuộc sống và chuẩn mực xã hội giữa nông thôn và thành thị. Trong những năm vừa qua, nhập khẩu lương thực của Rumani ngày càng tăng mặc dù gần có gần 30% lao động hoạt động trong ngành nông nghiệp.

Rumani chưa được hưởng lợi từ Quỹ bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu của EU. Tuy nhiên, Rumani cam kết đạt tỷ lệ 20%-20%-20% về khí hậu và năng lượng tái tạo, theo đó đến năm 2020 sẽ giảm 20% lượng khí thải carbon dioxide, tăng 20% tỷ trọng tái tạo năng lượng và nâng cao 20% hiệu quả năng lượng. Để đáp ứng các yêu cầu của EU, Rumani cần phải chuẩn bị một chương trình toàn diện đối phó biến đổi khí hậu và đặt mục tiêu phát triển tăng trưởng xanh.

Một trong những ưu tiên chính của Rumani là tiếp tục được nâng cao tay nghề lao động nhằm đạt các tiêu chuẩn của EU. Tiếp tục đẩy nhanh cải cách trong lĩnh vực giáo dục nhằm theo kịp các quốc gia khác tại EU. Để thực hiện các mục tiêu này, Luật Giáo dục được thông qua và áp dụng trong năm 2011 nhằm thúc đẩy và cải tiến mọi mặt trong giáo dục và dạy nghề.

Chương 3. Bán hàng và dịch vụ tại thị trường Rumani

Sử dụng các đại lý hoặc nhà phân phối

Các đại lý, các nhà phân phối và các đối tác liên doanh tại Rumani có thể đóng góp đáng kể vào sự thành công của một công ty nước ngoài bằng cách đưa ra kiến thức về thị trường, kinh nghiệm cũng như các mối quan hệ quan trọng trong xã hội và các nguồn lực khác. Lựa chọn một nhà phân phối là một quyết định chiến lược quan trọng nếu một công ty có ý định kinh doanh lâu dài. Khi thiết lập một hợp đồng với một nhà phân phối hay đối tác liên doanh, các công ty nước ngoài nên tìm tư vấn pháp lý để soạn thảo một hợp đồng phân phối sao cho phù hợp với các quy định của địa phương và thực tiễn của thị trường.

Luật dân sự Rumani quy định rất kỹ và chặt chẽ các thỏa thuận giữa các pháp nhân và chủ thể, chẳng hạn như quyền và nghĩa vụ của các bên, các yêu cầu cụ thể để đơn phương chấm dứt hợp đồng, điều kiện để các doanh nghiệp ủy quyền cho đại lý để thực hiện các thỏa thuận, quyền của đại lý để nhận được một khoản bồi thường (tách biệt với hoa hồng) khi chấm dứt hợp đồng đại lý,... Luật dân sự Rumani luôn ủng hộ vị trí pháp nhân của đại lý trên hợp đồng với các đối tác nước ngoài.

Thành lập công ty.

Mở công ty tại Rumani bao gồm nhiều bước khác nhau:

1. Lựa chọn hình thức công ty

Các công ty nước ngoài cần cân nhắc lựa chọn loại hình công ty thích hợp tại Rumani như Công ty liên doanh (General Partnership – SNC), Công ty liên doanh TNHH (Limited Partnership – SCS), Công ty cổ phần (Joint-Stock Company – SA), Văn phòng đại diện (Representative Offices), Chi nhánh công ty (Branches) ... Cần tham khảo kỹ các quy định về các loại hình công ty do chính phủ Rumani quy định.

Công ty liên doanh (SNC): loại hình công ty được thiết lập với ít nhất hai cổ đông. Mối quan hệ hợp tác căn cứ trên hợp đồng. Giống như bốn loại công ty khác, các cổ đông phải đăng ký hợp tác với Văn phòng Đăng ký Thương mại Quốc gia của Bộ Tư pháp. Các cổ đông trong công ty liên doanh có trách nhiệm chung và không giới hạn đối với các khoản nợ và nghĩa vụ của công ty.

Công ty liên doanh TNHH (SCS): Công ty liên doanh TNHH bao gồm một hoặc nhiều cổ đông chung quản lý công việc kinh doanh, cũng như có một hoặc nhiều cổ đông khác với vốn góp hạn chế (tiền hoặc tài sản khác) nhưng không tham gia quản lý công ty. Các cổ đông hạn chế không chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ của công ty ngoài phần vốn góp của họ đối với vốn đăng ký, trong khi các cổ đông khác (quản lý công ty) có trách nhiệm và trách nhiệm chung đối với các khoản nợ và nghĩa vụ của công ty.

Công ty cổ phần (SA): Công ty cổ phần là một công ty trách nhiệm hữu hạn có ít nhất hai cổ đông và vốn cổ phần đã đăng ký ít nhất là 119.000 RON (khoảng 27,87 USD). Cổ phiếu với giá trị danh nghĩa ít nhất là RON 0,1 (0,02 USD) mỗi cổ phiếu.

Công ty cổ phần TNHH (SCA): Loại công ty này có chế độ pháp lý tương tự như công ty TNHH, khác ở chỗ là vốn được chia thành cổ phần. Do đó, nghĩa vụ của công ty được bảo đảm bằng vốn cổ phần và bởi các đối tác chung, không giới hạn và có trách nhiệm chung. Các đối tác hạn chế chỉ chịu trách nhiệm trong giới hạn vốn cổ phần đã đăng ký. Giống như công ty cổ phần, vốn cổ phần SCA từ không thể thấp hơn 119.000 RON (27,87USD).

Công ty hợp danh TNHH (SRL): là công ty được thành lập bởi ít nhất một cổ đông và không thể có hơn 50 cổ đông. Một cá nhân hoặc pháp nhân có thể đóng vai trò là cổ đông duy nhất chỉ một SRL. Ngoài ra, một cổ đông duy nhất của nhóm SRL không thể là một công ty khác mà nó được sở hữu bởi một cổ đông duy nhất. Việc chuyển nhượng cổ phần cho bên thứ ba phải được sự chấp thuận $\frac{3}{4}$ cổ đông nắm giữ vốn của công ty.

Văn phòng đại diện: Các công ty nước ngoài có thể mở văn phòng đại diện tại Rumani sau khi đăng ký với Cục Ngoại thương thuộc Bộ Kinh tế. Văn phòng đại diện không thể tự mình thực hiện các hoạt động thương mại, nhưng họ có quyền thúc đẩy kinh doanh của các tổ chức mẹ của họ tại Rumani.

Chi nhánh: chỉ có thể thực hiện các hoạt động trong phạm vi nghĩa vụ của công ty mẹ. Phải được đăng ký với văn phòng đăng ký thương mại có liên quan.

2. Xác định vị trí đặt trụ sở chính.

Các công ty nước ngoài được yêu cầu phải có một địa điểm thực tế (không nhất thiết phải là địa chỉ bưu chính) làm trụ sở của họ và phải chứng minh rằng cơ sở đã hoạt động đầy

đủ - tức là công ty đáp ứng tất cả các điều kiện cần thiết để thực hiện các hoạt động được ủy quyền tại địa điểm đó (thiết bị cần thiết, máy tính, nhân sự được phân bổ tại cơ sở của công ty, v.v.). Để phê duyệt đăng ký tài chính của công ty với cơ quan có thẩm quyền địa phương, các điều kiện đó được kiểm soát chặt chẽ bởi cơ quan chính quyền địa phương.

3. Đăng ký tên công ty.

Phải đăng ký tên công ty với Văn phòng đăng ký thương mại tại nơi công ty đặt trụ sở.

4. Các văn bản pháp lý khi thành lập công ty

Công ty liên doanh và Công ty TNHH được thành lập bởi những người sáng lập thông qua luật pháp. Các công ty cổ phần, công ty cổ phần TNHH và công ty hợp danh TNHH được thiết lập thông qua luật pháp và các điều khoản của công ty. Nội quy và các điều khoản hợp nhất có thể được kết luận theo một tài liệu duy nhất - Chứng thư hợp thành. Thông thường, các công ty liên doanh được thành lập bởi các sáng lập viên thông qua các văn bản dưới luật, còn các loại hình khác như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn ... được thành lập thông qua các văn bản dưới luật và có điều lệ thành lập.

5. Tài khoản công ty

Một tài khoản công ty được mở theo tên đăng ký của công ty trước khi đăng ký chính thức của công ty. Các cổ đông (hoặc người được chỉ định của họ) gửi vốn cổ phần vào tài khoản công ty. Số tiền trong tài khoản phụ thuộc vào hình thức tổ chức kinh doanh.

6. Các loại tài liệu khác

Các tài liệu khác được yêu cầu phải được nộp cho Văn phòng Đăng ký Thương mại tại địa phương như báo cáo của Giám đốc công ty và các cổ đông, các loại giấy ủy quyền, hồ sơ tài chính ...

7. Nộp hồ sơ tại các cơ quan chức năng.

Khi hồ sơ thành lập công ty đã đầy đủ, nơi tiếp nhận sẽ là văn phòng đăng ký một cửa thuộc Văn phòng đăng ký thương mại quốc gia của bộ Tư pháp

Các hình thức kinh doanh phổ biến nhất được các công ty nước ngoài lựa chọn sử dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn (SRL), công ty cổ phần (SA) và các chi nhánh của một công ty mẹ tại nước ngoài. Văn phòng đại diện thường được sử dụng như một chiến thuật gia nhập thị trường, cho phép một công ty để đánh giá các cơ hội trước khi thực hiện một sự

đầu tư đáng kể hơn.

Nhượng quyền thương mại

Về cơ bản các quy định về nhượng quyền thương mại tại Rumani cũng tương tự như ở các nước khác, là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền để hoạt động hoặc phát triển kinh doanh, sản phẩm, công nghệ và dịch vụ. Các hợp đồng nhượng quyền thương mại quy định rõ quyền lợi của các bên trong nhượng quyền thương mại, quy định về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc trí tuệ của bên nhượng quyền bằng cách bên được nhượng quyền phải duy trì bản sắc chung và danh tiếng của mạng lưới nhượng quyền thương mại.

Các thỏa thuận nhượng quyền phải xác định các điều khoản rõ ràng, không có bất kỳ sự mơ hồ về nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên, và phải có những điều khoản liên quan đến các yếu tố sau đây: đối tượng của hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, các khoản tài chính, thời hạn hợp đồng, điều khoản liên quan đến việc sửa đổi, gia hạn, và hủy bỏ thỏa thuận. Bên nhượng quyền có khả năng áp đặt nghĩa vụ người thụ hưởng không cạnh tranh và bảo mật, đặc biệt là để ngăn chặn việc chuyển nhượng các bí quyết trong thời gian thỏa thuận nhượng quyền thương mại. Khi thực hiện nhượng quyền thương mại, bên nhượng quyền phải chứng minh rõ là chủ sở hữu trí tuệ hoặc công nghiệp của sản phẩm/dịch vụ, và phải đăng ký với Văn phòng sáng chế và thương hiệu Rumani.

Năm 2018, Chính phủ Rumani đã phê duyệt dự thảo luật sửa đổi và hoàn thành Pháp lệnh Chính phủ 52/1997 về tình trạng pháp lý của nhượng quyền thương mại, nhằm ổn định và phát triển môi trường nhượng quyền thương mại tại Rumani. Năm 2018, thị trường nhượng quyền tiếp tục xu hướng tăng và đạt giá trị 3,68 tỷ đô la, tăng 11% so với năm 2017. Thị trường có hơn 435 mô hình kinh doanh nhượng quyền. Hầu hết các thương hiệu nước ngoài đến từ Hoa Kỳ, Pháp và Ý.

Các phân khúc có nhu cầu cao nhất cho các doanh nghiệp nhượng quyền là thực phẩm & đồ uống, cửa hàng cà phê và dịch vụ, và đặc biệt là các trung tâm thể dục. Ngày càng có nhiều nhượng quyền đang được phát triển cho các phân khúc như chương trình cho trẻ em, dịch vụ làm đẹp, phòng khám y tế và du lịch.

Khách hàng và nhà đầu tư Rumani rất quan tâm đến nhượng quyền thương mại của Hoa Kỳ do uy tín mạnh mẽ và mức độ cạnh tranh cao, cũng như thực tế là họ dựa trên luật nhượng quyền của Hoa Kỳ, áp dụng các tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng đối với bên nhượng quyền.

Chuyên gia trong ngành tin rằng thị trường nhượng quyền thương mại của Rumani sẽ tiếp tục tăng trưởng, dù chậm nhưng đều đặn. Mặc dù khó khăn tiếp cận với các nguồn tài chính, các khoản đầu tư mới hầu như chỉ dựa trên vốn chủ sở hữu. Quản lý chuyên nghiệp và thấu hiểu thị trường nội địa là những điều kiện bắt buộc đối với những doanh nghiệp muốn tham gia nhượng quyền thương mại.

Theo tình hình kinh tế mới, khi người tiêu dùng chi tiêu ít hơn, người nhận nhượng quyền nên hoạt động thận trọng hơn theo định hướng của các nhà nhượng quyền. Các nhà nhượng quyền thương hiệu đã trở nên uyển chuyển và sẵn sàng đàm phán các điều khoản trong hợp đồng nhượng quyền để điều chỉnh phù hợp với thị trường nội địa. Thị trường nhượng quyền thương mại tại Rumani hoạt động chính là trong ngành bán lẻ, tiếp theo là Thực phẩm và giải khát.

Thủ đô Bucharest được coi là một thị trường phát triển, được xếp hạng thứ 30 trong số các thành phố bán lẻ hấp dẫn nhất ở châu Âu. Các chuyên gia dự báo các ngành bán lẻ chuyên biệt, thực phẩm và giải khát sẽ trở nên đa dạng hơn, trong khi đó ngành dịch vụ sẽ chậm lại trong hệ thống nhượng quyền thương mại.

Tiếp thị trực tiếp

Hiệp hội tiếp thị trực tiếp Rumani (ARMAD) là thành viên của Liên đoàn tiếp thị trực tiếp Châu Âu (FEDMA) và Hiệp hội Thương mại điện tử và đặt hàng trực tuyến Châu Âu (EMOTA). ARMAD có 20 thành viên là các công ty tiếp thị trực tiếp và 4 thành viên là các học viện. Ngành tiếp thị trực tiếp đang phát triển bất chấp nó đã hình thành từ lâu trong các công ty của Rumani.

Tiếp thị trực tiếp và thư chào hàng trong chừng mực nào đã được hưởng lợi nhờ việc sử dụng thẻ tín dụng tại Rumani. Thẻ tín dụng tạo nhiều lợi thế cho người tiêu dùng và nhiều tiện ích cho việc bán lẻ không theo lối truyền thống như đặt hàng qua thư tín và

thương mại điện tử. Hầu hết các cửa hàng bách hóa lớn sử dụng tiếp thị trực tiếp thông qua các chương trình thư đặt hàng trên hệ thống quản lý những chủ thẻ chiết khấu của riêng họ. Các chương trình bán hàng tiêu dùng và điện gia dụng theo phương thức trả góp đang trở nên phổ biến với người tiêu dùng. Bán hàng trên TV được giới thiệu vài năm nay và nhanh chóng được chấp nhận. Phương thức bán hàng này cũng đang phát triển trong vòng vài năm gần đây.

Các quy định bán hàng từ xa.

EU ban hành những quy định, điều luật về việc bán hàng từ xa và bắt buộc mọi công ty hoạt động trên thị trường đều phải tuân thủ. Điều luật là tập hợp các quy định các điều “được làm” và “không được làm”. EU quy định việc tiếp thị trực tiếp phải cung cấp thông tin rõ ràng về sản phẩm, nhà sản xuất, giá cả, dịch vụ hậu mãi...

Năm 2011, EU kết hợp luật bảo vệ người tiêu dùng với một số quy định hiện hành để ban hành một bộ luật thống nhất về “Quyền của người tiêu dùng”. Các quy định này sẽ áp dụng cho các hoạt động mua bán mà hợp đồng được ký kết sau ngày 13/6/2014, và sẽ thay thế tất cả các quy định trước đây. Bộ luật này quy định về tất cả các thông tin cốt lõi mà các thương nhân phải cung cấp cho người mua khi ký kết hợp đồng.

Năm 2013, EU đã thông qua quy định về giải quyết tranh chấp hỗ trợ cho người tiêu dùng. Quy chế giải quyết tranh chấp trực tuyến sẽ thiết lập một nền tảng trực tuyến trên toàn EU để giải quyết tranh chấp của người tiêu dùng phát sinh từ các giao dịch trực tuyến. Dự án này đi vào hoạt động vào cuối năm 2015.

Liên doanh/cấp phép

Các công ty nước ngoài có thể thâm nhập thị trường Rumani bằng cách hợp tác với đối tác Rumani hoặc có thể hoạt động với hình thức 100% vốn nước ngoài. Việc liên doanh bao với các đối tác Rumani có nhiều ưu điểm như tiếp cận thị trường nhanh chóng thông qua các kinh nghiệm, mối quan hệ, và năng lực hiện có của các đối tác địa phương. Các liên doanh cũng được miễn thủ tục đăng ký với chính quyền địa phương. Bên cạnh những ưu điểm, một số khó khăn trong việc liên doanh là việc mất kiểm soát, các chi phí và khó khăn của đối tác địa phương trong việc đáp ứng nhu cầu của phía công ty nước ngoài ...

Kênh phân phối và bán hàng

Phân phối hàng hóa và dịch vụ ở Rumani là tương tự như các nước châu Âu khác. Các cấp bán buôn và bán lẻ cũng như các dịch vụ hỗ trợ như đóng gói, lưu kho và bán hàng, đều phát triển đầy đủ ở Rumani. Tại Rumani, có đầy đủ các loại hình cửa hàng bán lẻ, cửa hàng nhượng quyền, các đại lý nhằm phục vụ và cung cấp các dịch vụ khác nhau, từ dịch vụ điện thoại di động, tư vấn đến các dịch vụ về phần mềm và CNTT.

Hệ thống các cửa hàng bán lẻ Rumani tương tự như trên toàn châu Âu, bao gồm các cửa hàng đặc sản, siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng bán sỉ, các cửa hàng, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tự phục vụ, ki-ốt bán hàng, chợ ngoài trời và trung tâm bán sỉ. Mặc dù có sự tăng trưởng nhanh chóng của trung tâm mua sắm và siêu thị, nhiều người tiêu dùng đô thị vẫn dựa vào các cửa hàng nhỏ và chợ trong việc mua sắm hàng ngày.

Rumani là một trong những mục tiêu hàng đầu ở Đông Âu đối với các nhà bán lẻ như Metro, Carrefour và Selgros. Trong nhiều năm nay, thị trường bán lẻ nội địa bị Carrefour và Cora chi phối trong phân khúc đại siêu thị (hoặc Big Box) phân khúc, trong khi đó Metro và Selgros đã cạnh tranh trên phân khúc siêu thị bán sỉ. Đa số các nhà bán lẻ đều có kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh tại Rumani trong các năm tiếp theo. Các siêu thị nước ngoài cũng có thị phần trên thị trường Rumani. Các nhãn hiệu nước ngoài đầu tiên tham gia thị trường là chuỗi siêu thị Metro Cash & Carry vào năm 1996, tiếp theo là Billa, Gima, Carrefour, XXL, Auchan, Kaufland, Mega Image (Delhaize Group), và Artima.

Các yếu tố/kỹ thuật ảnh hưởng đến việc bán hàng

Giá, điều kiện thanh toán, giá trị và chất lượng là yếu tố quan trọng cho sự thành công khi kinh doanh và tiêu dùng của Rumani. Trong hầu hết các lĩnh vực kinh doanh, các doanh nghiệp châu Âu tận hưởng và lợi dụng các lợi thế cạnh tranh khi áp dụng các ưu đãi về miễn thuế đối với các công ty trong phạm vi EU. Do đó các công ty nước ngoài có thể không nên cạnh tranh về giá nhưng cần tập trung vào việc đưa ra những lợi ích khác biệt. Sản phẩm hoặc dịch vụ sẽ có cơ hội thành công khi chứng minh được lợi ích mà nhấn mạnh tiết kiệm chi phí, hiệu quả.

Rumani đã có sự tăng trưởng thu nhập cũng như mở rộng tính dụng tiêu dùng trong

những năm gần đây, tuy nhiên thu nhập trung bình vẫn tương đối thấp. Mức GDP bình quân đầu người được điều chỉnh theo cân bằng sức mua (PPP) của Rumani tương đương với Thổ Nhĩ Kỳ và Bungari, thấp hơn Hungary, nhưng cao hơn Ukraine. Tuy nhiên, phân khúc nhỏ dân số có mức sống giàu có lại định hướng cho phát triển bán lẻ, bất động sản và các dịch vụ bán các nhãn hàng cao cấp sang trọng. Với tình hình kinh tế hiện nay của Rumani yêu cầu các công ty nước ngoài cần thận trọng khi đầu tư hoạt động trong lĩnh vực này, và mọi kế hoạch kinh doanh cần cân nhắc kỹ lưỡng và kịp thời cũng như đánh giá cẩn thận các điều kiện tài chính của đối tác tiềm năng.

Thương mại điện tử

Với hơn 11,44 triệu người dùng internet và tỷ lệ thâm nhập internet di động là 85%, trong năm 2018, người Rumani đã giao dịch 3,90 tỷ USD giá trị sản phẩm bằng các công cụ trực tuyến. Năm 2018, trung bình mỗi người dân Rumani chi 56,90 USD cho mua sắm trực tuyến từ máy tính để bàn và 49,18 USD cho các giao dịch mua từ điện thoại di động. Khoảng 80% lưu lượng truy cập được ghi lại bởi các cửa hàng trực tuyến lớn được thực hiện từ các thiết bị di động. Theo Viện Thống kê Quốc gia (NIS), 86% người dùng Internet kết nối trực tuyến từ điện thoại di động và kết nối Internet di động bằng thông rộng đã tăng thêm 0,63 triệu USD giao dịch thương mại điện tử. Số lượng kết nối Internet băng thông rộng cố định tăng từ 1,07 triệu USD (2017) lên 1,14 triệu USD (2018) giao dịch thương mại điện tử và 53% người dùng internet ở thành thị thực hiện ít nhất một lần giao dịch mỗi tháng.

Theo NETOPIA Payments, tỷ lệ trung bình thanh toán thẻ trực tuyến trong năm 2018 là khoảng 15%, với số tiền được trả tối đa là 419,9 USD. Theo ước tính của GPeC (Hội đồng kinh tế Greater Phoenix), thị trường thương mại điện tử của Rumani sẽ đạt và vượt mức 5,58 tỷ USD vào năm 2020. Các loại sản phẩm chính được bán trực tuyến là: sản phẩm CNTT (cả phần cứng và phần mềm), vật dụng nhà và làm vườn, lĩnh vực phụ tùng ô tô, trang trí nhà cửa, thời trang và làm đẹp. Người Rumani thường yêu cầu giao hàng miễn phí và nhanh chóng, có các chiến dịch giảm giá và các chiến dịch quảng cáo cũng như trả hàng miễn phí.

Giống như ở các quốc gia khác, các giải pháp thương mại điện tử đã rất thành công ở

Rumani. Năm 2018, đã có 15.000 cửa hàng trực tuyến. Lớn nhất là: eMAG.ro, Okazii, Cel.ro, Altex, Elefant, Flanco và Domo. Phương thức thanh toán ưa thích vẫn trả tiền khi giao hàng (khoảng 85%). Tuy nhiên, theo thông tin được cung cấp bởi MobilPay và PayU, tỷ lệ thanh toán thẻ trực tuyến đã tăng 33% từ năm 2018. Tổng số tiền thanh toán thẻ trực tuyến đã vượt quá 3,5 tỷ EUR trong năm 2018, tăng 30% so với năm 2017

Thống kê từ Rumani các ngành sử dụng công nghệ thanh toán điện tử chủ yếu là trong lĩnh vực viễn thông, du lịch, công ích (điện, nước), dịch vụ, bán lẻ và giải trí. Như ở các nước khác, các giải pháp thương mại điện tử dựa trên các mối quan hệ thanh toán sẵn có và đã thành công tại Rumani. Số lượng lớn các thuê bao điện thoại di động trên toàn quốc là cơ sở cho các nhà cung cấp viễn thông như Orange, Vodafone, và Cosmote một lượng lớn khách hàng. Các công ty viễn thông có khả năng cung cấp các dịch vụ kiểm tra số dư ngân hàng, thanh toán hóa đơn và thanh toán tiền cước trực tuyến. Việc sử dụng các trang web đấu giá trực tuyến, ngay cả khi trang web đó không nằm ở Rumani, đang gia tăng. Trang bán đấu giá trực tuyến eBay hoạt động ổn định ở Rumani thông qua một số các trang web khác của châu Âu.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Những năm gần đây, sự ổn định kinh tế gia tăng gần đây, đa số các chuyên gia trong thị trường và các doanh nghiệp đều dự báo mức tăng trưởng trong thị trường quảng cáo đạt mức cao trong năm 2018 – 2019. Sự đa dạng của các loại phương tiện truyền thông cũng như sự phân mảnh của các thị trường truyền thông là những đặc điểm quan trọng nhất trong lĩnh vực quảng cáo, vì vậy mục tiêu chính của thị trường là một nỗ lực để tìm ra giải pháp để kết nối phương tiện truyền thông công cộng trên thị trường.

Cũng như các ngành khác, các công ty nước ngoài hiện đang nắm giữ thị phần và chi phối thị trường quảng cáo Rumani: các công ty quảng cáo (McCann Erikson, Lowe Lintas, Publicis, Leo Burnett, Ogilvy), các cơ quan truyền thông (Zenith Media, Optimedia, Initiative Media, Mindshare, Mediacom, Mediaedgicia), và các nhà quảng cáo độc lập (Vodafone, Coca-Cola, Ing Bank). Các khoản đầu tư cho quảng cáo lớn nhất đến từ các công ty hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ điện thoại, bán lẻ và giao nhận hàng...

Truyền hình tiếp tục là kênh quảng cáo thu hút ngân sách truyền thông lớn nhất từ các

công ty, chiếm khoảng 62 – 65% thị phần quảng cáo nhờ vào lợi thế to lớn về vùng phủ sóng trên toàn quốc. khả năng của mình để cung cấp vùng phủ sóng lớn nhất ở cấp quốc gia. Một số kênh truyền hình lớn và có tỷ lệ người xem cao của Rumani:

Kênh truyền hình	Tỷ lệ người xem/chương trình (Rating - %)	Số lượng người xem/chương trình (ngàn người)	Thị phần (%)
Pro TV	3,5	365,2	16,46
Antena 1	3,2	331,4	12,48
Kanal D	1,7	176,2	8,93
Antena 3	1,5	153,1	6,36
Acasa	0,8	84,2	2,95
Prima TV	0,8	84,2	3,25
Rumani TV	0,7	77,5	4,64
National TV	0,7	77,0	2,87
TVR 1	0,7	71,1	3,8
B1TV	0,6	60,5	3,9
Realitatea TV	0,5	49,9	2,85

Quảng cáo trên báo chí tiếp tục bị ảnh hưởng nhiều từ cuộc khủng hoảng kinh tế. Việc các công ty khách hàng cắt giảm ngân sách quảng cáo bắt buộc các biên tập viên phải giảm chi phí, đồng thời tìm kiếm ra thêm các giải pháp mới hữu hiệu hơn. Chính vì gặp khó khăn trong việc quảng cáo trên báo chí nên nhiều nhà xuất bản đã phát triển quảng cáo trực tuyến và các ứng dụng di động. Các công ty quảng cáo chính trên thị trường là Affichage, Defi Group, Euromedia Group, Getica, và Spectacular Ooh & Printing.

Thị trường quảng cáo ngoài trời vẫn duy trì được thị phần của mình ở mức 10%. Các nhà quảng cáo chính trên thị trường là Adevarul Holding, Ringier Print, Sanoma Hearst Rumani, Editura Intact, Publimedia International (Mediafax Group). Theo dự báo mới nhất của ZenithOptimedia (một cơ quan thực hiện dự báo cho 79 thị trường trên toàn thế giới), thị trường quảng cáo Rumanin với các phương tiện truyền thông kỹ thuật số tiếp tục tăng trưởng.

Radio cũng giữ thị phần không đổi với hơn 11 triệu người nghe radio. Tập đoàn truyền thông Camina (Đài ZU, RomanticFM) và Tp đoàn AG Holding (Kiss FM, Magic FM) là hai trong số các tập đoàn phát thanh chính trong năm 2014. Đài phát thanh Rumani Actualitati được xem là đài phát thanh quốc gia có sự quan tâm theo dõi cao nhất nhờ vào một số lượng lớn các trạm phát sóng và độ phủ sóng rộng trên toàn quốc.

Đài phát thanh	Thị phần (%)	Người nghe/ngày
Radio Rumani Actualitati	14,7	1.874.200
Radio Kiss FM	9,8	2050.82259.1
Radio Europa FM	8,0	1.692.000
Radio ProFM	8,5	1.422.100
Radio ZU	7,2	1.520.000
Radio Antena Satelor	7,0	767.900
Radio Magic FM	3,7	701.200
Radio 21	2,8	579.100
Radio Rumani Iasi	2,7	402.600
Radio Rumani Oltenia	2,6	407.400

Giá cả

Cấu trúc giá cả ở Rumani cũng tương tự như trong hầu hết các nước khác: giá cả tăng lên khi những các loại thuế, đặc biệt là thuế GTGT, tăng từ 19% đến 24%. Giá cả sản phẩm chịu ảnh hưởng chủ yếu từ sự cạnh tranh trên thị trường nội địa cũng như tính thanh khoản của thị trường. Giá cả của các mặt hàng tiêu dùng thông thường rất nhạy cảm và

đổi thủ cạnh tranh khốc liệt của các nhà sản xuất trong nước là những sản phẩm từ Trung Quốc, Đông Nam Á, và Thổ Nhĩ Kỳ. Trên thực tế giá của một hàng hoá chất lượng cao, uy tín từ một thương hiệu nổi tiếng có thể là mức giá định hướng trên thị trường.

Dịch vụ bán hàng/Hỗ trợ khách hàng

Các loại hình dịch vụ sau bán hàng và hỗ trợ khách hàng vẫn đang phát triển, nhưng các công ty đa quốc gia đang chiếm tỷ trọng cao trong lĩnh vực này. Từ những sự phát triển ấy, người tiêu dùng Rumani đang ngày càng nhạy cảm với chất lượng dịch vụ bán hàng, dịch vụ hậu mãi trong việc ra quyết định mua hàng của họ.

EU đã áp dụng một số quy định pháp lý nhằm hài hòa hơn trong việc ghi nhãn mác sản phẩm, sử dụng ngôn ngữ mà vẫn đảm bảo pháp lý và trách nhiệm, khắc phục được những khác biệt của các quốc gia thành viên nhằm thỏa mãn nhu cầu người tiêu dùng EU trong việc mua sắm xuyên biên giới. Các nhà cung cấp trong và ngoài EU cần phải nhận thức được việc tuân theo các quy định pháp luật ở hiện tại và dự báo những thay đổi trong tương lai sẽ ảnh hưởng đến doanh số bán hàng, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

Trách nhiệm sản phẩm

Theo Chỉ thị 1985 về trách nhiệm đối với các sản phẩm lỗi, được sửa đổi vào năm 1999, nhà sản xuất phải chịu trách nhiệm đối với khách hàng khi họ bị thiệt hại gây ra bởi một khiếm khuyết trong sản phẩm. Khách hàng phải chứng minh sự các sản phẩm bị lỗi và chứng minh được những thiệt hại (về vật chất, sức khỏe lẫn tinh thần) của mình là do sản phẩm bị lỗi gây ra. Nếu lỗi từ phía khách hàng khi sử dụng thì các nhà sản xuất sẽ được giảm thiểu trách nhiệm của mình đối với trường hợp đó.

Tham khảo thêm: www.ec.europa.eu/growth/single-market/goods/free-movement-sectors/liability-defective-products/index_en.htm

An toàn sản phẩm

Chỉ thị 1992 về Tổng quan an toàn sản phẩm giới thiệu một cách tổng quát về các yêu cầu an toàn chung mà nhà sản xuất cần đáp ứng khi đưa sản phẩm vào thị trường EU Chỉ thị này đã được sửa đổi vào năm 2001, quy định thêm nghĩa vụ của các nhà sản xuất và nhà phân phối phải thông báo cho các cơ quan chức năng trong trường hợp phát sinh một vấn đề với một sản phẩm nhất định, quy định về việc thu hồi sản phẩm, thiết lập ra một

mạng lưới an toàn sản phẩm châu Âu, và ban hành một lệnh cấm xuất khẩu đối với các sản phẩm đến nước thứ ba.

Tham khảo thêm:

www.ec.europa.eu/consumers/consumers_safety/product_safety_legislation/index_en.htm

Tính pháp lý về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng.

Chỉ thị 1999 về Kinh doanh hàng tiêu dùng và tổ chức các nhà bán hàng chuyên nghiệp yêu cầu phải áp dụng chế độ bảo hành tối thiểu hai năm trên tất cả các mặt hàng tiêu dùng bán ra thị trường. Các biện pháp được áp dụng cho người tiêu dùng gồm có:

- Sửa chữa hàng hóa.
- Đổi sản phẩm mới.
- Giảm giá.
- Hủy bỏ hợp đồng mua bán.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Rumani vẫn nằm trong danh sách các quốc gia vi phạm sở hữu trí tuệ trên thế giới. Những năm gần đây chính phủ Rumani đang đẩy mạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu những vi phạm về sở hữu trí tuệ bằng sự hợp tác liên tục ở nhiều cấp độ giữa các cơ quan thực thi pháp luật.

Năm 2018 Rumani ban hành nhiều quy định về quản lý bản quyền và về quyền phát hành công cộng đối với các tác phẩm âm nhạc. Rumani cũng đã tham gia ký kết Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) nhằm thiết lập thủ tục để giải quyết các vấn đề trong vụ kiện về vi phạm sở hữu trí tuệ quốc tế.

Bất chấp những phát triển tích cực, vi phạm bản quyền trực tuyến như việc sử dụng phần mềm không có giấy phép và giảm các vụ bắt giữ hải quan đối với hàng giả tạo ra những thách thức chưa được giải quyết đối với các ngành công nghiệp sử dụng sở hữu trí tuệ ở Rumani.

Luật pháp Rumani vẫn chưa có được sự răn đe cần thiết đối với các vụ việc vi phạm. Rumani vẫn tiếp tục được khuyến cáo cần xây dựng chiến lược về thực thi quyền sở hữu trí tuệ quốc gia. Rumani cần đặc biệt tập trung vào các vụ án liên quan đến vi phạm bản quyền và nhập khẩu thông qua mạng internet, phân phối hoặc bán sản phẩm giả.

Một số nguyên tắc chung quan trọng áp dụng thống nhất để quản lý quyền sở hữu trí tuệ tại Rumani và EU. Đầu tiên, điều quan trọng là phải có một chiến lược tổng thể để bảo vệ sở hữu trí tuệ của bạn. Sở hữu trí tuệ phải được đăng ký và thực hiện tại Rumani theo luật pháp quốc gia này. Việc đầu tiên là phải thực hiện đăng ký bằng sáng chế và nhãn hiệu hàng hoá khi bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình tại Rumani.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa nên hợp tác với các hiệp hội/hội và các tổ chức thương mại để được hỗ trợ trong nỗ lực để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ củ mình và ngăn chặn hàng giả. Tại Rumani có một số các tổ chức như:

- Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia (NAM)
- Liên hiệp sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA)
- Hiệp hội thương hiệu quốc tế (INTA)
- Liên hiệp chống hàng giả và vi phạm bản quyền .
- Liên hiệp chống hàng giả quốc tế (IACC).
- Tổ chức công nghiệp công nghệ sinh học (BIO)

Các lĩnh vực bị cấm và hạn chế kinh doanh tại Rumani.

Theo pháp luật hiện hành một số sản phẩm và dịch vụ của Rumani được yêu cầu cần phải có giấy phép khi người nước ngoài đầu tư hoặc tham gia kinh doanh. Các thực thể và cá nhân nước ngoài có thể cần phải có được sự cho phép, giấy phép, chứng thực và/hoặc phê duyệt nhất định để thiết lập các công ty con địa phương.

+ Các sản phẩm dược phẩm: chỉ có thể được nhập khẩu và bán tại Rumani nếu chúng được phép ban và giá cả đã được Bộ Y tế Rumani chấp thuận.\

+ Các thiết bị y tế chỉ có thể được lưu hành trên thị trường Rumani nếu có dấu CE.

+ Thực phẩm bổ sung phải được thông báo xin phép lưu hành và phê duyệt từ các cơ quan quản lý địa phương.

+ Nhập khẩu và buôn bán vũ khí, đạn dược và chất nổ phải tuân theo giấy phép và ủy quyền cụ thể từ chính phủ.

+ Lĩnh vực giao thông vận tải, viễn thông và dịch vụ nghe nhìn phải được cấp phép

Thẩm định chi tiết

Rumani có nhiều cơ hội hấp dẫn để đầu tư, mua bán thương hiệu, hợp tác kinh doanh từ

việc thành lập các liên doanh , các thỏa thuận cấp phép để phân phối và nhượng quyền thương mại. Tuy nhiên, đi kèm với cơ hội là luôn có những rủi ro tiềm ẩn. Một vài hoạt động quan trọng hơn việc tiến hành thẩm định các khoản đầu tư tiềm năng hay các đối tác kinh doanh mới.

Hệ thống tư pháp Rumani còn chậm và quan liêu cho dù Bộ luật tố tụng dân sự mới có hiệu lực vào đầu năm 2013 với lời hứa thúc đẩy tăng tốc và giảm bớt các quy trình tố tụng tại tòa án. Tuy nhiên đã có một số tiến triển tốt nhất là để tránh tranh chấp thương mại , và khi cần thiết phải cung cấp hợp đồng cho trọng tài quốc tế.

Luật phá sản của Rumani cho phép chủ nợ có thể yêu cầu các công ty vỡ nợ phải thực hiện tái cấu trúc hoặc thanh lý, điều đó có nghĩa nếu một công ty có thể chi trả cho các khoản nợ thông qua tái cấu trúc thì có thể sẽ không phải thanh lý. Tuy nhiên, nếu tái cấu trúc không thành công, toàn án sẽ ra lệnh bắt đầu các thủ tục thanh lý.

Các Hội/Hiệp hội DN ở Rumani

Hiệp hội các nhà sản xuất Hàng nội thất Rumani: www.apmob.ro

Liên đoàn các doanh nghiệp dệt may và da (FEPAIUS): www.fepaius.ro

Hiệp hội các doanh nghiệp tài chính: www.alb-leasing.ro/en/index.php

Hiệp hội các nhà cung cấp dịch vụ Internet quốc gia: www.anisp.ro

Hiệp hội các nhà tổ chức triển lãm và hội thảo quốc gia:
www.infotravelRumani.ro/rcb.html

Hiệp hội các nhà xuất – nhập khẩu Rumani: www.aneir-cpce.ro

Hội đồng các doanh nghiệp tư nhân nhỏ và vừa Rumani (CNIPMMR): www.cnipmmr.ro

Liên minh các nhà vận chuyển quốc gia (UNTRR): www.untrr.ro

Hiệp hội doanh nghiệp Điện tử và phần mềm (ARIES): www.aries.ro

Hiệp hội ngân hàng Rumani (RBA): www.arb.ro/en

Hiệp hội các nhà nhập khẩu và sản xuất máy móc (APIA): www.apia.ro/en

Hiệp hội phát triển doanh nghiệp: www.asociatia-ada.ro/index.html

Phòng Thương mại và Công nghiệp Rumani: www.ccir.ro/

Các trang web cần thiết

Văn phòng đăng ký thương mại thuộc Bộ Tư pháp: www.onrc.ro/index.php/ro

Bộ Kinh tế, Thương mại và Môi trường kinh doanh: www.minind.ro

Bộ Tài chính: www.mfinante.ro

Cơ quan quản lý tài chính quốc gia: www.anaf.ro

Phòng tư vấn tài chính: www.ccfiscali.ro

Cơ sở dữ liệu về luật pháp EU: www.eur-lex.europa.eu

Cơ quan thanh tra Châu Âu: www.ombudsman.europa.eu

Cơ quan bảo vệ người tiêu dùng và sức khỏe Châu Âu:

www.ec.europa.eu/consumers/index_en.htm

Chương 4: Thương mại song phương giữa Việt Nam và Rumani

I. Thương mại song phương giữa Việt Nam và Rumani từ năm 2010 – 2014

Có thể nói, thương mại hai chiều Việt Nam – Rumani tuy có sự tăng trưởng nhưng nhìn chung vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng và mong muốn của mỗi bên. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Rumani năm 2018 đạt 218,3 triệu USD, tăng 6,08% so với năm 2017. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang Rumani đạt 146,8 triệu USD, tăng 22,7% so với năm 2017 và nhập khẩu từ Rumani sang Việt Nam đạt 71,5 triệu USD, giảm 17% so với năm 2017. Trong 8 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Rumani đạt 174,6 triệu USD, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, xuất khẩu từ Việt Nam sang Rumani đạt 133,98 triệu USD, tăng 39,6% so với cùng kỳ năm 2018 và nhập khẩu từ Rumani sang Việt Nam đạt 40,62 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Về đầu tư, hợp tác về đầu tư giữa hai nước hãy còn dừng lại ở mức độ khiêm tốn mặc dù còn nhiều tiềm năng phát triển. Tính đến 20 tháng 8 năm 2019, Rumani có 02 dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1,2 triệu USD, đứng thứ 92 trong tổng số 132 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cả 02 dự án đều được đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong khi đó, Việt Nam có 01 dự án đầu tư vào Rumani với tổng vốn đầu tư 600 nghìn USD.

Thời gian vừa qua, đã có nhiều văn kiện được ký kết trong các lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, lao động... nhưng cần có các kế hoạch cụ thể triển khai thực thi các văn kiện này. Trong số các lĩnh vực tiềm năng hợp tác, phía Rumani thể hiện quan tâm ở lĩnh vực lao động. Bên đang thiếu hụt một lượng lao động khá lớn do số người Rumani chuyển sang các nước phát triển hơn trong Liên minh Châu Âu (EU) để làm việc ngày càng nhiều. Phía Rumanimong muốn được tiếp nhận lao động Việt Nam với số lượng lớn trong các ngành nghề: cơ khí chế tạo, xây dựng, thợ hàn, đóng tàu, du lịch, khách sạn, công nghệ cao...

Với những hợp tác gần đây, hai bên đã nhấn mạnh việc đẩy mạnh hơn nữa các hoạt

động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp hai nước tìm hiểu thị trường, tăng cường gặp gỡ, trao đổi thông tin luật pháp và hợp tác kinh doanh. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng dệt may, giấy dếp, nông sản, thủy sản, thiết bị điện tử v.v... ; Rumani có thể xuất khẩu mạnh hơn các mặt chế biến từ thịt, mật long, lúa mỳ, ngô, rượu vang, v.v... Hai quốc gia cũng thống nhất thành lập nhóm công tác chung về thương mại nhằm phân tích, đánh giá tình hình phát triển kinh tế, thương mại song phương từ đó đưa ra những giải pháp để thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Về đầu tư, Việt Nam thể hiện sẽ ủng hộ các công ty Rumani đầu tư vào các lĩnh vực mà bạn có thể mạnh như: khai thác dầu khí, lọc hóa dầu, đóng tàu, truyền tải điện và công nghiệp cơ khí chế tạo; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các nhà hoạch định chính sách kinh tế của hai nước, đặc biệt trong quá trình chuyển đổi kinh tế, cải cách hành chính và tài chính công, tái cấu trúc doanh nghiệp.

Có thể thấy ngoài những lĩnh vực vốn là trụ cột trong hợp tác giữa Việt Nam và Rumani như thương mại, lao động, giáo dục và đào tạo..., hai nước đang đẩy mạnh hợp tác trong dự án đổi mới sáng tạo trong khoa học công nghệ, IT&C và ICT... Tại những lĩnh vực này, Rumania có thể mạnh về nguồn lực và công nghệ, Việt Nam có nguồn nhân lực dồi dào, công nhân kỹ thuật có thể đào tạo và hạ tầng công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ.

II. Các lĩnh vực xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Rumani năm 2018

Năm 2018, xuất khẩu của Việt Nam sang Rumani đạt giá trị 146,8 triệu USD. Hiện nay thị trường Rumani vẫn còn chưa được các nhà xuất khẩu của Việt Nam tập trung khai thác do nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan như về nhu cầu tiêu dùng, các hàng rào về kỹ thuật, các quy định tiêu chuẩn... Các nhóm hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam sang Rumani trong năm 2018 là:

- Máy điện và thiết bị điện (HS.85).
- Sợi filament nhân tạo; sợi dạng dải và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo (HS.54).
- Nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS.84).

- Cà phê, trà và gia vị (HS.09).
- Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm (HS.76).
- Thực phẩm chế biến (HS.21).
- Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (HS.87).
- Giày, dép, ghê và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên (HS.64)
- Hàng nội thất (HS.94)
- Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS.73).
- Cá, thủy hải sản (HS.03)
- Plastic và các sản phẩm bằng plastic (HS.39).

1. Máy điện và thiết bị điện (HS.85).

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	10.509	10.403	22.271	60.090	39.199
Nhập khẩu từ thế giới	11.417.528	10.572.050	11.632.433	13.190.587	15.081.065

Nguồn: Trademap.org

Là sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất tại thị trường Rumani, nhưng Việt Nam chỉ là nhà cung cấp đứng thứ 35 nhóm hàng HS.85 của Rumani. Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 39,199 triệu USD. Trong giai đoạn 2014 – 2018 tăng trưởng 55%.

Hai mặt hàng chủ yếu trong nhóm HS.85 mà Rumani nhập khẩu của Việt Nam là ắc quy điện (HS.8507), máy hút bụi (HS.8508) và màn hình và máy chiếu (HS.8528).

Trong năm 2018, Đức là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.85 sang Rumani, đạt giá trị hơn 4,5 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 30,1% trong tổng giá trị nhập khẩu của Rumani. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Trung Quốc (9,7%), Hungary (6,7%), Italy (5,9%).

2. Sợi filament nhân tạo; sợi dạng dải và các dạng tương tự từ nguyên liệu dệt nhân tạo (HS.54).

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.392	2.518	4.215	11.523	22.732
Nhập khẩu từ thế giới	768.948	701.000	714.467	735.430	762.871

Nguồn: Trademap.org

Đây là nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ hai về giá trị của Việt Nam đối với Rumani. Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt giá trị 22,732 triệu USD, tăng 104% mỗi năm trong giai đoạn 2010 – 2014.

Trong năm 2018, Italy là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng HS.54 của Rumani, đạt giá trị xuất khẩu hơn 168 triệu USD, chiếm tỷ trọng áp đảo 22,1% trong tổng giá trị nhập khẩu của Rumani. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Anh (15,7%), Đức (12,9%), Trung Quốc (8,9%), Thổ Nhĩ Kỳ (7,3%). Việt Nam đứng thứ 10 trong số các quốc gia cung cấp mặt hàng HS.54 cho Rumani với 3%.

Sản phẩm mã HS.5402 – Sợi filament tổng hợp (trừ chỉ khâu)... chiếm chủ yếu trong nhóm hàng này, đạt giá trị 21,896 triệu USD.

3. Nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS.84)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	14.136	20.544	20.399	22.709	21.421
Nhập khẩu từ thế giới	9.824.239	9.310.761	9.341.482	10.506.891	12.215.636

Nguồn: Trademap.org

Trong năm 2018, xuất khẩu nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS.84) sang Rumani đạt giá trị 21,421 triệu USD, chiếm thị phần rất nhỏ trong tổng

nhập khẩu sản phẩm này từ thế giới. Trong giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng HS 85 của Việt Nam sang Rumani đạt 10%.

Các nước cung ứng nhóm hàng HS 84 hàng đầu cho Rumani trong năm 2018 là Đức, với giá trị đạt hơn 3 tỉ USD, chiếm tỉ trọng 24,9%, kế đến là Italy 1,4 tỉ USD, chiếm 11,5%; Trung Quốc 1,2 tỉ USD, chiếm 9,9%.

Sản phẩm vôi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi (HS 8481) là sản phẩm chính trong nhóm hàng HS.84 của Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018, với giá trị đạt 14,133 triệu USD, chiếm 3% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Rumani từ thế giới.

4. Cà phê, trà và gia vị (HS.09)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	14.325	14.084	13.244	10.763	9.184
Nhập khẩu từ thế giới	237.383	233.107	268.981	280.227	286.277

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 6 nhóm hàng HS.09 tại Rumani trong năm 2018, với giá trị gần 9,19 triệu USD, chiếm tỉ trọng 3,2%. Nhà cung cấp hàng đầu là Đức với giá trị đạt 70,773 triệu USD, chiếm 24,7%, Italy đạt 51,252 triệu USD, chiếm 17,9%, Bungary 49,618 triệu USD, chiếm 17,3%, Hà Lan 10,937 triệu USD, chiếm 3,8%.

Sản phẩm chính trong nhóm hàng HS.09 của Việt Nam sang Rumani trong năm 2018 là cà phê thô chưa chế biến (HS.0901) đạt giá trị 7,01 triệu USD, chiếm 3% thị phần nhập khẩu của Rumani, tăng trưởng trong giai đoạn 2010 – 14 ở mức giảm 14%. Còn lại là sản phẩm tiêu và gia vị khác (HS.0904).

5. Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm (HS.76)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	6.997	8.193	9.376	9.692	9.121
Nhập khẩu từ thế giới	981.990	944.140	921.675	1.088.908	1.229.669

Nguồn: Trademap.org

Tuy mới xuất khẩu sản phẩm nhôm sang thị trường Rumani từ năm 2013, nhưng cho thấy có sự gia tăng đáng kể qua các năm và giá trị đạt hơn 9 triệu USD, chiếm 1% thị phần của Rumani, tăng trưởng 7% trong giai đoạn 2014 - 2018. Những nước có mức tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm HS.76 ấn tượng trong cùng giai đoạn là Đức với 12% đạt hơn 209 triệu USD, Hungary 9% đạt hơn 207 triệu USD, Ba Lan 18% đạt 68,2 triệu USD.

Sản phẩm HS.7616 (các sản phẩm bằng nhôm) là sản phẩm duy nhất trong nhóm hàng HS.76 của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Rumani trong năm 2018.

6. Các chế phẩm ăn được (HS.21)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	3.836	3.987	3.128	5.274	6.508
Nhập khẩu từ thế giới	414.867	383.705	450.816	510.266	586.857

Nguồn: Trademap.org

Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng HS.21 của Việt Nam sang Rumani đạt giá trị 6,5 triệu USD, chiếm 1% kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Rumani. Giai đoạn 2014 – 2018 tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng này đạt mức 14%.

Chiếm đại bộ phận trong nhóm hàng HS21 của Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018 là HS.2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, chè hoặc chè Paragoay, và các chế phẩm có thành phần cơ bản từ các sản phẩm này hoặc có thành

phần cơ bản từ cà phê, chè, chè paragoa; rau diếp xoăn rang và các chất thay thế và cà phê rang khác và các chiết xuất, tinh chất cô đặc của chúng) đạt giá trị 6,4 triệu USD, chiếm 9% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Rumani từ thế giới.

Các nhà cung cấp chính nhóm hàng HS.21 cho Rumani trong năm 2018 gồm có Đức với 83,3 triệu USD, chiếm 14,4%; Ba Lan 70,2 triệu USD, chiếm 12%; Italy 59 triệu USD, chiếm 10,2%; Hungary 52 triệu USD, chiếm 8,9%; Hà Lan 36 triệu USD, chiếm 6,2%; Cộng hòa Czech 36 triệu USD, chiếm 6,1%.... Việt Nam là nhà cung cấp thứ 20 và chiếm thị phần chỉ 1,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của Rumani trong năm 2018.

7. Xe cộ trừ phương tiện chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (HS.87).

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	863	1.542	2.404	3.812	6.079
Nhập khẩu từ thế giới	6.337.813	6.169.998	7.072.354	7.789.453	9.716.210

Nguồn: Trademap.org

Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng HS.87 của Việt Nam sang Rumani đạt giá trị 6 triệu USD, tăng trưởng trong giai đoạn 2014 – 2018 đạt mức 62%.

Chiếm đại bộ phận trong nhóm hàng HS.87 của Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018 là sản phẩm có mã HS.8714 (Bộ phận và phụ kiện của xe thuộc các nhóm từ 87.11 đến 87.13.) đạt giá trị 3,61 triệu USD, chiếm 2% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Rumani từ thế giới và sản phẩm có mã HS.8708 (Bộ phận và phụ kiện của xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05) đạt giá trị 2,5 triệu USD.

Các nhà cung cấp chính nhóm hàng HS.87 cho Rumani trong năm 2018 gồm có Đức với 3,1 tỷ USD, chiếm 31,9%; Pháp 809 triệu USD, chiếm 8,3%; Thổ Nhĩ Kỳ 604 triệu USD, chiếm 6,2%; Cộng hòa Czech 568,8 triệu USD, chiếm 5,9%.

8. Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của sản phẩm trên (HS

64)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	3,501	4,959	5,304	7,200	5,982
Nhập khẩu từ thế giới	899,895	728,137	835,262	1,021,166	1,109,578

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu sản phẩm HS.64 của Việt Nam sang Rumani trong năm 2018 đạt giá trị gần 6 triệu USD. Trong giai đoạn 2014 – 2018, mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân của Việt Nam là 16%.

Các nhà cung ứng nhóm hàng HS.64 cho Rumani là Ý với giá trị đạt 289 triệu USD, chiếm 26%, kế đến là Ba Lan với 125 triệu USD, chiếm 11,3%; Trung Quốc 95,5 triệu USD chiếm 8,6%; Ukraine 72 triệu USD, chiếm 6,5%; Hungary 69 triệu USD, chiếm 6,2%; Đức 58,8 triệu USD, chiếm 5,3%...Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 21, chỉ chiếm thị phần rất nhỏ với 0,5% của Rumani.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng HS.64 Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018 gồm:

HS.6404 (giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt) đạt giá trị 3,4 triệu USD, tăng trưởng 24% trong giai đoạn 2014 – 2018, chiếm 2% thị phần nhập khẩu của Ba Lan.

HS.6403 (giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc) đạt giá trị 1,74 triệu USD, chiếm 1% thị phần nhập khẩu của Rumani. Tăng trưởng trong giai đoạn 2010 – 14 đạt 17%.

9. Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép (HS 94)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	2.270	3.691	3.645	4.738	5.798
Nhập khẩu từ thế giới	813.082	783.063	909.206	1.006.796	1.224.289

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu nhóm hàng HS.94 của Việt Nam sang Rumani trong năm 2018 đạt giá trị 5,8 triệu USD. Tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng này trong giai đoạn 2014 – 2018 ở mức 24%.

Các nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng của Rumani trong năm 2018 gồm có: Ba Lan với giá trị đạt 284,4 triệu USD, chiếm 23,2%, kế đến là Trung Quốc với 174 triệu USD, chiếm 14,2%; Đức 119,5 triệu USD, chiếm 9,8%; Italy 110,2 triệu USD, chiếm 9%; Thổ Nhĩ Kỳ 83 triệu USD, chiếm 6,8%; Hungary 63 triệu USD, chiếm 5,2%.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng HS.94 của Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018 gồm có:

- + HS 94.03 (Các loại đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng) đạt giá trị 2,98 triệu USD, tăng trưởng 29% trong suốt giai đoạn 2014 – 2018, chỉ chiếm 1% thị phần của nhập khẩu của Rumani từ thế giới.
- + HS 94.01 (Ghế ngồi, có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng) đạt giá trị 2,776 triệu USD, chiếm 43% thị phần nhập khẩu của Rumani. Tăng trưởng trong giai đoạn 2010 – 2014 ở mức 1%.

10. Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS.73)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.448	3.143	2.092	4.875	5.544
Nhập khẩu từ thế giới	2.483.899	2.205.089	2.257.543	2.621.637	3.227.346

Nguồn: Trademap.org

Các nhà cung ứng hàng đầu nhóm hàng HS.73 cho thị trường Rumani trong năm 2018 gồm có: Đức, đạt giá trị 745,8 triệu USD, chiếm 23,1%; kế đến là Thổ Nhĩ Kỳ 436,5 triệu USD, chiếm 13,5%; Italy với giá trị 419,5 triệu USD, chiếm 13%; Pháp 277,5 triệu USD, chiếm 8,6%; Trung Quốc đạt 163,5 triệu USD, chiếm 5,1%; Ba Lan đạt 149 triệu USD, chiếm 4,6%.

Tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng HS.73 của Việt Nam sang Rumani trong giai đoạn 2014 – 2018 đạt 37%. Xuất khẩu trong năm 2018 đạt giá trị 5,54 triệu USD.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng HS.73 của Việt Nam xuất khẩu sang Rumani trong năm 2018 là các kết cấu bằng sắt hoặc thép và các bộ phận rời của các kết cấu ... (HS.7318) đạt giá trị 4,9 triệu USD, chiếm 1% thị phần nhập khẩu của Rumani từ thế giới. Tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm HS.7318 của Việt Nam sang Rumani đạt mức 25%/hàng năm.

III. Nhập khẩu

Trong năm 2018, tổng kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Rumani năm 2018 đạt 218,3 triệu USD, tăng 6,08% so với năm 2017. Trong đó nhập khẩu từ Rumani sang Việt Nam đạt 71,5 triệu USD, giảm 17% so với năm 2017. Trong 8 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu từ Rumani sang Việt Nam đạt 40,62 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Rumani sang Việt Nam gồm máy móc, phân bón, thiết bị điện, dược phẩm, sắt thép...

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Ba Lan sang Việt Nam trong năm 2018 gồm có:

Mã HS	Sản phẩm	Giá trị (ngàn USD)				
		2014	2015	2016	2017	2018
10	Ngũ cốc	23.768	12.089	169.651	22.622	11.121
30	Dược phẩm	2.544	2.561	5.143	7.660	7.101
51	Lông cừu, lông động vật loại mịn hoặc loại thô; sợi từ lông đuôi hoặc bờm ngựa và vải dệt thoi từ các nguyên liệu trên	485	116	335	2.324	5.140
23	Phế liệu và phế thải từ ngành	121	461	2.708	4.783	3.929

	công nghiệp thực phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến					
31	Phân bón	0	5.939	4.527	7.489	3.331
84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	5.498	7.318	6.718	2.935	2.489
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ	1.587	888	474	1.178	2.324
85	Đầu máy xe lửa hoặc xe điện, toa xe lửa và các bộ phận của chúng; vật cố định và ghép nối đường ray xe lửa hoặc xe điện và bộ phận của chúng; thiết bị tín hiệu giao thông bằng cơ khí (kể cả cơ điện) các loại	5.339	4.055	4.462	988	1.656
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	396	484	332	645	1.189
29	Hoá chất hữu cơ	1.296	797	1.047	923	1.025
16	Các chế phẩm từ thịt, cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác	83	0	525	472	947
73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	1.741	1.530	1.206	920	628
58	Các loại vải dệt thoi đặc biệt; các loại vải dệt chần sợi vòng; hàng ren; thảm trang trí; hàng trang trí; hàng thêu	517	922	1037	878	586
90	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng	775	326	450	440	524

Nguồn: Trademap.org

Chương 5: Các quy định về thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn chung

Các rào cản thương mại:

Dựa theo TARIC, các nhà xuất khẩu nước ngoài có thể xác định xem có cần giấy phép nhập khẩu cho một sản phẩm cụ thể không. Hơn nữa, EC duy trì một bộ phận trợ giúp xuất khẩu với thông tin về các hạn chế nhập khẩu của các sản phẩm khác nhau.

<https://trade.ec.europa.eu/tradehelp>

Tuân thủ và thực hiện các quy tắc cho các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và của EU đã góp phần cắt giảm đáng kể các rào cản đối với thương mại và đầu tư tại Rumani. Các cam kết của EU về trong chương trình mở rộng về phía Đông đã ảnh hưởng rất lớn đến các chính sách thương mại quốc tế của Rumani, thúc đẩy tự do thương mại song phương với Châu Âu và EFTA và với các đối tác khác của EU.

Chứng từ nhập khẩu duy nhất (SAD)

Văn bản chính thức để khai báo bằng văn bản cho hải quan là Chứng từ nhập khẩu duy nhất (SAD). SAD mô tả hàng hóa và sự di chuyển trên khắp thế giới và rất cần thiết cho thương mại bên ngoài EU hoặc hàng hóa từ ngoài EU. Hàng hóa được đưa vào lãnh thổ hải quan EU, kể từ thời điểm nhập cảnh, phải chịu sự giám sát của hải quan cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan. Hàng hóa sẽ được bảo vệ bởi sau khi nộp bảng kê khai các mặt hàng cho hải quan. Tuy nhiên, cơ quan hải quan có thể cho phép một khoảng thời gian nhất định để nộp chứng từ trong ngày làm việc đầu tiên sau ngày hàng hóa được kê khai với hải quan.

Hàng hóa sẽ được hải quan giám sát kể từ thời điểm được đưa vào lãnh thổ của EU, cho đến khi hoàn thành thủ tục hải quan cho hàng hóa đó. Hàng hóa phải được kê khai sơ lược hàng hóa và nộp một cho các nhân viên hải quan.

Bảng kê khai sơ lược do người mang hàng hóa vào lãnh thổ thuộc EU hoặc bất kỳ người nào nhận trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đó sau khi nhập cảnh nộp cho cơ quan hải quan. Tờ khai sơ lược có được thực hiện trên một mẫu do cơ quan hải quan cung cấp. Tuy nhiên, cơ quan hải quan cũng có thể chấp nhận cho phép sử dụng bất kỳ tài liệu có chứa các thông tin cụ thể có thể xác định hàng hoá. Các SAD dùng để khai báo nhập khẩu cho hải quan Rumani, bao gồm cả mức VAT và thuế nhập khẩu và có giá trị trong

tất cả các quốc gia thành viên EU.

Thông tin thêm về SAD có thể được tìm thấy tại:

www.ec.europa.eu/taxation_customs/customs/procedural_aspects/general/sad/index_en.htm

Đăng ký mã số doanh nghiệp (EORI)

Bất kỳ doanh nghiệp nào hoạt động ở các nước EU phải được cấp mã số EORI. Các doanh nghiệp có trụ sở và đăng ký kinh doanh ở các nước khác sẽ được cấp mã số EORI trong trường hợp họ tiến hành khai báo hải quan theo quy định Tờ khai xuất hoặc nhập khẩu. Đối với Các doanh nghiệp Ưu tiên (AEO) thực hiện đăng ký mã số EORI điền vào Mục số 9 mẫu đăng ký AEO theo Cẩm nang hướng dẫn về mã EORI.

Kể từ ngày 01/7/2009, tất cả các công ty được thành lập bên ngoài EU bắt buộc phải có số EORI nếu họ muốn nộp tờ khai hải quan trên lãnh thổ hải quan của EU hoặc tờ khai Tóm tắt Nhập khẩu/Xuất khẩu. Đối với Các doanh nghiệp Ưu tiên (AEO) thực hiện đăng ký mã số EORI điền vào Mục số 9 mẫu đăng ký AEO. Một khi công ty đã nhận được một số EORI, công ty đó có thể sử dụng cho xuất khẩu vào bất kỳ của 28 nước thành viên EU.

Cùng với đơn xin số EORI, các doanh nghiệp cần phải nộp các tài liệu sau đây:

- + Giấy tờ đăng ký do cơ quan có thẩm quyền của nước thứ ba cấp bằng bản photo;
- + Các giấy chứng nhận đăng ký VAT do Cơ quan có thẩm quyền tại các quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu cấp, nếu có.
- + Tài liệu cho biết địa chỉ của văn phòng đã đăng ký hoặc địa chỉ đăng ký nghĩa vụ tài chính hiện tại, nếu có, nếu không phù hợp với tài liệu được nhập trong các tài liệu được đề cập ở trên do các cơ quan có trách nhiệm trong Cơ quan đăng ký thương mại hoặc Phòng thương mại từ Liên minh châu Âu hoặc từ nước thứ ba, ở dạng ban đầu hoặc bản sao hợp pháp, không muộn hơn 6 tháng trước ngày nộp đơn.
- + Bản sao hộ chiếu hợp lệ.

Khi một công ty đã nhận được số EORI, công ty có thể sử dụng nó tại các cơ quan hải quan trong bất kỳ trong số 28 quốc gia thành viên EU. Không có định dạng duy nhất cho số EORI. Khi một nhà điều hành giữ một số EORI, anh ta có thể yêu cầu trạng thái Nhà điều hành kinh tế được ủy quyền (AEO), có thể cung cấp quyền truy cập nhanh hơn vào các thủ tục hải quan

đơn giản nhất định.

Thông tin thêm về số EORI có thể được tìm thấy tại:

www.ec.europa.eu/taxation_customs/dds2/eos/eor_home.jsp?Lang=en

Quy tắc về sử dụng và xử lý pin, ắc quy

Quy tắc sử dụng và xử lý pin, ắc quy của EU thay đổi trong tháng 9/2006 sau khi công bố Chỉ thị về sử dụng pin và ắc quy (Chỉ thị 2006/66). Chỉ thị 2006 áp dụng cho tất cả các loại pin và ắc quy được sử dụng trên thị trường EU bao gồm cả ắc quy ô tô, ắc quy công nghiệp và pin thiết bị di động. Chỉ thị ban hành mục đích bảo vệ môi trường bằng cách hạn chế việc bán các loại pin và ắc quy có chứa thủy ngân hoặc cadmium (ngoại trừ hệ thống báo động, thiết bị y tế, dụng cụ điện không dây) cùng với các yêu cầu trong thu gom và tái chế. Chỉ thị nêu rõ trách nhiệm vào các nhà sản xuất buộc họ phải tài trợ cho các chi phí liên quan đến việc thu gom, xử lý và tái chế pin và ắc quy đã sử dụng. Chỉ thị cũng quy định rõ về ghi nhãn của pin và ắc quy, cũng như về việc bảo quản sau khi tháo rời khỏi thiết bị chính.

Tham khảo thêm tại website: www.buyusainfo.net/docs/x_4062262.pdf

Đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất (REACH)

REACH (Registration, Evaluation and Authorization and Restriction of Chemicals) có hiệu lực từ năm 2007 (Quy định 1907/2006). Hầu như tất cả các ngành công nghiệp, từ sản xuất ô tô đến dệt may đều bị tác động bởi chính sách này. REACH yêu cầu các hóa chất được sản xuất hoặc nhập khẩu vào trong EU với khối lượng trên 1 tấn/năm phải đăng ký với cơ quan hóa chất trung ương châu Âu (ECHA). Thông tin về đặc tính của hóa chất, công dụng của nó và cách sử dụng an toàn là một phần của quá trình đăng ký. Lần đăng ký tiếp theo hạn chót là ngày 31/5/2018, các doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện tại châu Âu không thể đăng ký trực tiếp và phải đăng ký hóa chất thông qua các nhà nhập khẩu có trụ sở tại châu Âu.

Doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu sản phẩm hóa chất sang Liên minh châu Âu phải cập nhật Bảng thông tin an toàn hóa chất (MSDS) để tuân thủ các quy định của REACH.

Tham khảo thêm tại website: http://echa.europa.eu/documents/10162/13643/sds_en.pdf

Doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm có hóa chất sang châu Âu phải xem xét “danh sách

chất tiềm năng” trong phần những chất có mối quan ngại rất cao (SVHCs) của REACH và “danh sách các chất được cho phép”. Các chất nằm trong Danh sách chất tiềm năng phải cung cấp thông tin trước khi xuất khẩu vào EU. Các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm chứa các chất thuộc “Danh sách các chất cho phép” sẽ yêu cầu được cấp phép.

Danh sách các chất tiềm năng có tại địa chỉ: <http://echa.europa.eu/web/guest/candidate-list-table>

Danh sách các chất được cho phép có tại địa chỉ: <http://echa.europa.eu/addressing-chemicals-of-concern/authorisation/recommendation-for-inclusion-in-the-authorisation-list/authorisation-list>

Quy định về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE)

EU có quy định cụ thể và chặt chẽ về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE), tuy không yêu cầu phải có chứng từ hay giấy phép cụ thể. Quy định yêu cầu các nhà xuất khẩu nước ngoài cần đăng ký sản phẩm với một cơ quan quản lý WEEE quốc gia hoặc thực hiện thông qua một đối tác địa phương.

Tham khảo thêm tại website: www.export.gov/europeanunion/weeerohs/index.asp

Chỉ thị WEEE đã được sửa đổi vào ngày 04/7/2012 và phạm vi của các sản phẩm được bảo hiểm được mở rộng để bao gồm tất cả các thiết bị điện và điện tử. Phạm vi sửa đổi và áp dụng của Rumani sẽ bắt đầu vào ngày 14/8/2018. Tham khảo thêm tại website http://ec.europa.eu/envir/waste/weee/index_en.htm

Quy định của EU quy định giải quyết dòng chất thải của thiết bị điện và điện tử đang gia tăng nhanh chóng và bổ sung cho các biện pháp của EU đối với các bãi chôn lấp và đốt rác thải. Việc tăng cường tái chế các thiết bị điện và điện tử theo các yêu cầu chỉ thị nhằm giới hạn tổng lượng chất thải sẽ được xử lý cuối cùng. Quy định này có tác dụng đến các loại sản phẩm sau:

- + Thiết bị gia dụng lớn và nhỏ.
- + Thiết bị tiêu dùng.
- + Thiết bị chiếu sáng.
- + Thiết bị CNTT và viễn thông.
- + Dụng cụ điện và điện tử.

- + Đồ chơi và dụng cụ thể thao.
- + Các thiết bị y tế.
- + Thiết bị giám sát và điều khiển.
- + Máy rút tiền tự động.

Phải có những biểu tượng hay ký hiệu cụ thể trên các dụng cụ thiết bị gia đình về loại bỏ hay tái chế. Trong trường hợp biểu tượng này không thể in trên chính thiết bị thì phải in trên bao bì. Để biết thêm thông tin về Chỉ thị 2012/19/EU tại:

http://ec.europa.eu/envir/waste/weee/legis_en.htm

Quy định về hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS)

Các chỉ thị quy định các hạn chế việc sử dụng hóa chất trong các thiết bị điện và điện tử mà không yêu phải có chứng từ hay giấy phép cụ thể. Tuy nhiên, các nhà sản xuất phải tự đảm bảo việc tuân thủ quy định này. Một thay đổi quan trọng của RoHS hiện nay là một chỉ thị về chứng nhận CE. Chỉ thị sẽ áp dụng cho các thiết bị y tế, thiết bị giám sát và điều khiển, cùng với tất cả các thiết bị điện và điện tử khác

Quy định về hóa mỹ phẩm

Ngày 30/11/2009, EU đã thông quy một quy định với về sản phẩm mỹ phẩm được áp dụng kể từ ngày 11/7/2013. Luật này đưa ra một hệ thống trên toàn EU đối với khai báo sản phẩm mỹ phẩm và yêu cầu các công ty không có đại diện tại EU phải giới thiệu một người chịu trách nhiệm có trụ sở tại EU.

Ngoài ra, vào ngày 11/3/2013, EU đã áp đặt một lệnh cấm phân phối trên thị trường đối với các sản phẩm mỹ phẩm có chứa thành phần đã thử nghiệm trên động vật. Lệnh cấm này không quy định áp dụng hồi tố nhưng sẽ áp dụng cho các thành phần mới. Đáng chú ý, tháng 3 năm 2013, Ủy ban Truyền thông công bố rằng lệnh cấm này sẽ không áp dụng cho các thành phần có dữ liệu an toàn đã thu được từ việc thử nghiệm theo quy định của luật pháp EU mà không có mục đích dành cho mỹ phẩm.

Tham khảo thêm tại website: <http://ec.europa.eu/consumers/sectors/cosmetics/animal-testing>

http://export.gov/europeanunion/accessingeumarketsinkeyindustrysectors/eg_eu_044318.asp

Chứng từ nông nghiệp

Chứng nhận kiểm dịch thực vật : Chứng nhận kiểm dịch thực vật được yêu cầu đối với hầu hết các loại trái cây tươi, rau quả và các nguyên liệu từ thực vật khác.

Giấy chứng nhận vệ sinh : Đối với các mặt hàng là sản phẩm từ động vật, các nước EU yêu cầu các lô hàng phải có giấy chứng nhận do các cơ quan thẩm quyền của nước xuất khẩu. Điều này áp dụng cho bất kể sản phẩm nào được dùng cho con người, dùng trong ngành dược, hoặc hoàn toàn không dùng cho con người (ví dụ : thú y, thức ăn chăn nuôi, phân bón, nghiên cứu). Hầu hết chứng nhận này đều thống nhất trong EU, nhưng quá trình hài hòa vẫn chưa hoàn chỉnh. Trong quá trình chuyển giao, một số yêu cầu khác phải tuân theo từ một số quốc gia. Ngoài những chứng nhận y tế hợp pháp của EU, còn có thêm một số chứng nhận khác dùng trong thương mại quốc tế. Những chứng nhận này có thể hài hòa trong luật pháp EU, để xác định nguồn gốc hải quan và chất lượng sản phẩm nhất định.

Tham khảo thêm tại website: www.usda-eu.org/trade-with-the-eu/eu-import-rules/certification/fairs-export-certificate-report/

Giấy chứng nhận vệ sinh thủy sản

Vào tháng 4/2006, các lô hàng xuất khẩu vào Rumani phải có giấy chứng nhận sức khỏe cộng đồng của EU đi kèm. Giấy chứng nhận vệ sinh sản phẩm thủy sản của EU là căn cứ từ Quyết định của Ủy ban 2006/199/EC đối với chứng nhận sức khỏe cộng đồng và Quy định 1012/2012 đối với mẫu chung và chứng nhận sức khỏe động vật.

Biểu thuế

Kể từ tháng 01/2007, khi trở thành một quốc gia thành viên EU, Rumani đã áp dụng các hệ thống thuế quan thống nhất của EU, theo đó một số mặt hàng có mức thuế quan rất cao, chẳng hạn như đối với thuốc lá và rượu. Biểu thuế chung của cộng đồng, được gọi là TARIC (Tarif Intégré de la Communauté) áp dụng các mức thuế khác nhau đối với các sản phẩm nhập khẩu vào lãnh thổ của EU hoặc trong một số trường hợp có thể áp dụng đối với các sản phẩm được xuất khẩu từ các quốc gia EU. Biểu thuế có thể tìm theo bộ quy tắc xuất xứ hàng hóa của hệ thống hài hòa về mô tả và mã hàng hóa (HS) của Tổng cục thuế và liên minh hải quan EU. Các biểu thuế được cung cấp trực tuyến tại trang

web:

www.ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.html

Tham khảo thêm tại các website:

www.anap.gov.ro

www.e-licitatie.ro

http://europa.eu/youreurope/citizens/work/professional-qualifications/recognition-of-professional-qualifications/index_ro.htm

Yêu cầu về nhãn mác

Có hàng loạt các quy định trong luật pháp của EU liên quan đến việc đánh dấu, dán nhãn và đóng gói sản phẩm. Không có một luật lệ cụ thể quy định cho toàn bộ các sản phẩm. Tổng quan này nhằm cung cấp cho người đọc một giới thiệu chung về vô số các yêu cầu đánh dấu, ghi nhãn và đóng gói hoặc các công cụ tiếp thị được tìm thấy ở EU.

Bước đầu tiên trong việc điều tra luật đánh dấu, dán nhãn và đóng gói có thể áp dụng cho một sản phẩm vào EU nhằm có một sự công bằng giữa những sản phẩm phải bị bắt buộc hoặc tự nguyện. Quy định tập trung chủ yếu vào các sản phẩm bắt buộc phải dán nhãn trên sản phẩm và bao bì, thường là các sản phẩm liên quan đến an toàn công cộng, sức khỏe và/hoặc các vấn đề về môi trường. Quy định cũng bao gồm một tổng quan ngắn gọn về một vài yêu cầu đóng gói bắt buộc, cũng như các nhãn hiệu và/hoặc nhãn tự nguyện phổ biến được sử dụng tại các thị trường EU.

Quy định cũng phân biệt giữa ký hiệu (mark) và nhãn dán (label). Một ký hiệu là một biểu tượng và/hoặc chữ viết tắt trên một sản phẩm hoặc bao bì tương ứng. Ký hiệu là các dấu hiệu chỉ báo sự nguy hiểm hoặc chỉ dẫn các phương pháp tái chế và xử lý thích hợp. Mục đích của các ký hiệu này là cung cấp cho cơ quan giám sát thị trường, nhà nhập khẩu, nhà phân phối và người dùng cuối những thông tin liên quan đến an toàn, sức khỏe, hiệu quả năng lượng và/hoặc các vấn đề môi trường liên quan đến sản phẩm. Nhãn dán xuất hiện dưới dạng văn bản bằng văn bản hoặc câu lệnh bằng số, có thể được yêu cầu nhưng không nhất thiết phải được nhận biết chung. Nhãn dán thường chỉ ra thông tin cụ thể hơn về một sản phẩm, chẳng hạn như các phép đo hoặc chỉ dẫn về các vật liệu có thể

được tìm thấy trong sản phẩm (chẳng hạn như trong hàng dệt may hoặc pin).

Các ký hiệu và nhãn dán bắt buộc :

- + Dệt may.
- + Mỹ phẩm.
- + Chất nguy hiểm.
- + Vật dụng dễ nổ.
- + Thiết bị điện & điện tử.
- + Thiết bị gia dụng.
- + Giá cả.
- + Giày dép.
- + Đơn vị đo lường.
- + Ô tô.
- + Dán nhãn lốp xe.
- + Thiết bị hàng hải.
- + Nguyên liệu tiếp xúc với thực phẩm.
- + Vật liệu gây tiếng ồn.
- + Bao bì gỗ.
- + Hiệu suất năng lượng.

Ký hiệu và nhãn không bắt buộc :

- + Biểu tượng cốc/nĩa (vật liệu tiếp xúc với thực phẩm).
- + Nhãn sinh thái.
- + Nhãn Green Dot.
- + Nhãn năng lượng (Energy Star).
- + Nhãn ‘e’ Mark.
- + Nhãn hiệu tái chế.

Dấu CE



Đây là nhãn hiệu được sử dụng rộng rãi và được công nhận nhất theo yêu cầu của EU. Dấu CE chứng minh rằng một sản phẩm đáp ứng tất cả các yêu cầu thiết yếu (thường liên quan đến an toàn, sức khỏe, hiệu quả năng lượng và/hoặc các vấn đề môi trường). Dấu CE áp dụng bắt buộc đối với các sản phẩm/họ sản phẩm sau:

- + Lắp đặt cáp treo.
- + Chất nổ dân dụng.
- + Sản phẩm xây dựng.
- + Sản phẩm điện/điện tử.
- + Sản phẩm tương thích điện từ.
- + Thiết bị điện áp thấp.
- + Sản phẩm hạn chế các chất độc hại.
- + Thiết bị sử dụng năng lượng đạt hiệu suất.
- + Thiết bị và hệ thống bảo vệ trong môi trường có khả năng gây nổ (ATEX).
- + Thiết bị sử dụng gas.
- + Nồi hơi nước nóng.
- + Thang máy.
- + Máy móc nói chung.
- + Các thiết bị y tế.
- + Dụng cụ cân không tự động.
- + Thiết bị bảo vệ cá nhân.
- + Thiết bị áp suất.
- + Thiết bị vô tuyến.
- + Sản phẩm giải trí thủ công.
- + Thiết bị điện lạnh.
- + Bình áp suất đơn.

+ Đồ chơi.

Nếu các công ty áp dụng các tiêu chuẩn khác ngoài EU có thể được sử dụng để thể hiện sự tuân thủ của sản phẩm với các chỉ thị hiện hành, nhà sản xuất sẽ phải cung cấp thông tin chi tiết về quy trình tuân thủ này. Mọi sản phẩm có thể có một hoặc nhiều ký hiệu hay nhãn dán khác nhau. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập các website :

http://ec.europa.eu/growth/single-market/ce-marking/index_en.htm

http://ec.europa.eu/growth/single-market/european-standards/harmonised-standards/index_en.htm

http://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework/index_en.htm

Nhãn chống cháy nổ (nhãn ATEX).



Ngoài việc áp dụng dấu CE cho các sản phẩm thuộc Chỉ thị ATEX (2014/34/EC), cần phải dán dấu Ex. Đây là dấu hiệu cụ thể của chống cháy nổ. Nằm bên cạnh dấu Ex Hiện sẽ là biểu tượng chỉ định nhóm sản phẩm hoặc danh mục theo quy định trong chỉ thị.

Truy cập website để biết thêm chi tiết

http://ec.europa.eu/growth/sectors/mechanical-engineering/atex/index_en.htm

Sản phẩm dệt may

Các sản phẩm dệt may phải được dán nhãn hoặc đánh dấu bất cứ khi nào chúng được đưa ra thị trường cho mục đích sản xuất hoặc thương mại (bán). Tên, mô tả và chi tiết về hàm lượng sợi dệt may phải được ghi rõ trên các nhãn sản phẩm cho người tiêu dùng. Ngoài trừ nhãn hiệu, các thông tin khác với yêu cầu của quy định phải được liệt kê riêng. Tại Rumani yêu cầu nhãn phải viết bằng tiếng Rumani, tiếng Anh hoặc cả hai.



Sản phẩm dệt may phải được ghi nhãn hoặc đánh dấu khi đưa vào thị trường với mục đích sản xuất hoặc thương mại. Thông tư 96/74/EC qui định :

- Nhãn cần phải nêu đúng các thông tin về thành phần xơ, sợi của sản phẩm
- Nhãn bắt buộc phải được xem là một phần của chất lượng
- Phạm vi áp dụng:
 - Các sản phẩm chỉ gồm toàn xơ dệt
 - Các sản phẩm dệt có chứa ít nhất 80 % xơ dệt theo khối lượng
 - Vải bọc đồ gỗ, ô, vật liệu che nắng, vật liệu trải sàn, thảm, lớp lót cho giày dép, găng tay, bao tay...

Truy cập website để biết thêm chi tiết.

http://ec.europa.eu/growth/sectors/fashion/textiles-clothing/legislation/index_en.htm

Sản phẩm mỹ phẩm



Hộp đựng hoặc gói (trong một số trường hợp) phải thể hiện rõ ràng, dễ đọc và nhìn thấy được những thông tin sau đây:

- Tên, tên thương mại và địa chỉ hoặc văn phòng đăng ký của nhà sản xuất hoặc người chịu trách nhiệm tiếp thị sản phẩm mỹ phẩm trong Cộng đồng.
- Nội dung tại thời điểm đóng gói (theo trọng lượng hoặc khối lượng)
- Thời gian của độ bền tối thiểu quy định bởi “Sử dụng tốt nhất trước ngày”. Trong

trường hợp những sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng phải thể hiện hình vẽ sau khi đóng gói:



- Thời gian sau khi mở hộp sản phẩm mà không gây hại cho người tiêu dùng, đối với sản phẩm có độ bền tối thiểu dưới 30 tháng có biểu tượng như hình sau đây:



- Biện pháp phòng ngừa đặc biệt khi sử dụng
- Số lô hoặc tham chiếu sản phẩm, để xác định
- Chức năng của sản phẩm

Nếu vì lý do thực tế không thể in trên bao bì tất cả các thông tin trên, nhà sản xuất phải in một tờ rơi, nhãn rời hoặc băng kèm theo sản phẩm.

Các quốc gia thành viên phải soạn thảo các quy trình cung cấp thông tin được nêu ở trên trong trường hợp các sản phẩm mỹ phẩm chưa được đóng gói sẵn. Chức năng sản phẩm và danh sách các thành phần cũng phải in trên hộp đựng hoặc bao bì bằng tiếng Rumani.

Về việc ghi nhãn có vật liệu nano trong mỹ phẩm: Quy định mỹ phẩm kể từ tháng 7/2013 “tất cả các thành phần trình bày trong dạng vật liệu nano phải ghi rõ danh sách các chất và tên của các chất này theo sau từ “nano” trong ngoặc.

Thông tin thêm tại địa chỉ:

<http://eur->

lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2009:342:0059:0209:en:PDF

http://ec.europa.eu/growth/sectors/cosmetics/legislation/index_en.htm

Sản phẩm giày dép.

Chỉ thị 94/11/EC quy định: Nhãn mác phải miêu tả rõ những nguyên vật liệu của 3 phần chính trên mặt hàng giày dép (phần mặt trên, phần vải lót và đế giày), nêu rõ trong từng trường hợp là “da”, “da thuộc”, “vải” hay “loại khác”. Nếu không có loại vật liệu nào chiếm ít nhất 80 % sản phẩm thì nhãn mác phải nêu rõ thông tin về 2 vật liệu chính đã được sử dụng tạo thành sản phẩm.



Doanh nghiệp phải chọn lựa sử dụng ký hiệu hay ngôn ngữ chữ viết trên nhãn mác của sản phẩm phù hợp với qui định của nước nhập khẩu.

Vị trí đặt nhãn mác: Nhãn mác phải được đặt trên giày dép, có thể bằng cách in, dán, thêu hoặc sử dụng nhãn đính kèm. Nhãn mác phải được nhìn thấy rõ, được đính kèm chắc chắn và dễ tiếp cận, kích thước của các ký hiệu phải đủ lớn để người sử dụng dễ dàng hiểu được.

Trách nhiệm: Người chịu trách nhiệm cung cấp nhãn mác và bảo đảm tính chính xác của nhãn mác đó là:

Nhà sản xuất, khi công ty đó được thành lập tại EU, hoặc

Đại lý có thẩm quyền của công ty, khi doanh nghiệp không được thành lập tại EU, hoặc

Người chịu trách nhiệm cho lần đầu tiên đem sản phẩm giày dép vào thị trường EU, nếu như cả nhà sản xuất và đại lý của họ không được thành lập tại EU,

Nhà bán lẻ sẽ chịu tiếp phần trách nhiệm về việc đảm bảo giày dép mà họ bán có nhãn mác thích hợp.

Những yêu cầu nhãn mác trên không áp dụng với những loại giày dép là đối tượng của những luật lệ đặc biệt dưới đây:

+ Giày dép bảo hộ dưới Thông tư 89/686/EEC đối với thiết bị bảo hộ cá nhân (Ví dụ: một số loại ủng có đầu bọc ngón chân bằng thép)

+ Giày dép được xác định theo Chỉ thị 76/769/EEC về các chất nguy hiểm (ví dụ giày dép có chứa chất amiăng).

Ngoài ra, EU còn có các yêu cầu pháp lý cụ thể với giày dép nhập khẩu như qui định về buôn bán sản phẩm da có nguồn gốc từ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và qui định về chống bán phá giá .

Truy cập website để biết thêm chi tiết:

http://ec.europa.eu/growth/sectors/fashion/footwear/index_en.htm

Chất nguy hiểm

Quy định mới về phân loại, dán nhãn và đóng gói hóa chất, việc ghi nhãn các chất nguy hiểm phải chỉ ra những điều sau đây:

- + Tên của chất.
- + Nguồn gốc của chất (tên và địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối).
- + Biểu tượng nguy hiểm và dấu hiệu nguy hiểm liên quan đến việc sử dụng chất này.
- + Tài liệu tham khảo về những rủi ro đặc biệt phát sinh từ những chất nguy hiểm đó.



Kích thước của nhãn không được nhỏ hơn tờ giấy A8 tiêu chuẩn (52 x 74mm) và mỗi biểu tượng phải bao phủ ít nhất một phần mười diện tích bề mặt của nhãn. Rumani yêu cầu việc dán nhãn các chất nguy hiểm phải bằng tiếng Rumani. Trong trường hợp bao bì quá nhỏ, việc dán nhãn có thể được dán theo một cách khác.

Các biểu tượng chất độc phải được sử dụng nếu chất này được định nghĩa là bất kỳ một trong những chất sau đây: chất nổ, chất oxy hóa, dễ cháy, có hại, chất kích thích độc hại, ăn mòn hoặc gây hại cho môi trường. Các thùng chứa các chất độc hại ngoài các ký hiệu thích hợp nên bao gồm ký hiệu lớn (một hình tam giác nổi lên) để cảnh báo người khiếm thị về nội dung của chúng.

Để biết thêm thông tin về phân loại, ghi nhãn và đóng gói vui lòng truy cập website

<http://eur->

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:353:0001:1355:EN:PDF](http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2008:353:0001:1355:EN:PDF)

Bao bì

Tất cả các sản phẩm nhập khẩu vào EU phải tuân thủ tiêu chuẩn bao gói EU trên cơ sở pháp lý của chỉ thị 94/62/EC và các quy định sửa đổi:

- + Có thể tái sử dụng, tái chế, thu hồi nhiên liệu hoặc tự hủy;

- + Có trọng lượng và khối lượng phù hợp độ an toàn, vệ sinh theo yêu cầu của người tiêu dùng;
- + Bảo đảm lượng kim loại nặng hoặc các chất độc hại khác ở mức độ tối thiểu.
- + Bảo đảm mức độ tối đa và các yêu cầu đặc thù đối với bao gói nguyên liệu gỗ.

Tiêu chuẩn đo lường.

Luật này quy định phạm vi về số lượng danh nghĩa, dung tích bao bì, trọng lượng hoặc khối lượng của sản phẩm đóng gói sẵn. Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các nhãn yêu cầu đơn vị số liệu.

Để biết thêm thông tin truy cập: http://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/building-blocks/legal-metrology/index_en.htm

Niêm yết giá.

Quy định yêu cầu phải có thông báo rõ ràng về về giá bán và giá trên mỗi đơn vị đo lường, trên tất cả các sản phẩm được cung cấp cho người tiêu dùng. Mục đích là để cải thiện thông tin có sẵn cho người tiêu dùng và để tạo điều kiện so sánh giá cả. Thông tin này phải rõ ràng, dễ đọc và dễ nhận biết. Nếu quảng cáo đề cập đến giá bán hàng, thì cũng phải ghi rõ đơn giá của sản phẩm. Đối với các sản phẩm được bán với số lượng lớn, đơn giá là mặt hàng duy nhất có chỉ định trên nhãn là điều bắt buộc.

Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập

http://eur-lex.europa.eu/resource.html?uri=cellar:b8fd669f-e013-4f8a-a9e1-2ff0dfce7de6.0008.02/DOC_1&format=PDF

Ô tô

Mọi thành phần xe phải được chứng nhận an toàn theo quy định khác nhau liên quan đến ô tô của EU. Số hiển thị trong hình chữ nhật trên nhãn cho biết quốc gia thành viên nơi quá trình phê duyệt được tiến hành. Mã số của Rumania là 19. Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập : http://ec.europa.eu/growth/sectors/automotive/legislation/index_en.htm

Quang trắc

Là dấu hiệu tương tự chữ E được bao quanh bởi một vòng tròn, áp dụng trên đèn pha, đèn phanh và đèn báo rẽ của tất cả các loại xe giao thông và các loại xe máy chuyên dụng trên thị trường EU. Truy cập website để biết thêm thông tin:

http://ec.europa.eu/growth/sector/automactor/legislation/index_en.htm

Nhãn dán trên lốp xe.

Yêu cầu này bắt buộc các nhà sản xuất lốp xe phải có thông tin về hiệu quả sử dụng nhiên liệu, độ bám ướt và hiệu suất tiếng ồn bên ngoài của các loại lốp C1, C2 và C3 (lốp trang bị trên xe khách và xe hạng nhẹ và hạng nặng). Mục tiêu của quy định là thông tin tốt hơn cho người tiêu dùng và đóng góp cho chính sách vận chuyển hiệu quả năng lượng hơn.

Để biết thêm thông tin truy cập: <http://ec.europa.eu/energy/en/topics/energy-ffic-products-and-labels/tyres>



Vật liệu bao bì

Quy định về chất thải bao bì và bao bì của EU đã liên quan đến thành phần vật liệu đóng gói và quản lý chất thải bao bì. Thành phần của vật liệu đóng gói được đề cập trong một loạt các tiêu chuẩn trên toàn EU. Để biết thêm thông tin truy cập website:

<http://ec.europa.eu/envir/waste/packaging/legis.htm>

Bao bì gỗ

EU đã thông qua luật pháp để đảm bảo kiểm soát dịch hại trong bao bì gỗ. Việc đánh dấu được sử dụng cho các vật liệu quy định được dựa trên biểu tượng tuân thủ Công ước bảo vệ thực vật quốc tế. Để biết thêm thông tin truy cập website:

http://ec.europa.eu/food/plant/plant_health_biosecurity/non_eu_trade/wood_packaging_dunnage/index_en.htm

Nguyên liệu tiếp xúc với thực phẩm

Các nhà sản xuất hộp đựng, đĩa, cốc và các vật liệu khác dành cho thực phẩm được yêu cầu kiểm tra sự tuân thủ của sản phẩm với các yêu cầu an toàn hóa chất của EU. Đó là bắt buộc để tuân thủ pháp luật, nhưng việc sử dụng biểu tượng trên sản phẩm là tự nguyện.

Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập website:

http://ec.europa.eu/food/safety/chemical_safety/food_contact_materials/legislation/index_en.htm

Nhãn năng lượng



Chỉ thị 2010/30/EU quy định về dán nhãn và thông tin sản phẩm đạt tiêu chuẩn về tiêu thụ năng lượng và các tài nguyên khác đặt ra một khuôn khổ cho việc áp dụng các quy định cụ thể của sản phẩm về ghi nhãn hiệu quả năng lượng phù hợp cho từng bên liên quan sản phẩm. Chỉ thị 2010 này mở rộng đáng kể phạm vi ghi nhãn năng lượng.

Các nhà cung cấp phải cung cấp nhãn miễn phí hoặc các sản phẩm có chứa thông tin về việc tiêu thụ các nguồn điện hoặc năng lượng khác cho các đại lý của họ. Các đại lý dán nhãn lên sản phẩm sao cho có thể nhìn thấy và dễ đọc và làm ghi chú trong tài liệu quảng cáo sản phẩm hoặc tài liệu khác.

Để biết thêm thông tin: <http://ec.europa.eu/energy/en/topics/energy-effic/energy-ffic-products>

Chỉ thị 2010/30 / EU:

<http://eur->

[lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2010:153:0001:0012:EN:PDF](http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2010:153:0001:0012:EN:PDF)

Nhãn chứng nhận chống ồn của thiết bị ngoài trời



Các máy móc sử dụng ngoài trời phải tuân theo các yêu cầu đánh dấu CE về mức độ tiếng ồn. Để biết thêm thông tin truy cập website:

http://ec.europa.eu/growth/sector/machinery-engineering/noise-emissions/index_en.htm

Nhãn hàng hải.



Ký hiệu này gắn liền với các thiết bị hàng hải. Quy định áp dụng cho các loại thiết bị sau:

- + Thiết bị cứu sinh.
- + Thiết bị phòng chống ô nhiễm biển.
- + Thiết bị PCCC.
- + Thiết bị định vị.
- + Thiết bị liên lạc vô tuyến.

Để biết thêm thông tin, truy cập website :

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CONSLEG:1996L0098:20101210:EN:PDF>

http://eurlex.europa.eu/legalcontent/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.L_.2014.257.01.0146.01.ENG

Biểu tượng hình tách/nĩa - Cup/Fork Symbol



Vật liệu sử dụng trong sản phẩm an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm cho dù được làm

bằng kim loại, gốm sứ, giấy và bìa và nhựa

Nhãn sinh thái – Eco-Label



Nhãn sinh thái cho phép người tiêu dùng châu Âu dễ dàng xác định các sản phẩm xanh được phê duyệt chính thức trên toàn EU, Na Uy, Liechtenstein và Iceland. Được giới thiệu vào năm 1992, nhãn thông tin cho khách hàng rằng các sản phẩm được đánh dấu đáp ứng các tiêu chí thân thiện với môi trường cụ thể đã được phát triển để áp dụng cho các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng hàng ngày. Sản phẩm tạo ra ít chất thải, có thể tái chế, làm giảm carbon...

Nhãn sinh thái áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ sau :

- + Chất tẩy rửa đa năng và chất tẩy rửa cho các thiết bị vệ sinh.
- + Sản phẩm tẩy rửa gia dụng.
- + Sản phẩm dệt may.
- + Nệm.
- + Chất giặt tẩy.
- + Giấy lụa.
- + Dịch vụ cắm trại.
- + Bóng đèn.
- + Dịch vụ lưu trú du lịch.
- + Giấy sao chép và giấy đồ họa.
- + Dầu bôi trơn.
- + Máy hút bụi.
- + Chất tẩy rửa cho máy rửa chén.
- + Sơn và vecni.
- + Máy giặt.

- + Máy rửa chén.
- + Máy tính cá nhân.
- + Chất phủ gỗ.
- + Giày dép.
- + Sản phẩm giấy in.
- + Đồ gỗ.
- + Tủ lạnh.
- + Chất cải tạo môi trường trồng trọt và đất trồng.
- + Xà phòng, dầu gội và dầu xả.
- + Nước rửa chén, rửa tay.
- + Chất cải tạo đất.
- + Lớp phủ sàn cứng.
- + Ti vi.
- + Máy bơm nhiệt
- + Lớp thảm trải sàn.

Việc dán nhãn sinh thái đã được mở rộng bao gồm cá và các sản phẩm thủy sản. Điều này có nghĩa là các sản phẩm được dán nhãn sinh thái đã được sản xuất theo các tiêu chuẩn môi trường cụ thể.

Các nhãn sinh thái tư nhân đã được ngành thủy sản phát triển để ảnh hưởng đến quyết định mua của người tiêu dùng và cũng như chính sách mua sắm của các nhà bán lẻ sản phẩm thủy sản. Ngoài ra các nhà sản xuất tham gia vào các hoạt động đánh bắt và nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm trong việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên sẽ được đánh giá cao trên thị trường tiêu dùng.

Có nhiều loại nhãn sinh thái và logo, được phát triển bởi nhiều nhà khai thác và theo các đặc điểm khác nhau. Để giải quyết tình trạng này nhằm hài hòa nhu cầu và gắn kết, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đã xây dựng Hướng dẫn về cách dán nhãn sinh thái cho cá và các sản phẩm thủy sản từ nghề đánh bắt thủy sản biển [http://www.fao.org/docrep/012/i1119t/i1119t .pdf](http://www.fao.org/docrep/012/i1119t/i1119t.pdf).

EC hiện đang chuẩn bị thực hiện theo yêu cầu của Nghị viện và Hội đồng châu Âu nhằm

đề trình một báo cáo khả thi về các lựa chọn cho chương trình nhãn sinh thái trên toàn EU cho các sản phẩm thủy sản và nuôi trồng thủy sản.

Để biết thêm thông tin truy cập website: http://ec.europa.eu/envir/ecolabel/index_en.htm

Nhãn tái chế - Recycling Marks



Đây là biểu tượng quốc tế về tái chế. Được sử dụng để giáo dục và khuyến khích người tiêu dùng để tái chế sản phẩm, không vứt nó trong rác chung, giúp người tiêu dùng xác định và tham gia các kế hoạch tái chế bao bì và vật liệu sản phẩm. Biểu tượng này cũng được in trong các khuôn của các sản phẩm thủy tinh, kim loại, giấy hoặc nhựa. Có nhiều loại ký hiệu tái chế cho biết sản phẩm có thể tái chế, sử dụng vật liệu tái chế hoặc chứa vật liệu tái chế.

Nhãn Green Dot



Đây là biểu tượng tượng trưng cho tái chế. Trong hầu hết các nước châu Âu, biểu tượng này có nghĩa là các nhà sản xuất có những đóng góp nhất định đối với việc tái chế bao bì.

Nhãn năng lượng – Energy Star



Đây là nhãn được thiết kế để bảo vệ tốt hơn môi trường sống và giảm mức tiêu thụ năng lượng, giảm thải khí nhà kính. Được sử dụng trong các thiết bị gia dụng, sưởi ấm, thiết bị làm mát, sản phẩm điện tử, sản phẩm chiếu sáng...

Nhãn E Mark



Nhãn này như một "hộ chiếu" về đo lường để tạo điều kiện cho việc di chuyển tự do của hàng hóa được đóng gói sẵn. Nhãn này đảm bảo rằng một số chất lỏng và các chất khác đã được đóng gói theo trọng lượng hoặc thể tích theo đúng quy định của EU. Mặc dù việc tuân thủ là không bắt buộc, việc di chuyển tự do trên toàn EU được đảm bảo cho các sản phẩm đóng gói sẵn tuân thủ các quy định của Chỉ thị.

Các thùng chứa có dấu hiệu này được gọi là trọng lượng hoặc thể tích của danh nghĩa. Nhà đóng gói (hoặc nhà nhập khẩu, nếu container được sản xuất bên ngoài EU) có trách nhiệm đảm bảo rằng các container đáp ứng các yêu cầu của EU.

Để biết thêm thông tin truy cập: http://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/building-blocks/legal-metrology/pre-packaging/index_en.htm

Tạm nhập

Tổng cục Hải quan từ Rumani có những tiêu chuẩn nhằm điều chỉnh hoạt động của các kho tạm nhập. Tất cả các kho tạm nhập sẽ được ủy quyền hoạt động từ các cơ quan hải quan khu vực mà không yêu cầu phải là hoặc thuộc về cơ quan hải quan. Việc ủy quyền chỉ được cấp cho những đối tượng thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- + Các kho tạm nhập được thành lập trong lãnh thổ của Liên minh hải quan EU.
- + Đảm bảo cung cấp các yếu tố cần thiết nhất cho việc hoạt động.
- + Bảo đảm duy trì sổ sách theo quy định của cơ quan hải quan.
- + Đảm bảo theo điều luật của UCC đối với các khoản nợ hải quan đã phát sinh và cho các khoản nợ có thể phát sinh.

Theo điều 149 của Quy định R952/2013, thời hạn tối đa để lưu trữ tạm thời hàng hóa không thuộc EU là 90 ngày. Trong thời gian này, hàng hóa sẽ được quản lý theo thủ tục hải quan hoặc được tái xuất.

Theo điều 250 của Bộ luật Hải quan EU, thủ tục tạm nhập tái xuất cho phép hàng hóa không thuộc EU có dự định tái xuất trong lãnh thổ hải quan của EU, với điều kiện hàng hóa này không trải qua bất kỳ thay đổi nào ngoại trừ mức khấu hao thông thường. Trong trường hợp này, thuế nhập khẩu có thể được miễn hoặc giảm một phần và những hàng hóa này không phải chịu các biện pháp chính sách thương mại.

Trong trường hợp đủ điều kiện để được giảm một phần thuế nhập khẩu, các khoản thuế được đánh thuế ở mức 3% của mức thuế khi chưa được giảm nếu hàng hóa đã được nhập khẩu. Mức thuế sẽ được tính toán theo từng tháng hoặc từng phần của tháng trong thời gian hàng hóa đó được cấp phép tạm nhập, nhưng tổng số thuế phải nộp không được vượt quá số thuế (khi chưa được giảm).

Trong trường hợp đủ điều kiện được miễn thuế nhập khẩu, nhưng được nhập khẩu sau đó, các thủ tục sẽ được xem xét tại thời các yếu tố thuế sẽ là một hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu tạm thời

Quy định về hạn chế và cấm nhập khẩu

Các biểu thuế được thiết kế để cung cấp cho nhà xuất/nhập khẩu các quy tắc khác nhau áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể khi nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EU hoặc xuất khẩu từ EU sang các thị trường khác. Để xác định xem một sản phẩm bị cấm hoặc bị hạn chế, các doanh nghiệp kiểm tra TARIC cho các mã sau đây:

- Công ước CITES về buôn bán động thực vật hoang dã
- PROHI cấm nhập khẩu
- RSTR hạn chế nhập khẩu.

Tham khảo thêm tại website:

www.ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

Quy định hải quan và thông tin liên hệ

Bộ luật Hải quan Liên minh EU (UCC) đã được thông qua vào năm 2013 và các quy định được áp dụng từ ngày 01/5/2016. UCC thay thế Bộ luật Hải quan Cộng đồng EU (CCC). Ngoài UCC, EC đã công bố các quy định nhằm thích ứng với các thay đổi trong thực tế.

Có một số thay đổi trong chính sách hải quan sửa đổi cũng đòi hỏi một hệ thống CNTT tích hợp từ cơ quan hải quan. Vào tháng 4/2016, EC đã công bố quyết định thực hiện chương trình phát triển và triển khai các hệ thống hải quan điện tử. Tham khảo thêm thông tin tại website Tổng cục Hải quan và Thuế (TAXUD)

https://ec.europa.eu/info/depeces/taxation-and-customs-union_en

Định giá

Hầu hết thuế xuất nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (VAT) được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm của giá trị hàng hóa được khai báo nhập khẩu. Vì vậy, cần phải có một bộ quy tắc chuẩn để thiết lập giá trị của hàng hóa, phục vụ cho việc tính thuế.

Tại Rumani, thuế suất VAT tiêu chuẩn là 19% và áp dụng cho toàn bộ các mặt hàng. VAT giảm 9% áp dụng cho các dịch vụ và hàng hóa ví dụ như các bộ phận giả (thay thế) trong y khoa (ngoại trừ trong nha khoa, các sản phẩm chỉnh hình, thuốc sử dụng cho người và thú y, sản phẩm sử dụng trong khách sạn hoặc tại các khu cắm trại). Tỷ lệ giảm tương tự cũng áp dụng cho sản phẩm sách, báo và tạp chí, bao gồm cả sách giáo khoa, ngoại trừ những ấn phẩm được sử dụng cho quảng cáo. Kể từ ngày 01/6/2015, VAT cho thực phẩm cũng được hạ xuống còn 9%.

Với cường độ nhập khẩu sản phẩm hàng năm, việc định giá của thương mại là điều quan trọng và phải thực hiện chính xác nhằm mục đích:

- + Phân tích chính sách kinh tế và thương mại.;
- + Áp dụng các biện pháp chính sách thương mại.
- + Thu VAT và thuế nhập khẩu một cách thích hợp.
- + Thống kê xuất nhập khẩu.

Tham khảo thêm thông tin tại website

www.ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_dologists/declared_goods/index_en.htm

Bắt đầu từ tháng 4/2016, hải quan Rumani đã triển khai chương trình phát triển và cài đặt các hệ thống hải quan điện tử. gần đây, Hải quan Rumani đã soạn thảo và công bố 25 quy định mới về các thủ tục hải quan.. các quy định mới này sẽ tác động đến các thủ tục như đăng ký công ty, kê khai hải quan, xuất xứ hàng hóa, thuế, chế độ đặc biệt và khu vực tự

do, kho tạm nhập, thông báo tái xuất và chữ ký điện tử.

Địa chỉ Tổng cục Hải quan Rumani.

Str. Alexandru Ivasiuc nr. 34-40, bl. 5, sector 6, București, C.P. 60305

Phone: +4021 315 58 58

E-mail: relatiipublice@customs.ro; vama@customs.ro

Tiêu chuẩn

Các sản phẩm đã được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn tại nước ngoài có thể sẽ phải kiểm tra lại để đáp ứng tiêu chuẩn của EU về bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Trong trường hợp các sản phẩm không được quy định cụ thể theo luật của EU thì sẽ phải tuân theo Chỉ thị an toàn sản phẩm chung của EU cũng như các yêu cầu cụ thể của từng quốc gia thành viên (nếu có).

Pháp luật và các tiêu chuẩn của EU được thiết lập nhằm hài hòa và bổ sung giữa các quốc gia thành viên nhằm mục đích lưu chuyển hàng hóa một cách tự do và thuận tiện. Một phương pháp mới áp dụng là đóng dấu CE lên sản phẩm để lưu hành.

Mặc dù luật pháp EU có sự thống nhất và hài hòa chung nhằm tạo điều kiện tiếp cận thị trường chung EU, nhưng các nhà sản xuất nên lưu ý rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể đóng vai trò là rào cản đối với thương mại. Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập website: <http://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/new-legislative-framework>.

Tiêu chuẩn nông nghiệp:

EU đã thiết lập và ban hành nhiều quy định và tiêu chuẩn trong lĩnh vực thực phẩm nhưng phải đến tháng 01/2002 mới ban hành được đạo luật tổng quan về an toàn thực phẩm. Bộ luật yêu cầu phải ghi rõ nguồn gốc xuất xứ trong toàn bộ chuỗi chế biến thực phẩm.

Các tổ chức tiêu chuẩn

ASRO: viện tiêu chuẩn quốc gia của Rumani: là tổ chức phi chính phủ, phi chính trị. Thiết lập các tiêu chuẩn chung cho Rumani. Nhiệm vụ chính bao gồm việc thiết lập các nguyên tắc và phương pháp về tiêu chuẩn quốc gia, phát triển và phê duyệt các tiêu chuẩn quốc gia, và tham gia các hoạt động về tiêu chuẩn của châu Âu và quốc tế. Ngoài ra, còn

có trách nhiệm cung cấp thông tin cho công chúng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, cũng như việc ban hành và phổ biến các tiêu chuẩn.

Tham khảo thêm tại website: www.asro.ro/engleza2005/default_eng.html

Địa chỉ liên hệ: Str. Mendeleev nr. 21 - 25, 010362 București

General Manager - Mr. Mircea Martiã

Phone: +4021.316.32.96 Fax: +4021.316.08.70

Email: asro@asro.ro; international@asro.ro

Website: www.asro.ro/

Thiết lập các tiêu chuẩn EU là một quá trình dựa trên sự đồng thuận và được các cơ quan tiêu chuẩn độc lập thực hiện hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu và quốc tế. Các tổ chức phi chính phủ rất được khuyến khích tham gia quá trình thiết lập và ban hành như các nhóm bảo vệ môi trường và người tiêu dùng.

Nhiều tiêu chuẩn ở EU được thông qua từ cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO). Việc soạn thảo các tiêu chuẩn cụ thể của EU được ba tổ chức tiêu chuẩn Châu Âu xử lý:

- CENELEC: Ủy ban tiêu chuẩn về kỹ thuật điện của Châu Âu (www.cenelec.eu).
- ETSI: Viện tiêu chuẩn viễn thông Châu Âu (www.etsi.org).
- CEN: Hội đồng tiêu chuẩn Châu Âu (www.cen.eu/cen/pages/default.aspx) sẽ soạn thảo và ban hành tất cả các tiêu chuẩn trong các lĩnh vực còn lại.

Các tiêu chuẩn được thiết lập hoặc sửa đổi bởi các chuyên gia trong Ủy ban kỹ thuật hoặc trong các Nhóm công tác. Các thành viên của CEN và CENELEC là các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của các nước thành viên, mà các cơ quan đó có bộ phận để theo dõi và tham gia việc soạn thảo các tiêu chuẩn của châu Âu.

Ngoài ba tổ chức phát triển tiêu chuẩn trên, Ủy ban châu Âu đóng một vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa thông qua các gói tài trợ trong việc tham gia vào quá trình tiêu chuẩn hóa các công ty nhỏ và vừa cũng như các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như các nhóm bảo vệ môi trường và người tiêu dùng.

Tham khảo thêm tại website:

www.ec.europa.eu/growth/tools-databases/mandates/index.cfm

www.portal.etsi.org/Portal_Common/home.asp

www.ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-policy/index_en.htm

Đánh giá sự phù hợp

Đánh giá sự phù hợp là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong quá trình tuân thủ pháp luật của EU. Mục đích của việc đánh giá sự phù hợp là để đảm bảo tính nhất quán trong việc tuân thủ quy định của EU trong tất cả các khâu từ thiết kế đến sản xuất, để sản phẩm được chấp nhận khi đưa ra thị trường. Luật pháp về sản phẩm của EU cung cấp cho các nhà sản xuất một số lựa chọn đánh giá sự phù hợp, tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm của họ.

Tham khảo thêm tại website: www.ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/

Chứng nhận sản phẩm

Để bán được sản phẩm tại thị trường EU cũng như ở Na Uy, Iceland và Liechtenstein, các nhà xuất khẩu nước ngoài phải áp dụng nhãn CE. CE chú trọng đến vấn đề an toàn cho người tiêu dùng và bảo vệ môi trường thiên nhiên hơn là đến chất lượng của sản phẩm. Nhãn CE là một tuyên bố của nhà sản xuất rằng: Sản phẩm đã được đánh giá/kiểm nghiệm trước khi đưa ra thị trường, và tuân thủ với các yêu cầu của cộng đồng châu Âu (EU) về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn thông qua bởi CEN, CENELEC và ETSI, và thông báo trên Official Journal được coi là phù hợp với các yêu cầu của EU. Nhà sản xuất sau đó áp dụng cách ghi nhãn hàng hóa CE để tuyên bố về sự phù hợp. Với việc ghi nhãn CE, sản phẩm sẽ được phép lưu hành tự do trong EU. Nhà sản xuất có thể lựa chọn không sử dụng các tiêu chuẩn hài hòa của EU nhưng phải chứng minh được sản phẩm đáp ứng được sự cần thiết về an toàn và các quy định thực hiện. Rào cản thương mại xảy ra trong quá trình thiết kế hơn là khi tiêu thụ trên thị trường, tiêu chuẩn được phát triển bởi các tổ chức tiêu chuẩn hóa liên quan châu Âu, và khi các công ty nước ngoài không có quyền tiếp cận quá trình chuẩn hóa thông qua sự hiện diện của châu Âu.

Ghi dấu nhãn CE chủ yếu biểu thị cho các cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên, và sử dụng nó đơn giản hóa các nhiệm vụ giám sát thị trường thiết yếu của

sản phẩm điều chỉnh. Do việc giám sát thị trường còn thiếu sót, nên EU đã thông qua Khuôn khổ pháp lý mới, có hiệu lực vào năm 2010. Khuôn khổ pháp lý mới giống như một kế hoạch chi tiết cho tất cả các luật đánh dấu CE, các định nghĩa về sự hài hòa, trách nhiệm, giám sát thị trường và sự cấp phép của châu Âu.

Ghi nhãn CE không chứa thông tin chi tiết kỹ thuật về sản phẩm, nhưng phải có đủ thông tin cho phép các thanh tra theo dõi và kiểm tra sản phẩm nhằm xác định được nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền thành lập tại EU. Thông tin chi tiết này không cần xuất hiện bên cạnh ghi nhãn CE, mà là trên tờ khai phù hợp (do nhà sản xuất hoặc được ủy quyền đại lý phải có khả năng cung cấp bất kỳ lúc nào, cùng với các tập tin kỹ thuật của sản phẩm), hoặc các tài liệu kèm theo sản phẩm.

Cấp phép

Kiểm tra độc lập và chứng nhận của các phòng thí nghiệm được biết đến như là những cơ quan quốc gia có thẩm quyền cấp phép chính thức trong việc kiểm tra và chứng nhận theo các yêu cầu của EU. “Cơ quan Cấp phép Châu Âu” (<http://www.european-accreditation.org>) là một tổ chức đại diện cho cơ quan cấp phép quốc gia được công nhận. Cơ quan phê chuẩn châu Âu được mở tại những quốc gia thuộc khu vực địa lý châu Âu và hoạt động theo một hệ thống phê chuẩn tương thích với các tiêu chuẩn EN và ISO/IEC.

Ở Rumani, cơ quan có thẩm quyền cấp phép là:

RENAR / Hiệp hội cấp phép Rumani

Điện thoại: + 40 21 402 04 71

Fax: + 40 21 402 04 89

Trang web: www.renar.ro

E-mail: renar@renar.ro

Công bố quy định kỹ thuật

Tạp chí Official Journal là công báo chính thức công bố các quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu. Công báo được xuất bản hàng ngày trên internet và bao gồm cả luật dự thảo và luật đã được thông qua cũng như án lệ, các nghiên cứu của các hội đồng v.v...

Tham khảo tại các website:

<http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do?ihmlang=en>

http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/harmonised-standards/index_en.htm

http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm

Các nước thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) phải tuân thủ Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT Agreement) nhằm báo cáo với WTO tất cả các quy định kỹ thuật được đề xuất có thể ảnh hưởng đến thương mại với các nước thành viên khác.

Hiệp định thương mại.

Rumani ký một số hiệp định song phương tránh đánh thuế hai lần (DTAs). Một số các hiệp định thương mại của EU mang lại ưu đãi cho Rumani.

<http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/development/generalised-scheme-of-preferences/>

<http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/regions/euro-mediterranean-partnership/>

Ký với Moldova: http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2008/july/tradoc_139804.pdf

Ký với khối Mercosur:

<http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/regions/mercosur/>

Hiệp định đối tác với các quốc gia ACP countries (Châu Phi, Caribe và Thái Bình Dương:

https://ec.europa.eu/europeaid/regions/african-caribbean-and-pacific-acp-region/cotonou-agreement_en

Hiệp định thương mại do xuyên Đại tây dương TTIP (Transatlantic Trade and Investment Partnership): <https://www.consilium.europa.eu/media/39180/st06052-en19.pdf>

<http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/agreements/>

<http://trade.ec.europa.eu/doclib/html/118238.htm>

Các FTA: http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2006/december/tradoc_118238.pdf

http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/index_en.htm

http://ec.europa.eu/trade/issues/bilateral/regions/index_en.htm

Đàm phán thương mại: <http://trade.ec.europa.eu/doclib/html/151381.htm>

Hiệp định thương mại: <https://www.customs.ro/agenti-economici/originea-marfurilor/acorduri-preferentiale-ale-ue>

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần:

http://static.anaf.ro/static/10/Anaf/AsistentaContribuabili_r/Conventii/Conventii.htm

Cấp phép cho các dịch vụ đặc biệt

Chính phủ yêu cầu phải có một số giấy tờ bắt buộc nếu muốn kinh doanh tại Rumani. Các mẫu giấy này thường được gọi tắt là Giấy phép đặc biệt. Các lĩnh vực kinh doanh cần loại giấy phép đặc biệt này như: bảo hiểm, ngân hàng, vận tải, thanh toán điện tử, kế toán, tuyển dụng nhân sự, dược phẩm, sòng bạc ...

Thủ tục để kinh doanh các dịch vụ đặc biệt là :

- Cá nhân có dự định định cư tại Rumani và kinh doanh tại đây: trong trường hợp này yêu cầu phải có tay nghề.

- Những cá nhân có ý định cung cấp dịch vụ một cách tạm thời tại Rumani: trong trường hợp này, cá nhân đó chỉ cần thực hiện một tờ khai sơ bộ và nộp cho chính quyền địa phương. Nếu các ngành nghề có tác động nghiêm trọng về sức khỏe hoặc sự an toàn thì các nhà chức trách quốc gia có thể kiểm tra trước về trình độ chuyên môn của cá nhân đó

Việc cấp phép do nhiều cơ quan khác nhau thực hiện như Bộ, các tổ chức chính thức. EU có một cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực đặc biệt cung cấp các thông tin về từng nghề được quy định trong EU, bao gồm chi tiết về các chỉ thị, hồ sơ và các nhà chức trách của từng quốc gia với đầy đủ thông tin liên hệ cá nhân.

www.ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

Chứng nhận sản phẩm

Ghi nhãn và đánh dấu

Các nhà sản xuất nên nhớ rằng, ngoài các đề án bắt buộc và tự nguyện ghi nhãn của EU, đề án tự nguyện ghi nhãn của các quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Các đề án có thể được đánh giá cao bởi người tiêu dùng, và do đó, trở thành không thể thiếu cho các mục đích tiếp thị.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các yêu cầu dán nhãn đều theo đơn vị hệ mét (m), việc ghi nhãn kép cũng được chấp nhận. Sử dụng ngôn ngữ trên nhãn là chủ đề của Ủy ban Truyền thông, khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ, trong khi vẫn giữ quyền của các nước thành viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của nước tiêu thụ.

EU yêu cầu một số sản phẩm phải được bán với số lượng được tiêu chuẩn hóa. Chỉ thị 2007/45/EC của Hội đồng đã điều chỉnh bao bì của rượu vang và rượu mạnh trên toàn EU. Các quy chuẩn hiện tại của quốc gia sẽ được hủy bỏ với một số ngoại lệ cho các nhà sản xuất trong nước. Xem thêm tại website:

http://ec.europa.eu/enterprise/sectors/legal-metrology-and-prepack/prepacked-products/index_en.htm

Nhãn sinh thái

Nhãn sinh thái EU là loại nhãn tự nguyện mà các nhà xuất khẩu có thể trình bày trên các sản phẩm đáp ứng được tiêu chuẩn cao đối với việc bảo vệ môi trường. Nhãn sinh thái là một công cụ tiếp thị nhằm khuyến khích người tiêu dùng mua các sản phẩm thân thiện với môi trường. Tiêu chuẩn cho việc trình bày nhãn sinh thái rất nghiêm ngặt bao gồm toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ khâu sản xuất, sử dụng và tiêu hủy. Những tiêu chí này được xem xét lại 3 - 5 năm/lần để đưa thêm vào cho phù hợp với quy trình sản xuất. Hiện đang có 13 nhóm sản phẩm khác nhau và hơn 17.000 loại giấy phép được cấp.

Đơn xin trình bày nhãn sinh thái cần được gửi trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên nơi sản phẩm được bán. Lệ phí áp dụng từ 275 euro đến 1.600 euro tùy thuộc vào yêu cầu kiểm tra để xác minh sản phẩm có đủ điều kiện hay không, mức phí hàng năm sử dụng logo thông thường từ 480 đến 2.000 USD, với giảm 20% cho các công ty đã đăng ký qua Chương Trình Đánh giá và Quản lý Sinh thái của Liên Minh Châu Âu (EU Eco-Management and Audit Scheme (EMAS)) hoặc được cấp giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Có thể chiết khấu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thông tin tham khảo thêm tại website:

http://ec.europa.eu/environment/ecolabel/index_en.htm

Thông tin liên hệ

CEN – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn hóa và xử lý các tiêu chuẩn khác

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.550.08.11

Fax: 32.2.550.08.19

Website: <http://www.cen.eu>

CENELEC – Ủy ban châu Âu về Tiêu chuẩn kỹ thuật điện

Địa chỉ: Avenue Marnix 17

B – 1000 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.519.68.71

Fax: 32.2.519.69.19

Website: <http://www.cenelec.eu>

ETSI – Viện Tiêu chuẩn viễn thông châu Âu

Địa chỉ: Route des Lucioles 650

F – 06921 Sophia Antipolis Cedex, Pháp

Điện thoại: 33.4.92.94.42.00

Fax: 33.4.93.65.47.16

Website: <http://www.etsi.org>

SBS – Tiêu chuẩn doanh nghiệp nhỏ

Địa chỉ: 4, Rue Jacques de Lalaing

B-1040 , Bỉ

Điện thoại: +32.2.285.07.27

ANEC - Các Hiệp hội châu Âu cho phối hợp với người tiêu dùng đại diện trong tiêu chuẩn hóa

Địa chỉ: Avenue de Tervuren 32, Box 27

B – 1040 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.743.24.70

Fax: 32.2.706.54.30

Website: <http://www.anec.org>

ECOS – Tổ chức tiêu chuẩn hóa môi trường thành thị châu Âu

Địa chỉ: Rue d'Edimbourg 26

B – 1050 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.894.46.55

Fax: 32.2.894.46.10

Website: <http://www.ecostandard.org>

EOTA – Tổ chức đánh giá kỹ thuật châu Âu (đối với sản phẩm xây dựng)

Địa chỉ: Avenue des Arts 40

B – 1040 Brussels, Bỉ

Điện thoại: 32.2.502.69.00

Fax: 32.2.502.38.14

Website: <http://www.eota.be/>

Website EU

Cơ sở dữ liệu thuế hải quan trực tuyến (TARIC):

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customs_tariff/index_en.htm

Cộng đồng hiện đại hóa mã hải quan (MCCC):

http://europa.eu/legislation_summaries/customs/do0001_en.htm

Cơ quan hóa chất châu Âu (ECHA):

<http://echa.europa.eu>

Liên minh thuế và hải quan:

http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/index_en.htm

Chương 6: Môi trường đầu tư

Rumani khuyến khích và mở rộng tất cả các hình thức đầu tư nước ngoài. Chính phủ đưa ra nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài và đối xử một cách công bằng. Với vị trí chiến lược của mình, là thành viên trong Liên minh châu Âu, là một quốc gia có lực lượng lao động có trình độ, mức lương cạnh tranh, và các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, tất cả những lợi thế đó đã khiến Rumani là một thị trường cửa ngõ tiềm năng đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi muốn tiếp cận với thị trường châu Âu. Các lĩnh vực tiềm năng mà Rumani đang kêu gọi đầu tư là công nghệ thông tin, ô tô, viễn thông, năng lượng, dịch vụ, sản xuất, sản phẩm tiêu dùng, ngân hàng.

Môi trường đầu tư tại Rumani là một bức tranh hỗn hợp, vì vậy các nhà đầu tư tiềm năng nên thực hiện thẩm định cẩn thận khi xem xét bất kỳ dự án đầu tư nào. Những năm gần đây, chính phủ Rumani đã có những bước cải thiện việc quản lý và truy thu thuế, nâng cao tính minh bạch trong đầu tư và hỗ trợ một khung pháp lý thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Báo cáo về các quốc gia thành viên của EU trong tháng 3/2019 về Rumani đã chỉ ra sự bất ổn về lập pháp, sự bất ổn về chính sách và vấn nạn tham nhũng vẫn còn là yếu tố gây ra sự suy yếu của môi trường đầu tư nước này. Cải cách là những điều cần thiết để đưa Rumani tăng trưởng mạnh mẽ hơn. Một điểm nổi bật đã được chính phủ Rumani thực hiện là đã tư nhân hóa phần vốn góp của nhà nước trong một số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) ở các lĩnh vực quan trọng, chẳng hạn như khai thác và vận hành năng lượng.

Tốc độ cải cách kinh tế đã chậm lại, và kể từ tháng 01/2017, những bất ổn trong nền tư pháp đã làm lung lay niềm tin của nhà đầu tư. Chính phủ Rumani tiếp tục sử dụng các biện pháp khẩn cấp để thông qua hoặc bãi bỏ các dự luật, các thủ tục lập pháp thông thường, bao gồm cả các phân tích tác động của kinh tế và tham vấn với các bên liên quan. Những biện pháp này bao gồm việc đánh thuế đối với cơ sở hạ tầng của các ngành công nghiệp thâm dụng vốn như lĩnh vực năng lượng. Ngoài ra, quốc hội thường không tham khảo ý kiến với các bên liên quan hoặc không tiến hành đánh giá tác động trước khi thông qua các quy định và luật lệ về kinh tế.

Tình trạng tham nhũng vẫn tồn tại và chính phủ Rumani vẫn chưa có động thái hiệu quả

để giải quyết triệt để tình trạng này. Thi hành không phù hợp của pháp luật hiện hành, bao gồm cả những người liên quan đến việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cũng tạo ra một không khuyến khích đầu tư. Việc xử sự và điều hành không tuân theo pháp luật, cũng như các vi phạm về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đã khiến các nhà đầu tư nước ngoài còn thận trọng và cảm thấy Rumani vẫn là một môi trường đầu tư nhiều rủi ro. Để tiếp tục giữ chân và thu hút các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài, chính phủ Rumani phải có nhiều hành động nhằm minh bạch hóa môi trường đầu tư, có khả năng ổn định và dự báo các thay đổi của nền kinh tế và giảm bớt thủ tục hành chính, đặc biệt đối với các thủ tục không minh bạch.

Chính sách của Chính phủ Rumani (GOR) về việc bắt buộc chuyển việc nộp thuế thu nhập từ người sử dụng lao động sang người lao động vào tháng 01/2018 ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các công ty do phải cho ra các chi phí hành chính bổ sung do đàm phán và ký lại hợp đồng lao động mới. Việc bán cổ phần thiểu số của nhà nước trong các doanh nghiệp nhà nước ở các lĩnh vực quan trọng, như sản xuất và khai thác năng lượng, đã bị đình trệ từ năm 2014. GOR đã làm suy yếu khả năng đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước (SOE) so với các tập đoàn đầu tư nước ngoài.

Chính phủ Rumani cần tham khảo ý kiến các bên liên quan cũng như đánh giá tác động trước khi ban hành luật. Tuy nhiên, vấn đề này đã không được tuân thủ và thường không có các đánh giá tác động sau khi ban hành một luật bất kỳ. Kể từ năm 2017, những thay đổi thường xuyên của chính phủ đã dẫn đến những chính sách và ưu tiên bị thay đổi nhanh chóng làm phức tạp môi trường kinh doanh. Rumani đã có những bước tiến đáng kể để chống tham nhũng, nhưng tham nhũng vẫn là một thách thức đang diễn ra và chính phủ vẫn chưa đưa ra một động thái hiệu quả nào tạo thuận lợi cho các nỗ lực chống tham nhũng. Việc thực thi không nhất quán các luật hiện hành, bao gồm cả những luật liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cũng đóng vai trò gây bất ổn trong đầu tư. Những thay đổi về chính sách tài chính, được thông qua trong Pháp lệnh khẩn cấp (EO114) vào ngày 21/12/2018 mà không có sự tư vấn trước, đã áp mức thuế cho các ngành ngân hàng, năng lượng và viễn thông. Các biện pháp gây sốc thị trường gây ra phản ứng dữ dội của khu vực tư nhân. Vào ngày 29/3/2019, trước những phản đối và những trì trệ trong đầu

tư, chính phủ Rumani đã giảm thuế ngân hàng, nhưng giữ nguyên thuế đối với các công ty năng lượng và viễn thông.

Mặc dù theo luật pháp, lao động nữ Rumani có quyền tiếp cận bình đẳng để phát triển và bảo vệ đầu tư, nhưng giới nữ đã đối mặt với những thách thức xã hội, và bản đề này trở nên tồi tệ hơn ở khu vực nông thôn và một số khu vực kém phát triển. Theo WB, gần một nửa phụ nữ nông thôn ở Rumani chưa hoàn thành giáo dục trung học phổ thông và 43% thuộc nhóm nghèo nhất.

Các chỉ số và xếp hạng chính

Chỉ số	Năm	Chỉ số/xếp hạng	Nguồn
Chỉ số nhận thức về tham nhũng	2018	61/180 quốc gia	http://www.transparency.org/research/cpi/overview
BC về kinh doanh	2019	52/190 quốc gia	http://www.doingbusiness.org/en/rankings
Chỉ số sáng tạo toàn cầu	2018	49/126 quốc gia	https://www.globalinnovationindex.org/analysis-indicator
GNI đầu người	2017	10.000 USD	http://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD

Mở cửa và hạn chế của đầu tư nước ngoài

Quan điểm hướng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Rumani đang tích cực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với các lợi thế như có 19 triệu người tiêu dùng, có một lực lượng lao động có tay nghề với mức lương cạnh tranh so với các thành viên khác của EU, có một vị trí chiến lược và các nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú. Đến nay, khu vực ưu tiên kêu gọi đầu tư là lĩnh vực năng lượng, dịch vụ, sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực ô tô, và các sản phẩm tiêu dùng, CNTT và viễn thông, ngân hàng.

InvestRumani là cơ quan chính phủ của Chính phủ nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho đầu tư nước ngoài ở Rumani. InvestRumani cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ miễn phí cho các nhà đầu tư nước ngoài và các công ty quốc tế để thực hiện dự án và mở văn phòng mới hoặc cơ sở sản xuất.

Rumani gia nhập Liên minh châu Âu (EU) vào ngày 01/01/2007 là một bước tiến trong cải cách thể chế. Nhưng vẫn còn những tồn tại về lập pháp và quy định, cũng như trong hành chính công. Những vấn đề này tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư. Các nhà đầu tư nước ngoài khi vào Rumani nên thực hiện cẩn thận những tư vấn với luật sư có thẩm quyền.

Ngành năng lượng đã phải chịu đựng những thay đổi gần đây. Năm 2018, các công ty nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này bị ảnh hưởng bất lợi từ những quy định mới, dẫn đến những chỉ trích bất lợi cho chính phủ từ các công ty và từ chính những quốc gia đầu tư vào Rumani.

Liên quan đến lĩnh vực đầu tư công ở Rumani có nhiều phức tạp hơn so với đầu tư hoặc liên doanh với khu vực tư nhân. Một số cáo buộc trích dẫn rằng các thỏa thuận lớn liên quan đến chính phủ - đặc biệt là quan hệ đối tác công tư và tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước - có thể bị cản trở bởi các lợi ích chính trị và kinh tế, hoặc bị trì hoãn do thiếu sự phối hợp giữa các bộ của chính phủ.

Vào tháng 4/2018, Hội đồng các nhà đầu tư nước ngoài (FIC) đã gửi kiến nghị đến chính phủ và Quốc hội Rumani nhằm phản ánh các vấn đề còn tồn tại vướng mắc của môi trường đầu tư. Rumani đã tiến hành các bước cải thiện để tăng cường quản lý thuế, tăng cường tính minh bạch, và tạo ra các phương tiện pháp lý để giải quyết tranh chấp hợp đồng. Sáp nhập và mua bán doanh nghiệp sẽ được xem xét bởi Hội đồng cạnh tranh, bên cạnh đó Luật Cạnh tranh cũng cho phép Cơ quan phòng vệ tối cao Rumani có thể xem xét đánh giá lại chiến lược sáp nhập và mua bán doanh nghiệp, hỗ trợ Hội đồng cạnh tranh.

Các nhà đầu tư nước ngoài cần đánh giá một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng các dự án tiềm năng. Trong một số trường hợp chính phủ Rumani có những can thiệp bằng mệnh lệnh chính trị, điều này làm phương hại đến quyền lợi các nhà đầu tư nước ngoài.

Các dự án đầu tư có liên quan đến các cơ quan chính phủ trung ương, chính quyền quận, thành phố nói chung thường phức tạp hơn các dự án đầu tư hoặc liên doanh với các công ty tư nhân. Một số lượng lớn các dự án đầu tư theo phương thức PPP và việc tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước chủ chốt gặp khó khăn do bị cản trở bởi những lợi ích chính

trị, hoặc sa lầy do thiếu sự phối hợp giữa các bộ ngành của chính phủ.

Hạn chế về Quyền kiểm soát, Sở hữu và Thành lập công ty của nhà đầu tư nước ngoài

Các tổ chức tư nhân trong và ngoài nước được tự do thành lập và sở hữu các doanh nghiệp kinh doanh và tham gia vào tất cả các hình thức hoạt động sản xuất kinh doanh. Pháp luật và quy định của Rumani đối xử một cách công bằng với các nhà đầu tư nước ngoài, đảm bảo quyền được hoạt động trên thị trường trong nước và cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào quá trình tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước. Rumani không giới hạn về sự tham gia của các công ty nước ngoài vào các doanh nghiệp thương mại. Các nhà đầu tư nước ngoài được quyền thành lập các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Rumani (mặc dù loại hình liên doanh vẫn đang phổ biến tại Rumani), và được phép quy đổi thành ngoại tệ và chuyển về nước 100% lợi nhuận sau thuế.

Rumani đã thiết lập các quy định pháp lý để giải quyết tranh chấp hợp đồng một cách nhanh chóng. Việc sáp nhập và mua lại công ty được Hội đồng cạnh tranh nhà nước xem xét. Theo Luật Cạnh tranh, Hội đồng này thông báo cho Hội đồng Quốc phòng Tối cao Rumani về bất kỳ vụ sáp nhập hoặc mua lại cổ phiếu hoặc tài sản nào có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Hội đồng Quốc phòng Tối cao sau đó xem xét các vụ sáp nhập và mua lại để ra quyết định hoặc đệ trình tổng thống. Đến nay, Hội đồng Quốc phòng Tối cao đã không ngăn chặn bất kỳ vụ sáp nhập hoặc mua lại nào. Các công ty nước ngoài được phép tham gia quản lý và điều hành các dự án đầu tư, cũng như giao các nghĩa vụ và quyền theo hợp đồng cho các nhà đầu tư Rumani hoặc nước ngoài khác.

Các đánh giá về chính sách đầu tư khác

Một số báo cáo của các tổ chức đánh giá quốc tế cho thấy Rumani đã đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư trong những năm vừa qua. Các báo cáo cũng ghi nhận giảm thiểu vấn đề kiểm soát sự tự do đầu tư từ chính phủ mang lại hiệu quả cho môi trường đầu tư, giúp cải thiện nhiều hơn về thực thi quyền sở hữu, giảm gánh nặng thuế và chi tiêu của chính phủ. Các báo cáo cũng xác nhận tình trạng thiếu lao động, đặc biệt là lao động có trình độ và các bất ổn về chính sách là những rủi ro lớn nhất khi đầu tư vào Rumani.

Theo báo cáo của WB, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Rumani đã tăng lên, nhưng lợi ích của việc này chưa đến với tất cả các đối tượng của nền kinh tế. Tiến độ thực hiện cải cách

và cải thiện môi trường kinh doanh không đồng đều. Báo cáo kinh doanh và kinh doanh của World Bank 2019, Rumani xếp dưới mức trung bình của EU trong khởi nghiệp, giải quyết giấy phép xây dựng và thiết lập các dịch vụ tiện ích. Việc khởi nghiệp đã trở nên phức tạp hơn vì áp dụng các tiêu chí đánh giá rủi ro tài chính, do đó tăng thời gian cần thiết để đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng. Nhiều cơ quan đánh giá quốc tế đã bày tỏ quan ngại về những gì được coi là một nỗ lực nhằm đẩy lùi các nỗ lực chống tham nhũng và kêu gọi chính phủ Rumani tập trung vào tăng cường các nỗ lực chống tham nhũng, bao gồm áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức doanh nghiệp mạnh mẽ hơn và thực hiện luật chống tham nhũng hiện có.

Ưu đãi trong kinh doanh

Cơ quan Đăng ký Thương mại Quốc gia áp dụng dịch vụ trực tuyến (có cả tiếng Rumani) tại cổng dịch vụ <https://portal.onrc.ro/ONRCPortalWeb/ONRCPortal.portal>. Rumani có Cục Ngoại thương trực thuộc Bộ Môi trường Kinh doanh, Thương mại và Doanh nhân. Ngoài ra còn có Cục Xúc tiến Đầu tư thuộc Bộ Kinh tế.

InvestRumani là cơ quan chính phủ nhằm đã thúc đẩy và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài ở Rumani. InvestRumani cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ miễn phí cho các nhà đầu tư nước ngoài và các công ty quốc tế để thực hiện dự án và mở văn phòng mới hoặc cơ sở sản xuất. Vui lòng truy cập website để tham khảo thêm thông tin tại <http://www.investRumani.gov.ro/web/>.

Theo WB, phải thực hiện 6 thủ tục trong 35 ngày để xin phép thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn nước ngoài (LLC) ở Rumani (mức trung bình trong khu vực của Châu Âu và Trung Á là 5 thủ tục và 13 ngày). Ngoài các thủ tục cần thiết của một công ty trong nước, một công ty mẹ nước ngoài thành lập công ty con ở Rumani phải xác thực và dịch tài liệu ra tiếng Rumani. Các công ty nước ngoài không cần phải tìm kiếm sự phê chuẩn đầu tư. Hội đồng Trọng tài về Đăng ký Đầu tư phải tổ chức một buổi điều trần công khai về đơn đăng ký của công ty trong vòng 5 ngày kể từ ngày nộp các tài liệu cần thiết. Các tài liệu đăng ký có thể được gửi và theo dõi trực tuyến.

Các công ty ở Rumani có thể tự do mở và duy trì tài khoản ngân hàng bằng bất kỳ ngoại tệ nào, mặc dù trên thực tế, các ngân hàng Rumani chỉ cung cấp dịch vụ bằng một số

ngoại tệ nhất định bao gồm: Euro, USD, franc Thụy Sĩ (CHF) và Leu Rumani. Yêu cầu vốn tối thiểu đối với các công ty TNHH trong và ngoài nước là 200 RON (khoảng 47 USD).

Rumani định nghĩa các doanh nghiệp siêu nhỏ là các doanh nghiệp có ít hơn chín nhân viên, tương ứng các doanh nghiệp nhỏ từ 10 – 50 nhân viên và các doanh nghiệp cỡ trung bình có từ 51 – 250 nhân viên. Bất kể loại hình sở hữu, các doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp vừa và nhỏ đều được hưởng ưu đãi và các chương trình hỗ trợ của nhà nước từ các quỹ của EU hoặc từ ngân sách nhà nước. Các cơ chế tạo thuận lợi kinh doanh đã đối xử công bằng hơn với phụ nữ trong nền kinh tế khi cho phép nữ giới có thể đăng ký thành lập một công ty TNHH với cùng thời gian, chi phí và số lượng thủ tục như nam giới.

Hiệp định đầu tư song phương và Hiệp ước thuế

Trong năm 1994, Việt Nam và Rumani đã ký kết Hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư. Hiệp định nhằm mục đích tăng cường sự hợp tác kinh tế có lợi cho cả hai nước, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư của các nhà đầu tư của Việt Nam và Rumani, phát triển sự phồn thịnh kinh tế của cả hai nước.

Vấn đề bảo hộ được quy định rõ trong hiệp định: hai bên sẽ bảo hộ cho đầu tư của nhà đầu tư phù hợp pháp luật của mình và sẽ không sử dụng các biện pháp phi lý hoặc phân biệt đối xử đối với việc quản lý, duy trì, sử dụng, hưởng thụ, kéo dài, bán hoặc thanh lý các đầu tư đó. Đặc biệt là mỗi bên phải cấp các giấy phép cần thiết để đáp ứng luật, quy định của nước sở tại. Bảo đảm đối xử thỏa đáng và công. Quy chế tối huệ quốc sẽ không bao hàm nghĩa vụ bắt buộc phải dành cho nhà đầu tư những ưu đãi xuất phát từ liên minh thuế quan hoặc liên minh kinh tế hoặc khu vực thương mại tự do đã có hoặc sẽ có tham gia. Sự đối xử này cũng không liên quan đến bất kỳ ưu đãi nào dành cho nhà đầu tư của một nước thứ ba theo một hiệp định chống thuế hai lần hoặc theo các hiệp định song phương khác về vấn đề thuế.

Hiệp định song phương cũng bảo đảm quyền tự do chuyển tiền ra nước ngoài của hai bên, bảo đảm cho các nhà đầu tư tự do chuyển ra nước ngoài các khoản thanh toán liên quan đến đầu tư, đặc biệt là các thu nhập hợp lệ trong quá trình đầu tư, các khoản liên

quan đến tiền vay hoặc các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng khác cho đầu tư và các khoản do bán toàn bộ hoặc một phần chuyên nhượng hoặc thanh lý đầu tư.

Trong những tình huống kinh tế hay tài chính đặc biệt, hai nước có thể ban hành những hạn chế về hối đoái phù hợp với pháp luật và qui định của nước mình (và phù hợp với các điều khoản trong Hiệp định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế). Nếu không có thỏa thuận nào khác với nhà đầu tư, tỷ giá chuyển đổi áp dụng là tỷ giá chuyển đổi tại ngày chuyển phù hợp với qui định quản lý ngoại hối hiện hành của Bên ký kết nơi có đầu tư.

Về tước đoạt quyền sở hữu, bồi thường, hiệp định nêu rõ không nước nào được trực tiếp hay gián tiếp áp dụng các biện pháp tước đoạt quyền sở hữu, quốc hữu hóa hoặc các biện pháp khác có tính chất và hậu quả tương tự đối với đầu tư của các nhà đầu tư, trừ phi các biện pháp này được thực hiện vì lợi ích công cộng nêu trong luật pháp, trên cơ sở không phân biệt đối xử và theo đúng thủ tục pháp luật và qui định bồi thường có hiệu quả và thỏa đáng. Tiền bồi thường kể cả lãi được thanh toán không chậm trễ bằng đồng tiền tự do chuyển đổi cho nhà đầu tư. Tiền bồi thường có được, được chuyển tự do và nhanh chóng. Các nhà đầu tư có đầu tư bị thiệt hại do chiến tranh hoặc bất kỳ một xung đột vũ trang nào khác như đều phải được bồi thường.

Các tranh chấp sẽ được hai bên thỏa thuận thương lượng nhằm giải quyết vấn đề. Nếu trong vòng 6 tháng kể từ ngày đề nghị giải quyết mà không tiền tới thỏa thuận được giải pháp nào thì nhà đầu tư có thể lựa chọn và đề nghị giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của nước sở tại hoặc Trung tâm quốc tế giải quyết các tranh chấp đầu tư (ICSID) theo các quy định của Công ước về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà nước hoặc Tòa án trọng tài được thành lập theo qui tắc trọng tài của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) nếu hai Bên không có thỏa thuận nào khác. Ngoài ra các tranh chấp khác có thể giải quyết bằng đường ngoại giao hoặc toàn án trọng tài

Hiệp định chống đánh thuế hai lần

Năm 1995, Việt Nam và Rumani ký kết Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn thuế lậu đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản. Hiệp định này áp dụng đối với các loại thuế thu trên tổng thu nhập, tổng tài sản hoặc những phần của thu nhập hay của tài sản, bao gồm cả các khoản thuế đối với lợi tức từ việc

chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do xí nghiệp chi trả cũng như các loại thuế đánh trên phần giá trị tài sản tăng thêm đều được coi là thuế đánh vào thu nhập và vào tài sản. Đối với Việt Nam là thuế thu nhập cá nhân, thuế lợi tức, và thuế chuyển nhượng lợi nhuận ra nước ngoài. Đối với Rumani là thuế đánh vào thu nhập của các cá nhân, thuế đánh vào lợi tức, thuế đánh vào tiền lương và các khoản tiền công tương tự khác, thuế đánh vào thu nhập nông nghiệp và thuế đánh vào tiền lãi cổ phần.

Về nguyên tắc xóa bỏ đánh thuế hai lần quy định rõ như sau: đối với đối tượng cư trú của Việt Nam nhận được thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản hay sở hữu tài sản mà theo Luật của Rumani và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại Rumani, Việt Nam sẽ cho phép khấu trừ vào thuế đánh trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản hay thuế đánh trên tài sản một khoản tiền bằng số thuế đã nộp tại Rumani. Tuy nhiên số thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số tiền thuế Việt Nam tính trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản hay số tiền thuế tính trên tài sản phù hợp với các luật và quy định thuế của Việt Nam. Đối tượng cư trú của Rumani nhận được thu nhập hay các khoản thu nhập, hay lợi tức, lợi tức chuyển nhượng tài sản hay sở hữu tài sản mà theo luật của Việt Nam và phù hợp với Hiệp định này có thể đánh thuế tại Việt Nam, Rumani sẽ cho phép khấu trừ vào thuế Rumani đánh trên thu nhập, các khoản thu nhập lợi tức, lợi tức chuyển nhượng tài sản hay thuế Rumani đánh trên tài sản một khoản tiền bằng số thuế đã nộp tại Việt Nam. Tuy nhiên, số tiền thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số tiền thuế Rumani tính trên thu nhập, các khoản thu nhập, lợi tức hay lợi tức chuyển nhượng tài sản hay tính trên tài sản phù hợp với các luật và quy định thuế của Rumani.

Hiệp định cũng quy định những nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các cá nhân, công ty và các tổ chức khác nhau của Việt Nam và Rumani cũng như những thỏa thuận song phương khi có những xung đột. Hai nước cam kết sẽ có những trao đổi thông tin song phương nhằm thực thi hiệp định một cách hiệu quả nhất.

Chế độ pháp lý

Rumani thừa nhận nhận quyền sở hữu tài sản và quyền được đền bù nhưng việc thực thi

có thể kéo dài, tốn kém và khó khăn. Các công ty nước ngoài tham gia đầu tư hoặc giao thương thường lo lắng khi Rumani thiếu các tòa án về chuyên môn trong các vấn đề tranh chấp thương mại. Đội ngũ thẩm phán bị hạn chế kinh nghiệm khi xem xét về nền kinh tế thị trường, các phương thức kinh doanh quốc tế, quyền sở hữu trí tuệ, hoặc áp dụng luật thương mại và luật cạnh tranh. Việc toàn án giải thích các vấn đề về luật pháp một cách không thống nhất và thiếu tính dự báo vẫn còn là một mối quan tâm lớn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Hòa giải là một công cụ giải quyết các tranh chấp đang dần trở nên phổ biến hơn ở Rumani. Quốc hội thông qua luật vào năm 2006 công nhận hòa giải và thành lập Hội đồng hòa giải để thiết lập các tiêu chuẩn và thực hiện hòa giải giữa các bên có yêu cầu. Liên hiệp các Trung tâm Hòa giải Rumani là một tổ chức trung gian cho toàn khu vực.

Không có cơ chế pháp lý cho phép tòa án ở Rumani phán quyết về hòa giải, nhưng các thẩm phán có thể khuyến khích đương sự sử dụng công cụ hòa giải để giải quyết các xung đột. Nếu đương sự lựa chọn hòa giải, họ phải trình bày giải pháp đề xuất của họ để các thẩm phán chấp thuận các thỏa thuận hòa giải.

Tính minh bạch của hệ thống pháp lý

Luật pháp Rumani yêu cầu phải tham khảo với các đối tượng có liên quan, bao gồm cả khu vực tư nhân và có thời gian là 30 ngày đối với các luật hoặc quy định ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh. Một số dự thảo luật pháp đang chờ xử lý với chính phủ có thể tìm thấy tại website <http://www.sgg.ro/acte-normative>. Các nội dung sửa đổi đề xuất cho chính phủ không phải lúc nào cũng được công khai trước hoặc đầy đủ. Các bộ luật đang chờ được quốc hội thông qua có tại website http://www.cdep.ro/pls/proiecte/upl_pck.home cho hạ viện và tại website <https://www.senat.ro/legis/lista.aspx> cho Thượng viện. Hạ viện là cơ quan ra quyết định cho pháp luật kinh tế.

Thủ tục hành chính rườm rà và không minh bạch là một vấn đề lớn ở Rumani. Nhà đầu tư nước ngoài tốn quá nhiều thời gian vào việc thủ tục xin giấy phép, phê duyệt về bảo vệ môi trường, chứng minh sở hữu tài sản... Các quan chức quốc gia và địa phương thường không thể hướng dẫn cho các nhà đầu tư tiềm năng các thông tin rõ ràng và đầy đủ về

những giấy phép hoặc những yêu cầu cần thiết, hoặc làm thế nào họ có thể đáp ứng được các yêu cầu đó. Để thực hiện, các nhà đầu tư cần tốn chi phí cho chính quyền địa phương hoặc các công ty cung cấp dịch vụ. Để khắc phục, Rumani đã ban hành nhiều quy định và luật lệ để giảm chậm trễ, quan liêu nhưng việc thi hành vẫn không triệt để và hiệu quả. Ngoài ra, các quy định có thể thay đổi thường xuyên, thường xuyên mà không cần thông báo trước hoặc không có sự phân tích đúng đắn về tác động của thay đổi. Điều này tạo sự bất an cho giới đầu tư, không khuyến khích đầu tư có chiều sâu. Việc sửa đổi các pháp lý còn được diễn đạt một cách mơ hồ. Những thay đổi này không lường trước được đã làm gia tăng chi phí kinh doanh và có thể làm thay đổi triển vọng kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài.

Luật/quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài

Rumani là thành viên của EU do đó luôn phải tạo ra một khuôn khổ pháp lý phù hợp với nền kinh tế thị trường và xúc tiến đầu tư, luôn nỗ lực cao nhất để có được những bộ luật tương thích với các quy định chung của EU, đồng thời phải luôn cập nhật, sửa đổi để phù hợp với quy định chung.

Khuôn khổ pháp lý của Rumani trong đầu tư nước ngoài trực tiếp tuân theo một cơ thể pháp luật ban hành vào cuối năm 1990 và thường xuyên được xem xét sửa đổi. Những thay đổi lớn của Bộ luật Dân sự được ban hành vào tháng 10/2011, thay thế Luật thương mại, đã hợp nhất các quy định áp dụng cho các công ty và các hợp đồng thành một chủ thể của pháp luật, và tạo ra hài hòa giữa pháp luật Rumani với thông lệ quốc tế. Do sự phát triển của xã hội và nền kinh tế, nhiều nhà đầu tư nước ngoài được mời tham dự vào quá trình nghiên cứu và ban hành các luật lệ, quy định và văn bản pháp luật về đầu tư. Hiện nay luật pháp Rumani không cấm các công ty tư nhân liên kết hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2010, Rumani đã thông qua luật cải cách tư pháp với mục tiêu cải thiện tốc độ và hiệu quả của các quá trình tư pháp. Luật Hòa giải, sửa đổi vào tháng 10/2012, cung cấp các lựa chọn giải quyết tranh chấp. Bộ luật hình sự mới, bao gồm các điều khoản áp dụng cho các trọng tội kinh tế, có hiệu lực vào tháng 02/2014. Năm 2018, Nghị viện Rumani đã công bố kế hoạch sửa đổi cả hai bộ luật này. Các luật về tài chính năm 2003 đã được

sửa đổi nhiều lần kể từ khi thông qua cũng đã được sửa đổi vào tháng 01/2019.

Với nền pháp lý thường xuyên thay đổi và phải cập nhật như hiện nay, các nhà đầu tư được khuyến khích nên tham vấn các luật sư trong nước (Rumani) để cập nhật và điều chỉnh công việc sao cho phù hợp luật, nghị định và quy định khác nhau.

Luật cạnh tranh và chống độc quyền

Rumani đã sửa đổi mạnh luật cạnh tranh, đưa bộ luật này tương thích với bộ luật chung của EU và đưa ra các phương thức hợp tác tốt nhất với các quốc gia thành viên EU. Vào tháng 8/2014, một bộ luật mới về chống cạnh tranh không lành mạnh được thông qua và áp dụng.

Theo luật hiện hành, các công ty chiếm dưới 40% thị phần thì không được coi là chi phối thị trường, do đó sẽ tránh bị Hội đồng cạnh tranh Rumani (RCC) điều tra về các hành vi cạnh tranh từ các hợp đồng mới, điều này giúp tiết kiệm thời gian và tiền bạc đáng kể cho tất cả các bên liên quan. Hành vi giữ giá bán lại và hành vi chia sẻ thị trường và khách hàng vẫn bị cấm, bất kể quy mô của thị phần của bên nào.

Chỉ thị về mua sắm công của Rumani quy định các hành vi mua sắm chung về hàng hóa và thiết bị, mua sắm các tiện ích... Có các luật và quy định riêng cho các dự án đầu tư mua sắm cho quốc phòng và an ninh. Luật mua sắm công quy định tất cả các kiến nghị hoặc kiện cáo có thể đệ trình lên Hội đồng Khiếu nại Quốc gia (NCC) hoặc tòa án các cấp.

Chính sách quốc hữu hóa và đền bù

Luật về đầu tư nước ngoài trực tiếp có điều khoản cam kết không quốc hữu hóa, trưng thu hoặc các hoạt động tương tự. Luật cũng cho phép các nhà đầu tư lựa chọn toà án, trọng tài để giải quyết tranh chấp. Khi làm thẩm định một dự án, các nhà đầu tư tiềm năng cần kiểm tra kỹ các lĩnh vực đầu tư, đảm bảo không có tranh chấp và đòi các khoản bồi thường về đất đai hoặc tài sản.

Giải quyết tranh chấp

Rumani tham gia ký kết Công ước New York năm 1958 về việc công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài. Rumani cũng là một bên tham gia Công ước châu Âu về Trọng tài thương mại quốc tế được ký kết tại Geneva năm 1961 và là thành viên

của Công ước về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và các quốc gia của các quốc gia khác (ICSID).

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ

Rumani là một bên ký kết Công ước New York, Công ước Châu Âu về Trọng tài thương mại quốc tế (Geneva) và Giải quyết tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và các quốc gia của các quốc gia khác (ICSID).

Trọng tài thương mại quốc tế và Tòa án nước ngoài

Rumani ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư và đã đảm bảo pháp luật sẽ thực thi. Nhiều thỏa thuận liên quan đến các công ty nước ngoài và các đối tác tại Rumani đã quy định việc giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài của bên thứ ba (quốc tế). Các cấp tòa án tại Rumani công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài quốc tế và phán quyết của tòa án nước ngoài.

Rumani có Tòa án Trọng tài Thương mại Quốc tế do Phòng Thương mại và Công nghiệp Rumani quản lý. Ngoài ra, vào tháng 11/2016, Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Rumani (AmCham Rumani) đã thành lập Tòa án Trọng tài Quốc tế Bucharest (BIAC). Trung tâm trọng tài mới này tập trung giải quyết các tranh chấp kinh doanh và thương mại liên quan đến các nhà đầu tư nước ngoài và các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Rumani.

Theo báo cáo WB trong năm 2019, trung bình mất 512 ngày để thực thi một hợp đồng giải quyết tranh chấp, kể từ thời điểm nộp đơn kiện cho đến khi thanh toán thực tế. Chi phí có thể khoảng 26% của mức của yêu cầu bồi thường. Phán quyết trọng tài có thể được thi hành thông qua các tòa án Rumani trong những trường hợp tương tự như ở các nước châu Âu khác, mặc dù thủ tục tố tụng có thể bị kéo dài.

Quy định về phá sản

Luật phá sản của Rumani có quy định phù hợp với các tiêu chuẩn pháp lý của EU. Các luật này thường nhấn mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp cũng như bảo lưu công việc cho người lao động. Để giảm thiểu thời gian và chi phí tài chính của các vụ phá sản, pháp luật Rumani cho phép thực hiện thủ tục thanh lý như là một thay thế cho phá sản. Tuy nhiên, các nhà đầu tư và các chủ nợ nhận thấy việc thanh lý đôi khi thiếu sự khích lệ để tiến hành thủ tục thanh lý một cách nhanh chóng. Cả hai loại hình công ty nhà nước và công

ty tư nhân đều có xu hướng lựa chọn tái tổ chức để tránh phải thực hiện thủ tục phá sản.

Vào tháng 12/2009, cơ chế xử lý nợ của Công ty Thỏa thuận Tự nguyện (CVA) đã được giới thiệu như một phương tiện để các chủ nợ và con nợ thiết lập lịch trình dịch vụ nợ một phần mà không cần dùng đến thủ tục phá sản.

Theo báo cáo của WB, việc giải quyết mất khả năng thanh toán ở Rumani mất trung bình 3,3 năm, so với 2,3 năm ở Châu Âu và Trung Á, và chi phí chiếm khoảng 10,5% tài sản của con nợ, với kết quả rất có thể là việc bán công ty từng phần. Trên toàn cầu, Rumania đứng thứ 52 trong số 190 nền kinh tế về việc dễ dàng giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán.

Chính sách công nghiệp.

Ưu đãi đầu tư.

Hiện tại, Rumani có các ưu đãi hải quan và thuế cho các nhà đầu tư trong sáu khu vực thương mại tự do. Nhà nước sẵn sàng hỗ trợ cho các khoản đầu tư vào các khu vực thương mại tự do theo các quy tắc hỗ trợ phát triển khu vực của EU. Năm 2018, chính phủ đã sửa đổi chương trình hỗ trợ của nhà nước cho các khoản đầu tư lớn ở mức 1 triệu EUR. Nhà đầu tư có thể nộp đơn để xin áp dụng các ưu đãi bất cứ lúc nào và cơ quan quản lý sẽ xem xét giải quyết trên cơ sở ai đến trước được giải quyết trước.

Kể từ ngày 31/12/2018, trong số 62 đơn đăng ký xem xét có 19 đơn đã được phê duyệt, 30 đơn đã bị từ chối và phần còn lại đang được xem xét. Mức hỗ trợ của nhà nước sẽ nhiều hơn và ưu đãi hơn khi đầu tư vào các tỉnh thành vùng xa như Ilfov, Timis, Arad, Caras Severin và Hunedoara và ngược lại, nếu đầu tư vào Bucharest thì mức hỗ trợ cũng thấp hơn, đây là chính sách khuyến khích đầu tư của Rumani nhằm phát triển đồng đều trên toàn lãnh thổ.

Năm 2007, Rumania đã thông qua các quy định của EU về viện trợ đầu tư khu vực và lập ra các chương trình hỗ trợ của nhà nước cho các dự án đầu tư lớn, cho doanh nghiệp nhỏ và các dự án tạo việc làm. Cả hai quy định viện trợ nhà nước của Rumani và EU đều nhằm mục đích hạn chế viện trợ nhà nước dưới mọi hình thức

Rumani đang đẩy mạnh hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo thông qua Hệ thống Chứng chỉ xanh, là một phần của Luật Năng lượng tái tạo. Chính phủ đã cung cấp các ưu đãi cho

một số dự án về năng lượng tái tạo. Các doanh nghiệp công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng tái tạo sẽ nhận được miễn giảm từ việc có được chứng chỉ xanh. Vào tháng 3 năm 2017, chính phủ đã sửa đổi luật hỗ trợ năng lượng tái tạo mở ra nhiều cơ hội cho công đồng nhà đầu tư nước ngoài.

Là một quốc gia thành viên EU, Rumani phải nhận được sự chấp thuận của EC đối với bất kỳ viện trợ nhà nước nào mà nước này tài trợ không thuộc phạm vi quy định miễn trừ của khối EU. Hội đồng cạnh tranh Rumani hoạt động như một cơ quan trao đổi thông tin giữa chính quyền Rumani và EC.

Pháp luật và quy định tại Rumani cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được đối xử công bằng, đảm bảo quyền tự do tiếp cận đến thị trường nội địa, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia quá trình tư nhân hóa. Luật pháp cũng không giới hạn về sự tham gia của các yếu tố nước ngoài trong các doanh nghiệp thương mại. Nhà đầu tư nước ngoài có quyền thành lập doanh nghiệp hoàn toàn vốn nước ngoài tại và có thể chuyển về công ty mẹ 100% lợi nhuận sau thuế. Các công ty nước ngoài được phép tham gia quản lý, điều hành, cũng như giao quyền và nghĩa vụ (theo hợp đồng) cho các nhà đầu tư Rumani hoặc nhà đầu tư nước ngoài khác.

Khu vực thương mại tự do

Khu thương mại tự do (FTZs) được công nhận và áp dụng ở Rumani vào năm 1992. Những quy định chung bao gồm không hạn chế nhập khẩu và tài xuất hàng hóa, được miễn thuế hải quan. Luật pháp cho phép các công ty hoặc cá nhân được thuê hoặc chuyển nhượng bất động sản hoặc đất trong khu thương mại tự do có thời hạn lên đến 50 năm mà không phân biệt quốc tịch. Khu vực tự do thương mại mở cửa cho mọi đối tượng từ các công ty nước ngoài lẫn các nhà đầu tư trong nước.

Hiện nay có sáu FTZs, chủ yếu nằm trên sông Danube hoặc gần biển Đen: Sulina, Constanta-Sud Agigea, Galati, Braila, Curtici-Arad, và Giurgiu. Các công ty quản lý chịu trách nhiệm cho tất cả các hoạt động thương mại thực hiện trong FTZ. Các FTZs trực thuộc Bộ Giao thông.

Yêu cầu về hiệu suất và địa phương hóa dữ liệu sản xuất (lao động, nguyên vật liệu)

Nói chung Rumani thường không bắt buộc các công ty nước ngoài phải thuê mướn nhân

công lao động trong nước. Tuy nhiên theo Luật Doanh nghiệp liên doanh (Luật 256/2018), yêu cầu ít nhất 25% nhân viên của công ty nước ngoài phải là công dân Rumani có trách nhiệm về tài chính (ví dụ: đóng thuế) tại Rumani. Rumani không có yêu cầu khắt khe về thị thực, giấy phép cư trú, giấy phép làm việc, hoặc các yêu cầu tương tự nhằm ngăn cản sự dịch chuyển của các nhà đầu tư nước ngoài hoặc nhân viên của họ trong lãnh thổ Rumani.

Chính phủ Rumani không áp đặt điều kiện trong việc cấp phép đầu tư. Chính phủ không yêu cầu các nhà đầu tư thiết lập hoặc duy trì lưu trữ dữ liệu công ty ở trong nước. Rumani cũng không tuân theo và cũng không có luật pháp ràng buộc về yêu cầu chính sách bắt buộc nội địa hóa đối với hàng hóa, công nghệ hoặc dữ liệu. Rumani không yêu cầu các nhà cung cấp CNTT nước ngoài phải chuyển mã nguồn hoặc cung cấp quyền truy cập cho sự giám sát của chính phủ. Rumani không áp dụng các biện pháp ngăn chặn hoặc cản trở quá mức đối với việc tự do truyền tải dữ liệu khách hàng hoặc dữ liệu liên quan đến kinh doanh ra ngoài nước. Các yêu cầu về hiệu suất cũng không áp dụng như một điều kiện để thiết lập, duy trì hoặc mở rộng đầu tư.

Luật về bảo vệ quyền sở hữu

Sở hữu đất đai

Hiến pháp Rumani bảo đảm quyền sở hữu tài sản cá nhân ngoại trừ việc sở hữu các nguồn khoáng sản, vùng trời, vùng biển. Theo Hiến pháp sửa đổi, công dân nước ngoài có thể có quyền sở hữu đất đai thông qua thừa kế. Với sự gia nhập EU, các công dân của các quốc gia thành viên EU có thể sở hữu đất ở Rumani.

Công ty có vốn nước ngoài có thể mua đất hoặc tài sản cần thiết để thực hiện kinh doanh. Nếu công ty bị giải thể hoặc thanh lý, đất đai phải được bán trong vòng một năm sau khi đóng cửa, và chỉ có thể được bán cho người mua có quyền hợp pháp. Các nhà đầu tư có thể mua cổ phần trong các công ty nông nghiệp để thuê đất. Hầu hết đất đô thị đều có giấy tờ đầy đủ, nhưng có hơn 10% đất nông nghiệp không có giấy tờ.

Luật năm 2006 quy định việc thành lập các ngân hàng thế chấp chuyên biệt cũng tạo ra một thị trường thế chấp thứ cấp, bằng cách điều chỉnh các cơ chế phát hành trái phiếu thế chấp. Các khoản vay thế chấp được các ngân hàng thương mại, ngân hàng thế chấp

chuyên ngành và các tổ chức tín dụng thế chấp phi ngân hàng cung cấp đến các doanh nghiệp. Thị trường kinh doanh thế chấp của Rumani gần như hoàn toàn nằm trong khu vực tư nhân. Ngân hàng tiết kiệm quốc gia CEC (thuộc sở hữu nhà nước) cũng cung cấp các khoản vay thế chấp.

Từ năm 2000, Rumania đã có kho lưu trữ điện tử về các tài sản có thể chuyển nhượng (AEGRM) nhằm cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến thế chấp. Hầu hết đất đô thị đều có giấy tờ pháp lý rõ ràng và Cơ quan địa chính quốc gia (NCA) đang là nơi xác định chủ sở hữu tài sản và đăng ký quyền sử dụng đất. Theo Kế hoạch Địa chính Quốc gia, năm 2023 là hạn chót để đăng ký đầy đủ thông tin chủ quyền các khu đất và tòa nhà. Theo dữ liệu của NCA, có khoảng 12,5 triệu (31%) tài sản bất động sản (đất và nhà) đã được đăng ký trong sổ đăng ký địa chính kể từ tháng 3/2019.

Rumani đã có nhiều cải thiện trong việc thực hiện các hồ sơ kỹ thuật số về tài sản bất động sản, bao gồm cả đất đai. Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới năm 2019 xếp hạng Rumania 44 về yếu tố dễ dàng đăng ký tài sản.

Quyền sở hữu trí tuệ (IPR)

Rumania vẫn nằm trong Danh sách theo dõi đặc biệt của Đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) năm 2019 về vi phạm bản quyền. Như các nơi khác ở EU, vi phạm bản quyền Internet – kể cả các hành động chia sẻ tệp ngang hàng (P2P) giữa các trang web Torrent và vi phạm bản quyền doanh nghiệp với người tiêu dùng - vẫn là mối quan tâm hàng đầu về quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Mặc dù thực thi nhiều biện pháp bao gồm cả ban hành chính sách, quy định, hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật ... nhưng tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn tăng mạnh.

Cơ quan Hải quan Rumani đã báo cáo thu giữ khoảng 703.221 mẫu hàng giả trong năm 2018 so với 1,4 triệu mẫu hàng giả trong năm 2017 và 1,52 triệu chiếc trong năm 2016. Xu hướng giảm tiếp tục với tốc độ tăng nhanh, phù hợp với sức mua và nhu cầu sử dụng hàng thật ngày càng tăng. Đồ ngọt, thuốc lá, quần áo và giày dép chiếm phần lớn trong số hàng giả bị thu giữ này. Số lượng dược phẩm bị thu giữ đã từ 370 vụ bắt giữ vào năm 2016, nhưng trong hai năm 2017 và 2018 không có vụ bắt giữ hàng giả nào liên quan đến dược phẩm. Theo cả Cơ quan Hải quan Quốc gia và Cảnh sát quốc gia, phần lớn hàng giả

được thu giữ ở Rumani có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Rumania tham gia ký kết các công ước quốc tế liên quan đến IPR, bao gồm Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS), và đã ban hành luật để bảo vệ bằng sáng chế, nhãn hiệu và bản quyền. Rumani đã ký Công ước Internet để bảo vệ quyền tác giả trực tuyến. Về pháp lý Rumani có nhận thức cao và ban hành đầy đủ các luật và quy định trong IPR, tuy nhiên việc thực thi vẫn còn yếu và không hiệu quả, đặc biệt là trong lĩnh vực vi phạm bản quyền internet. Việc sử dụng phần mềm và sản phẩm âm thanh lậu vẫn còn rộng rãi. Trong khi Rumani đã thông qua các điều khoản thực thi bảo vệ quyền SHTT theo yêu cầu của WTO nhưng việc thực thi vẫn còn lỏng lẻo.

Rumania nằm trong Danh sách theo dõi đặc biệt chủ yếu do các nỗ lực thực thi yếu đối với vi phạm bản quyền trực tuyến. Các nhân viên hải quan có quyền hạn thu giữ hàng giả và sau khi chủ bản quyền kiểm tra hàng hóa, hải quan sẽ soạn thảo bản khai, tiêu hủy chúng. Chính phủ có trách nhiệm trả tiền cho việc lưu trữ và tiêu hủy hàng giả.

Sở hữu bằng sáng chế

Rumani là thành viên tham gia Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp. Luật pháp về bằng sáng chế của Rumani đáp ứng và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, ở đó các nhà đầu tư nước ngoài được đối xử bình đẳng với người dân Rumani. Bằng sáng chế có giá trị trong 20 năm. Rumani đã là một thành viên của Công ước bảo vệ bằng sáng chế châu Âu kể từ năm 2002.

Thương hiệu

Năm 1998, Rumani đã thông qua đạo luật về nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý và được sửa đổi vào năm 2010 để phù hợp với pháp luật EU. Rumani cũng tham gia ký kết Hiệp định Madrid liên quan đến việc đăng ký nhãn hiệu và tham gia Hiệp ước Geneva về nhãn hiệu hàng hóa. Nhãn hiệu được đăng ký có giá trị trong mười năm kể từ ngày nộp đơn và có thể gia hạn. Kể từ năm 2014, thủ tục đăng ký nhãn hiệu có thể được nộp trực tuyến. Năm 2007, Rumani đã phê chuẩn Hiệp ước Singapore về Luật Thương hiệu.

Bản quyền

Rumani là một thành viên của Công ước Bern về bản quyền. Quốc hội Rumani đã phê

chuẩn các phiên bản mới nhất của Công ước Bern và Công ước Rome. Cục Bản quyền tác Rumani (Orda) được thành lập vào năm 1996, nhằm giám sát thực thi pháp luật về quyền tác giả.

Một số địa chỉ liên hệ

+ Văn phòng Sáng chế và Thương hiệu Quốc gia (OSIM)

5 Ion Ghica St, Bucharest

Điện thoại: +40 21 306 0800

Email: office@osim.ro ; Website: www.osim.ro/

+ Văn phòng bảo vệ quyền tác giả Rumani

118 Calea Victoriei, Bucharest

Điện thoại: +40 21 317 5080

Email: office@orda.gov.ro

Lĩnh vực tài chính.

Thị trường vốn và đầu tư theo danh mục chứng khoán.

Rumania ủng hộ việc đầu tư vào danh mục cổ phiếu. Vào tháng 9/2016, FTSE đã đưa Rumani vào danh sách các thị trường tiềm năng mới nổi trong thị trường chứng khoán. Hiện tại, theo FTSE tiêu chí nổi bật duy nhất của Rumani là thanh khoản để hỗ trợ các khoản đầu tư toàn cầu khá lớn. Cơ quan quản lý tài chính (ASF) của Rumani chịu trách nhiệm điều tiết thị trường chứng khoán. ASF thực hiện việc đăng ký và cấp phép cho các nhà môi giới và trung gian tài chính, nộp đơn và phê duyệt các bản cáo bạch và phê duyệt các cơ chế thị trường.

Sở giao dịch chứng khoán Bucharest (BVB) đã hoạt động trở lại vào năm 1995 sau một thời gian gián đoạn gần 50 năm. BVB vận hành một hệ thống hai lớp. Thị trường chính bao gồm 85 công ty. Chỉ số chính thức, BET, dựa trên một “rổ” 10 cổ phiếu tích cực nhất được liệt kê. Kể từ năm 2015, BVB cũng có một hệ thống giao dịch thay thế (ATS-AeRO) với 292 công ty niêm yết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đòi hỏi các tiêu chí niêm yết thoải mái hơn. BVB cho phép giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu đô thị và trái phiếu quốc tế.

Mặc dù niêm yết chứng khoán đa dạng, tình hình trên thị trường vốn và thị trường tài

chính quốc tế đã ảnh hưởng xấu đến thị trường vốn Rumani, và thanh khoản vẫn còn thấp. Cả chính phủ lẫn Ngân hàng Trung ương đều không áp dụng các hạn chế đối với thanh toán và chuyển khoản. Các quỹ quốc gia, quỹ phòng hộ và quỹ đầu tư mạo hiểm tiếp tục tham gia vào thị trường vốn. Các cổ đông thiểu số có quyền tham gia vào bất kỳ sự tăng vốn nào. Quy định thị trường vốn Rumani hiện phù hợp với EU, với các quy định kế toán kết hợp Chỉ thị EC IV và VII.

Hệ thống tiền tệ và ngân hàng

Hiện nay Rumani có 34 ngân hàng và hiệp hội tín dụng quốc gia hiện đang hoạt động. Ngân hàng lớn nhất – Ngân hàng Transylvania thuộc sở hữu tư nhân (chiếm 16,5% thị phần), tiếp theo là Ngân hàng Thương mại Rumani thuộc sở hữu của Áo (BCR, 15,1%); Ngân hàng Phát triển Rumani thuộc sở hữu của Pháp (BRD-Société Générale, 12%); UniCredit thuộc sở hữu của Ý (9,2 phần trăm); và Raiffeisen thuộc sở hữu của Áo (8,5 phần trăm).

Hệ thống ngân hàng của Rumani ổn định và hoạt động một cách ổn định. Theo Ngân hàng Quốc gia Rumani, tính đến tháng 12/2018, các khoản nợ xấu hoạt động chiếm 4,95% tổng số các khoản vay ngân hàng. Tính đến tháng 12/2018, tỷ lệ khả năng thanh toán của hệ thống ngân hàng là 19,66% và được xem là ổn định trong những năm gần đây.

Chính phủ Rumani đã khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực ngân hàng, và không có hạn chế nào đối với việc sáp nhập và mua lại các ngân hàng thương mại. Các ngân hàng quốc doanh duy nhất còn lại là Ngân hàng Tiết kiệm Quốc gia (Ngân hàng CEC) và EximBank, chiếm khoảng 8,1% thị trường. Nghị viện đang xem xét dự thảo luật để thành lập một ngân hàng phát triển thuộc sở hữu nhà nước, tập trung vào tài trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Ngân hàng Quốc gia Rumania cấp quyền hoạt động cho tất cả các tổ chức ngân hàng ngoài EU xin phép hoạt động. Các ngân hàng và tổ chức tài chính phi ngân hàng đã được phê duyệt và hoạt động ở các quốc gia thành viên EU khác thì chỉ cần thông báo cho Ngân hàng Quốc gia Rumania về kế hoạch cung cấp dịch vụ tại Rumani.

Hiệp hội Ngân hàng Rumani đã thúc đẩy đối thoại giữa các bên quan tâm như các tổ

chức, đại diện của hiệp hội người tiêu dùng, doanh nghiệp và giới truyền thông để cải thiện khung pháp lý cho phép áp dụng công nghệ số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Hiện nay các nhà quản lý Rumani vẫn tỏ ra thận trọng và khuyến cáo nên thận trọng đối với bitcoin và các loại tiền số khác.

Ngoại hối

Rumani không hạn chế việc chuyển giao dịch hoặc chuyển tiền liên quan đến đầu tư trực tiếp. Tất cả lợi nhuận của các nhà đầu tư nước ngoài tại Rumani có thể được chuyển đổi sang đồng tiền khác và chuyển ra nước ngoài theo tỷ giá trên thị trường sau khi nộp thuế. Đồng tiền quốc gia Rumani, đồng Leu, được tự do chuyển đổi trong các giao dịch tài khoản vãng lai phù hợp với điều 7 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

Chính sách chuyển tiền

Tiền thu được từ việc bán cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng khoán khác cũng khoản tiền có được sau đầu tư có thể được chuyển ra nước ngoài. Không có giới hạn trong việc chuyển tiền của các nguồn vốn kiều hối về lợi nhuận, dịch vụ nợ, tăng vốn, thanh toán sở hữu trí tuệ, hoặc đầu vào nhập khẩu.

Rumani thực hiện các quy định tự do hóa thị trường ngoại hối trong năm 1997. Các hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng được áp dụng đầy đủ vào năm 2006, loại bỏ sự chậm trễ thủ tục trong việc xử lý các nguồn vốn. Hầu như đã loại bỏ được các khoản phí hoa hồng trong phí hoa hồng trong giao dịch ngoại hối.

Dòng vốn trên thị trường được tự do hóa với quyết định cho phép người cư trú ở nước ngoài lẫn trong nước có thể mua các loại chứng khoán phái sinh, tín phiếu kho bạc và các công cụ tiền tệ khác.

Quỹ tài sản có chủ quyền

Rumania đang trong quá trình thành lập một quỹ tài sản có chủ quyền. Vào tháng 11/2018, chính phủ Rumani đã phê duyệt khung pháp lý để thành lập Quỹ đầu tư và phát triển độc lập (SDIF). Vào ngày 10/3, Bộ Tài chính (MOF) đã công bố dự thảo quyết định của chính phủ về việc chuyển các doanh nghiệp nhà nước có lợi nhuận cao nhất, cùng với vốn chủ sở hữu của chính phủ trong các công ty năng lượng tư nhân hóa, sang SDIF. SDIF có thể bán vốn chủ sở hữu hoặc tài sản của các doanh nghiệp nhà nước mà chính

phủ là chủ sở hữu đa số mà không tuân theo Luật Tư nhân hóa. Ban quản lý SDIF cũng có toàn quyền sử dụng doanh thu từ cổ tức và bán tài sản để tài trợ cho các công ty đại chúng hoặc tư nhân, quan hệ đối tác công tư (PPP) hoặc các dự án khác được chính phủ hỗ trợ.

Doanh nghiệp có vốn nhà nước

Theo luật mua sắm công, các doanh nghiệp nhà nước phải cạnh tranh cho các hợp đồng mua sắm công theo các quy tắc tương tự như các công ty tư nhân. Pháp luật không phân biệt đối xử giữa các công ty tư nhân và các doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước mua hàng hóa/dịch vụ và cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho các công ty tư nhân nước ngoài cũng phải tuân theo Luật Đấu thầu. Không có điều kiện ưu đãi riêng biệt đối với doanh nghiệp nhà nước về thị phần.

Doanh nghiệp nhà nước và các công ty tư nhân cùng phải tuân theo nguyên tắc thủ tục giống nhau khi tiếp cận các dự án sử dụng vốn nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước cũng phải chịu mức thuế và chính sách hoàn thuế tương tự các công ty tư nhân hoạt động trong cùng lĩnh vực. Không có sự phân biệt giữa doanh nghiệp nhà nước và các công ty tư nhân trong việc tiếp cận đất đai và nguyên liệu thô. Các doanh nghiệp nhà nước không phải chịu ràng buộc khắt khe ngân sách. Chính quyền trung ương hoặc địa phương giám sát của các doanh nghiệp nhà nước tương ứng thông qua ngân sách hàng năm gồm kế hoạch chi phí và chỉ tiêu lợi nhuận.

Theo Ngân hàng Thế giới, Rumani hiện có khoảng 1.200 doanh nghiệp nhà nước (SOE), trong đó khoảng 300 công ty có sở hữu đa số của chính phủ Rumani. Không có danh sách cụ thể của tất cả các doanh nghiệp nhà nước vì một số thuộc về chính phủ và một số thuộc về chính quyền địa phương. Các doanh nghiệp nhà nước được điều hành bởi các ban điều hành dưới sự giám sát của các ban quản trị. Bộ luật quản trị doanh nghiệp năm 2016 (Luật 111) đã cải thiện việc thực hiện quản trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp nhà nước. Tuy nhiên, chính phủ đã miễn trừ một số doanh nghiệp nhà nước khỏi Bộ luật vào năm 2017 và việc thực thi Bộ luật vẫn chưa hoàn tất và đầy đủ.

Các doanh nghiệp nhà nước cũng buộc phải công bố báo cáo thường niên. Đa số các công ty nhà nước được niêm yết công khai, và được yêu cầu phải được kiểm toán độc lập. Bộ

luật quản trị doanh nghiệp (ban hành thông qua Pháp lệnh khẩn cấp 109/2011 và sửa đổi thông qua Luật 111/2016) không có yêu cầu về ngôn ngữ đối với các thành viên hội đồng quản trị và không điều hành của SOE. Việc thực thi Bộ luật quản trị doanh nghiệp không đồng đều; nhiều doanh nghiệp nhà nước hiện đang được quản lý bởi các hội đồng lâm thời, thường là với các thành viên được bổ nhiệm thông qua hệ thống chính trị thiếu chuyên môn kinh doanh và chuyên môn về ngành nghề hoạt động. Báo cáo của EU trong tháng 3/2019 cũng đã lưu ý Rumania về việc luật quản trị doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp nhà nước là mạnh mẽ nhưng chỉ được áp dụng một cách chưa đồng đều.

Chương trình tư nhân hóa

Bộ Năng lượng giám sát các tài sản và hoạt động sản xuất và phân phối năng lượng, cũng như các hoạt động khai thác uranium và than. Bộ Kinh tế có thẩm quyền đối với nhà cung cấp khí đốt tự nhiên do nhà nước kiểm soát Transgaz, công ty điện lực quốc gia Transelectrica, công ty muối quốc gia Salrom, công ty nước quốc gia SNAM và công ty khai thác đồng Cuprumin. Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) có thẩm quyền quản lý đối với các thực thể trong lĩnh vực vận tải, bao gồm cả hãng vận tải đường sắt CFR Marfa. Luật tư nhân hóa của Rumania cho phép cơ quan có trách nhiệm thuê một đại lý để xử lý toàn bộ quá trình tư nhân hóa, mặc dù thẩm quyền ra quyết định cuối cùng vẫn thuộc về chính phủ. Liên doanh giữa các công ty năng lượng nhà nước và các nhà đầu tư tư nhân để sản xuất điện đã bị đình trệ do tiêu thụ năng lượng giảm và giá năng lượng giảm.

Các điều khoản trong thỏa thuận giai đoạn 2013-2015 của Rumania với IMF bao gồm việc bán cổ phần thiểu số ở một số công ty năng lượng thuộc sở hữu nhà nước thông qua các dịch vụ IPO và chào bán công khai thứ cấp (SPO) trên Sở giao dịch chứng khoán Bucharest (BVB). Đến nay, các giao dịch thành công đã bao gồm 15% SPO cho nhà điều hành truyền tải khí đốt tự nhiên Transgaz vào tháng 4/2013 (sau khi đã chào bán 10% IPO vào tháng 11/2007), IPO cho 10% cổ phần của nhà sản xuất điện hạt nhân Nucleoelectrica vào tháng 9/2013, IPO cho 15% cổ phần của công ty sản xuất khí đốt tự nhiên Romgaz vào tháng 10/2013 và IPO trên Sàn giao dịch chứng khoán BVB và London để tư nhân hóa phần lớn nhà phân phối điện do nhà nước kiểm soát Electrica vào tháng 6/2014. Việc tư nhân hóa đã bị đình trệ từ năm 2014. Chính phủ đã liên tục hoãn

IPO nhà sản xuất thủy điện Hidroelectrica và công ty khai thác than tích hợp và sản xuất điện đốt than Oltenia Energy Complex.

Là thành viên của EU, Rumani được yêu cầu thông báo cho Tổng cục cạnh tranh của Ủy ban châu Âu về quá trình tư nhân hóa và viện trợ nhà nước. Các nhà đầu tư tiềm năng nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ tư vấn pháp lý để đảm bảo tuân thủ pháp luật. Các chương trình viện trợ nhà nước nhằm tăng cường phát triển khu vực và tạo việc làm thông qua hỗ trợ tài chính cho công việc mới hoặc đầu tư vào các dự án sản xuất mới.

Các doanh nghiệp tư nhân cạnh tranh với các doanh nghiệp đại chúng theo các điều khoản và điều kiện tương tự về tiếp cận thị trường và tín dụng. Sản xuất năng lượng, vận chuyển và khai thác là các lĩnh vực đa số thuộc sở hữu nhà nước và chính phủ vẫn độc quyền về truyền tải điện và khí đốt tự nhiên.

Luật pháp Rumani cho phép đưa các điều khoản bảo mật trong quá trình tư nhân hóa và các hợp đồng hợp tác công tư để bảo vệ quyền sở hữu doanh nghiệp và các thông tin khác. Tuy nhiên, một số dự án tư nhân hóa nhất định buộc phải công khai trước quốc hội nhằm kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ tránh gây thất thoát tài sản quốc gia.

Ứng xử kinh doanh có trách nhiệm

Rumania đã tuân thủ Tuyên bố của OECD về đầu tư quốc tế và doanh nghiệp đa quốc gia năm 2004. Chính phủ Rumani thường xuyên cử đại diện đến các phiên làm việc của Ủy ban đầu tư OECD và Ban công tác về hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Rumania đã thành lập Điểm liên lạc quốc gia OECD vào năm 2005 để thúc đẩy Hướng dẫn của OECD dành cho các doanh nghiệp đa quốc gia. Cơ quan xúc tiến đầu tư Rumani InvestRumania hiện đang đóng vai trò là điểm liên lạc.

Rumania định nghĩa hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC) trong Chiến lược chống tham nhũng quốc gia (NAS) là thúc đẩy môi trường kinh doanh cạnh tranh với công bằng, minh bạch và đến nay Rumani được công nhận thực hiện việc này rất tốt.

Một số tổ chức phi chính phủ ở Rumani theo dõi, ủng hộ và nêu lên quan ngại về các vấn đề của RBC. Hội đồng Quốc gia về Chống phân biệt đối xử (CNCD) là cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm áp dụng luật chống phân biệt đối xử trong nước và EU, đã phạt nhiều công ty vì tội phân biệt đối xử. Một số các trường hợp liên quan đến phân biệt đối

xử dựa trên giới tính và quấy rối đối với tư cách thành viên công đoàn lao động và nghỉ việc chăm sóc trẻ em. Bên cạnh đó, các báo cáo cho thấy Rumani đã không thực hiện đầy đủ luật cấm phân biệt đối xử đối với người khuyết tật về thể chất, giác quan, trí tuệ và tinh thần trong việc làm, giáo dục, vận chuyển và tiếp cận chăm sóc sức khỏe.

Tham nhũng

Nạn tham nhũng và hối lộ làm tăng chi phí kinh doanh và tăng độ rủi ro trong kinh doanh. Tham nhũng có tác động xấu đến môi trường kinh doanh của Rumani, kể cả đối với các hoạt động kinh doanh ra nước ngoài của các doanh nghiệp bản địa. Nạn tham nhũng và hối lộ ngăn cản đầu tư quốc tế, làm chậm sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, làm méo mó mặt bằng giá cả trên thị trường, và suy yếu các quy định của pháp luật.

Rumani triển khai và thực hiện chương trình chống tham nhũng ở nhiều cấp độ khác nhau và được xem là mô hình ở Đông Nam Âu trong thập kỷ qua trong việc phòng chống tham nhũng. tuy nhiên vài năm gần đây đã có những thất bại do một số các chương trình của chính phủ Rumani đi ngược với quan điểm và chiến lược của các tổ chức chống tham nhũng và các tổ chức tư pháp độc lập. Các tổ chức tư pháp, tổ chức phi chính phủ, EU và các tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương đều đưa ra quan ngại về các sáng kiến lập pháp của chính phủ Rumani nếu tiếp tục xu hướng này. Rumania được xếp hạng 61 trong số 180 quốc gia trong Chỉ số Nhận thức Tham nhũng Quốc tế 2018, là một trong số các quốc gia thành viên EU được xếp hạng thấp nhất, tuy nhiên vẫn đứng trên Bulgaria và Hungary.

Theo báo cáo năm 2018 của Ủy ban châu Âu về Cơ chế hợp tác và xác minh (CVM) ở Rumani, cho biết năm 2017, việc phòng chống tham nhũng bị chững lại, nhưng năm 2018 lại có nhiều tiến bộ về cải cách thực sự, đặc biệt là trong các lĩnh vực độc lập tư pháp và giải quyết nạn tham nhũng cấp cao. Bất chấp sự phản đối của các bên liên quan và các nhà lãnh đạo tư pháp, chính phủ đã thúc đẩy một số đạo luật tư pháp đi ngược lại với hiến pháp Rumani. Trong một báo cáo đột xuất vào tháng 4/2018, Nhóm các quốc gia chống tham nhũng (GRECO) cảnh báo các đạo luật mới sẽ làm suy yếu sự độc lập tư pháp Rumani.

Tiến trình thực hiện chiến lược chống tham nhũng quốc gia giai đoạn 2016-2020 đang bị

chậm lại. Chiến lược tập trung vào tăng cường rà soát hành chính và minh bạch trong các cơ quan công quyền, ngăn ngừa tham nhũng, tăng cường và cải thiện công khai tài chính, giảm xung đột giám sát lợi ích, điều tra tích cực hơn các vụ rửa tiền và thông qua luật pháp để cho phép thu hồi tài sản hiệu quả hơn. Chiến lược này bao gồm tăng cường tập trung vào phòng chống tham nhũng, bao gồm giáo dục đạo đức cho công chức, yêu cầu đánh giá hoạt động của các tổ chức nhà nước, áp dụng các biện pháp tăng cường để tăng cường tính công khai minh bạch trong môi trường kinh doanh, giảm đáng kể gian lận mua sắm công.

Trong năm 2002, để giảm tham nhũng trong mua sắm công, chính phủ Rumani đưa vào sử dụng hệ thống mua sắm công trực tuyến (www.e-licitatie.ro). Việc sử dụng công cụ trực tuyến đã tăng hiệu quả trong việc phòng chống tham nhũng của chính phủ, cải thiện trách nhiệm tài chính trong mua sắm công. Vào tháng 3/2018, hệ thống đã chuyển sang địa chỉ <http://sicap-prod.e-licitatie.ro/pub>. Việc sử dụng mua sắm điện tử đã làm tăng hiệu quả của chính phủ, giảm bớt các hành vi tham nhũng và cải thiện trách nhiệm tài khóa trong mua sắm của chính phủ. Các thực thể nhà nước, cũng như các đối tượng công và tư của các quỹ của EU, được pháp luật yêu cầu phải tuân theo luật mua sắm công và sử dụng hệ thống mua sắm trực tuyến. Mua sắm ngành, bao gồm các công ty tư nhân về năng lượng và giao thông vận tải, cũng phải tuân theo luật đấu thầu công khai và đấu thầu thông qua trang web mua sắm điện tử. Luật mua sắm công của Rumani được thông qua năm 2006 và sửa đổi nhiều lần, ban hành quy trình mua sắm công, trong đó quy định chặt chẽ về các điều kiện mà đối tượng tham gia phải đáp ứng và quy định cơ chế khiếu nại đối với những sai sót.

Trong khi các công ty cổ phần tư nhân sử dụng các biện pháp kiểm soát nội bộ, kiểm soát đạo đức và các chương trình tuân thủ để phát hiện và ngăn chặn hối lộ, kể từ năm 2017, chính phủ đã khôi phục các quy tắc quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhà nước và đã nhiều lần dùng đến lợi nhuận và dự trữ cổ tức để tăng ngân sách để tăng ngân sách. Các nhà đầu tư nước ngoài đã có nhiều phản ánh về các hành vi tham nhũng của chính phủ và doanh nghiệp ở Rumani, với dịch vụ hải quan, các quan chức thành phố và cơ quan tài chính địa phương. Báo cáo của EU trong tháng 3/2019 đã chỉ ra những lo ngại

về tham nhũng trong việc mua sắm các thiết bị y tế, trong việc ủy quyền và mua sắm dược phẩm. Trong các dự án môi trường, việc sử dụng các nghiên cứu khả thi đã lỗi thời đã dẫn đến việc các doanh nghiệp đã hoạt động tại địa phương chiếm nhiều ưu thế trong cạnh tranh. Rumani hiện là một thành viên của Cơ quan Thi hành Luật Đông Nam Châu Âu (SELEC). Rumani không có cơ chế bảo vệ đối với các quan chức các tổ chức phi chính phủ trong việc điều tra tham nhũng. Rumani cũng là thành viên tham gia của Công ước chống tham nhũng của Liên Hợp Quốc nhưng không tham gia Công ước Chống Hối Lộ OECD.

Một số cơ quan phòng chống tham nhũng tại Rumani

Cục phòng chống tham nhũng quốc gia (DNA)

Địa chỉ: Str. stirbei Vodă nr. 79-81, Bucuresti

Điện thoại: +40 21 312 73 99

Email: anticoruptie@pna.ro

Website: www.pna.ro/sesizare.xhtml?jftfdi=&jffi=sesizare

Điển đoàn các chuyên gia

Địa chỉ: Str Aurel Vlaicu 87, etaj II, apartament 3, Bucuresti

Điện thoại: +40 21 211 7400

Email: office@expertforum.ro

Chính sách lao động

Rumani luôn tự hào có một lực lượng lao động lớn, lành nghề với mức lương tương đối thấp trong hầu hết các lĩnh vực. Hiện nay, do sự dịch chuyển tự do của lao động giữa các nước thành viên EU, kèm theo với hệ thống giáo dục chưa cập nhật với tình hình thực tế, đặc biệt ở khu vực nông thôn, Rumani đã trở nên khan hiếm lao động có tay nghề cao ở một số lĩnh vực, đặc biệt ngành công nghệ thông tin và y tế.

Hệ thống đại học của Rumani có chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực kỹ thuật. Mặc dù vậy các nhà lãnh đạo doanh nghiệp nước ngoài và Rumani vẫn luôn thúc giục và kêu gọi chính phủ cải cách chương trình giáo dục đại học lỗi thời để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của một thị trường hiện đại, theo định hướng đổi mới.

Thuế thu nhập của Rumani vẫn ở mức cao so với khu vực dẫn đến 25-30% lực lượng lao

động làm việc trong “nền kinh tế ngầm” để thu nhập không bị đánh thuế. Ngay cả đối với những người lao động đã đăng ký với nhà nước thì việc khai giảm thu nhập cũng được áp dụng triệt để để trốn thuế.

Tỷ lệ thất nghiệp ở Rumania đã giảm xuống còn 4,1% trong năm 2018, nhưng nguồn cung lao động bị thu hẹp. Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) đang làm việc hoặc tích cực tìm kiếm việc làm vẫn thuộc nhóm thấp nhất ở EU với mức 69% trong quý 3 năm 2018. Các nhà tuyển dụng Rumanian trong các ngành kỹ thuật, máy móc, dịch vụ CNTT và y tế cho biết rất khó khăn trong việc tuyển dụng và giữ chân nhân viên. Rumanian phải đối mặt với tình trạng thiếu lao động có trình độ từ trung bình đến cao. Khi việc dịch chuyển lao động ngày càng sâu sắc, các ngành công nghiệp khác của Rumanian bao gồm dịch vụ thực phẩm và xây dựng cũng phải đối mặt với tình trạng thiếu công nhân. Theo Ngân hàng Thế giới, hơn 23% dân số trong độ tuổi lao động của Rumania (khoảng hơn 3 triệu người) hiện đang sống và làm việc ở nước ngoài. Phần lớn (88%) làm việc tại các quốc gia EU khác, chủ yếu là Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha, Đức và Vương quốc Anh. Trong năm 2018, tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên trong độ tuổi 15-24 giảm xuống còn 16,2%. Tỷ lệ người trẻ tuổi không đi học, làm việc hay đào tạo vẫn rất cao. Thất nghiệp dài hạn chiếm 2,1% lực lượng lao động năm 2017 và 1,8% vào năm 2018. Rumania phải đối mặt với tình trạng thiếu nhân viên y tế khi các bác sĩ và y tá tiếp tục tìm việc ở nước ngoài, được thúc đẩy không chỉ bởi mức lương cao hơn mà còn bởi không thích làm việc trong môi trường hệ thống y tế lạc hậu. Theo Bộ Giáo dục Rumanian, có hơn 10.000 bác sĩ đã rời Rumania trong hai năm qua.

Chính phủ Rumanian được cho là không có một chiến lược toàn diện để khắc phục tình trạng thiếu lao động, mặc dù đã nhận thấy và thực hiện một số bước trong những năm gần đây để thu hút và giữ chân nhân tài. Nhân viên trong một số lĩnh vực đã được hưởng lợi từ các ưu đãi tài chính. Ví dụ, các chuyên gia CNTT có đủ điều kiện để được miễn thuế thu nhập nhất định. Ngoài ra, vào tháng 12/2018, chính phủ đã miễn thuế thu nhập và miễn các khoản đóng góp xã hội trong thời gian mười năm cho nhân viên trong ngành xây dựng. Chính phủ cũng đưa ra mức lương tối thiểu cụ thể là 3.000 RON (717 USD) cho công nhân xây dựng. Năm 2017, chính phủ đã thông qua luật tiền lương để thiết lập

một khuôn khổ thống nhất hơn về tiền lương trong toàn bộ khu vực công. Luật quy định phải tăng lương ít nhất 25% cho hầu hết nhân viên khu vực công; tiền lương cho một số công nhân trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đã tăng gấp đôi về mặt danh nghĩa kể từ tháng 3/2018.

Bộ luật Lao động điều chỉnh thị trường lao động ở Rumania, kiểm soát các hợp đồng lao động, quyền tài phán và áp dụng các quy định. Bộ luật này áp dụng cho cả công dân trong nước và nước ngoài làm việc tại Rumania hoặc nước ngoài cho các công ty Rumani. Là một quốc gia thành viên EU, Rumania không có chính sách của chính phủ về yêu cầu tuyển dụng công dân, nhưng có hạn ngạch giấy phép lao động hàng năm cho các công dân khác ngoài EU. Năm 2019, Quyết định số 34/2019 của Chính phủ đã thiết lập giới hạn hàng năm là 20.000 giấy phép lao động mới, tăng đáng kể so với giới hạn 2018, ban đầu được đặt ở mức 7.000 và tăng lên từ giữa năm lên 15.000. Giấy phép làm việc có giá trị trong một năm và được gia hạn với hợp đồng làm việc cá nhân. Người sử dụng lao động phải trả thuế 100 EUR (113 USD hoặc RON 473) cho hầu hết người lao động nước ngoài ngoại trừ lao động thời vụ và lao động làm thêm với thị thực sinh viên thì chỉ với mức 25 EUR (28 USD hoặc RON 117).

Chính phủ Rumani cũng giảm chi phí sử dụng lao động ngoài EU. Luật lao động không yêu cầu người sử dụng lao động trả mức lương tối thiểu tương đương với mức lương trung bình. Quy định lương tối thiểu được áp dụng cho toàn bộ lao động, với ngoại lệ là những người lao động ngoài EU có tay nghề cao thì phải nhận được ít nhất hai lần lương tối thiểu. Các công ty nước ngoài thay vì trả mức lương cao như vậy thì họ sử dụng cách luân chuyển nhân viên có lương cao, hoặc ký các hợp đồng tư vấn đặc biệt hợp đồng tư vấn đặc biệt hoặc cung cấp ứng các lợi ích không tính bằng tiền như xe, nhà, nghỉ du lịch...

Kể từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, quan hệ giữa quản lý và người lao động đôi khi rất căng thẳng, do các công ty chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh cũng như áp dụng quy chế sa thải nhân sự. Các tổ chức công đoàn được tổ chức tốt hơn nhiều so với các hiệp hội ngành nghề. Các tổ chức công đoàn là những người bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Người sử dụng lao động được yêu cầu thực hiện thanh toán thôi việc

khi sa thải theo hợp đồng lao động cá nhân, theo các điều khoản và điều kiện của công ty cũng như các thỏa thuận thương lượng tập thể được áp dụng tại công ty đó. Bộ luật Lao động phân biệt rạch ròi giữa sa thải (fired) – không có phụ cấp nghỉ việc và bị thôi việc (laid off) – được thanh toán phụ cấp nghỉ việc. Theo luật định thì không có đối xử khác nhau giữa lao động thông thường và lao động tại các khu kinh tế đặc biệt, khu thương mại nước ngoài, hoặc tại các cảng tự do.

Luật pháp Rumani cho phép người lao động thành lập và gia nhập các công đoàn độc lập mà không cần sự cho phép, và người lao động tự do thực hiện quyền này. Công đoàn lao động độc lập với chính phủ. Các công đoàn và đại diện lao động thường phải thông báo cho người sử dụng lao động trước khi đình công và phải thực hiện các bước cụ thể do pháp luật quy định trước khi tiến hành một cuộc đình công, bao gồm tổ chức các cuộc thảo luận và cố gắng hòa giải với các đại diện quản lý. Các công ty có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại từ các nhà tổ chức đình công nếu tòa án coi là đình công bất hợp pháp. Các cơ chế tranh chấp lao động được đưa ra để hòa giải bất kỳ xung đột nào giữa người sử dụng lao động và người lao động liên quan đến lợi ích kinh tế, xã hội và nghề nghiệp. Nếu không giải quyết được thì sẽ xét xử tại tòa án theo bộ luật dân sự. Người lao động, người sử dụng lao động hoặc công đoàn có thể khởi xướng tố tụng. Một số cuộc đình công của khu vực công đã diễn ra ở Rumania trong năm 2018, trong đó có nhiều thành phần tham gia như bác sĩ, y tá, giáo viên, công chức, quản giáo nhà tù và cảnh sát địa phương. Các cuộc đình công nhằm đòi hỏi mức lương cao hơn, điều kiện làm việc tốt hơn và đầy đủ hơn, đặc biệt là trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, lĩnh vực mà người lao động thường phải làm việc quá giờ do thâm hụt nhân sự.

Theo đại diện công đoàn, hiện ít có sự phân biệt đối xử giữa người lao động và người sử dụng lao động. Chính phủ tôn trọng quyền của các hiệp hội. Theo luật hiện hành cho phép, nhưng không bắt buộc, các công ty phải có thỏa thuận lao động tập thể cho các nhóm sử dụng lao động hoặc các lĩnh vực hoạt động. Thương lượng tập thể được áp dụng cho các công ty có hơn 21 lao động và cung cấp các thỏa thuận bằng văn bản giữa nhân viên và chủ lao động hoặc hiệp hội nhà tuyển dụng. Kể từ năm 2014, quốc hội đã định kỳ xem xét một dự luật để quy định lại các nội dung thương lượng tập thể ở bình diện quốc

gia, là một quy định thực tế trước đây đã thiết lập mức lương tối thiểu và điều kiện làm việc cho toàn bộ nền kinh tế nhưng đã bị loại bỏ vào năm 2011.

Là một quốc gia thành viên của Tổ chức Lao động Quốc tế và EU, Rumania tuân thủ các quyền lao động quốc tế. Luật pháp nghiêm cấm tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, tuy nhiên việc thực thi không thống nhất hoặc ít có hiệu lực do các mức phạt phạt là không đủ để ngăn chặn vi phạm. Các vi phạm thường xảy ra với lao động là người khuyết tật hoặc lao động trẻ em.

Độ tuổi lao động tối thiểu cho hầu hết các hình thức việc làm và lĩnh vực là 16. Tuy nhiên trẻ em 15 tuổi vẫn có thể làm việc với sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ, với điều kiện là các công việc phải thích hợp với độ tuổi và thể chất. Một số lĩnh vực có hại hoặc nguy hiểm sẽ cấm lao động dưới 18 tuổi tham gia. Chính phủ ban hành một danh sách các công việc nguy hiểm hạn chế đối với lao động trẻ vị thành niên.

Rumania áp dụng các quy định về lao động nhằm thu hút đầu tư nước ngoài. Mục tiêu chính cho chiến lược lao động quốc gia Rumani giai đoạn 2014-2020 là phát triển lực lượng lao động hiệu quả, năng động và linh hoạt. Rumani đặt mục tiêu đảm bảo đến năm 2020, 70 % người trong độ tuổi từ 20-64 sẽ có một công việc chất lượng, được trả lương thường thưởng dựa trên năng lực và phải đảm bảo mức sống ở mức khá.

Mức lương tối thiểu đã tăng gần gấp ba lần kể từ năm 2012, tăng từ 700 RON (167 USD) mỗi tháng lên 2.080 RON (497 USD) mỗi tháng vào năm 2019. Ngoài ra, một quyết định của chính phủ ban hành vào tháng 12/2018 đã đưa ra áp dụng mức lương tối thiểu khác biệt tùy theo bằng cấp và tay nghề, với các lao động có bằng đại học hoặc 15 năm kinh nghiệm thì mức lương tối thiểu là 2.350 RON (569 USD) hàng tháng, nhiều hơn 13% so với mức lương tối thiểu của lao động phổ thông. Tuy nhiên, mặc dù tăng năng suất đáng kể trong những năm gần đây, nhưng tỷ lệ tăng lương đã vượt xa tốc độ tăng năng suất kể từ năm 2016. Điều này dẫn đến sự gia tăng chi phí lao động.

Từ tháng 01/2017, chính phủ đã gỡ bỏ giới hạn mức đóng bảo hiểm xã hội, cũng như không áp dụng với các khoản lương hưu, chăm sóc sức khỏe và thuế thu nhập đối với nhân viên. Vào tháng 6/2017, Rumani đã thông qua Luật Tiền lương với mục đích tăng và tiêu chuẩn hóa mức lương của khu vực công, từ đó lương khu vực này tăng 25% từ

ngày 01/01/2018. Như đã nói ở trên, một số lĩnh vực bao gồm y tế và giáo dục nhận được sự gia tăng lớn hơn, trong khi một số lao động trong chính phủ bị giảm lương do một số tiêu chí được tiêu chuẩn hóa.

Vào tháng 7/2017, chính phủ tuyên bố chuyển việc đóng thuế xã hội và thuế thu nhập sang người lao động với mức khoảng 22,5%, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Quy định này áp dụng cho cả khu vực công và tư nhân. Mặc dù không được luật pháp yêu cầu, nhiều doanh nghiệp đã tự nguyện tăng lương cho nhân viên để trang trải chi phí đóng góp xã hội và thuế thu nhập cá nhân và tránh việc giảm lương của lao động.

Năm 2018, chính phủ đã thông qua luật mới nêu rõ cách thức áp dụng luật lao động đối với các công ty sử dụng nhân viên làm việc từ xa, xác định sự khác biệt giữa nhân viên làm việc từ xa và nhân viên làm việc toàn thời gian tại nhà. Ngoài ra, luật mới quy định thiết lập các tiêu chuẩn cho số lượng nhân viên thực tập mà một công ty có thể thuê, cũng như thời hạn hợp đồng, lương tối thiểu và các yêu cầu báo cáo và quá trình lao động của nhân viên thực tập. Luật quy định người sử dụng lao động phải thiết lập Sổ đăng ký thực tập chuyên dụng dưới sự giám sát của Cơ quan tuyển dụng lực lượng lao động địa phương. Thời hạn hợp đồng không được vượt quá 720 giờ hoặc sáu tháng. Thực tập sinh không được làm việc hơn 40 giờ mỗi tuần và phải nhận mức lương tương đương ít nhất 50% tổng mức lương tối thiểu. Thực tập sinh là trẻ vị thành niên có thể làm việc tối đa 30 giờ mỗi tuần và 6 giờ mỗi ngày. Thực tập sinh không chiếm hơn năm% lực lượng lao động của công ty.

Cuối cùng, một luật mới quy định ảnh hưởng đến lao động thời vụ làm việc mà không có hợp đồng lao động. Các cá nhân không thể được tuyển dụng làm lao động thời vụ trong hơn 120 ngày mỗi năm, ngoại trừ những người làm việc trong vườn nho, chăn nuôi theo mùa hoặc các hoạt động theo mùa trong vườn thực vật, với giới hạn là 180 ngày mỗi năm. Người lao động không được làm lao động thời vụ trong hơn 25 ngày liên tục mà không có hợp đồng lao động. Người lao động vi phạm luật này có thể bị phạt tới 2.000 RON (478 USD).

Thống kê đầu tư

Sàng lọc kênh đầu tư nước ngoài

Các quá trình sát nhập và mua bán công ty (M&A) được Cơ quan nhà nước là Hội đồng cạnh tranh xem xét và quản lý. Luật cạnh tranh cho phép cho [phép chính phủ quản lý và xem xét lại chiến lược sát nhập và mua bán, bên cạnh các ý kiến của Hội đồng cạnh tranh. Hoạt động đầu tư mới (greenfield) trực tiếp vào các cơ sở sản xuất kinh doanh hoàn toàn mới ở Rumani, hoặc mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh đã tồn tại và hoạt động mua lại và sáp nhập (brownfield), sau đó đầu tư vốn lớn để thay đổi nhà máy và thiết bị kỹ thuật tại đối tượng đã mua lại/sáp nhập đều phải thực hiện dưới một môi trường pháp lý giống nhau.

Xu hướng đầu tư

Theo báo cáo của Heritage Foundation's Economic Freedom cho thấy Rumani những bước cải thiện về chống tham nhũng, tự do lao động, và quản lý chi tiêu của chính phủ. Tuy nhiên, tự do trong kinh tế vẫn hạn chế do sự bóp bênh về hệ thống tư pháp nên và chính phủ Rumani vẫn nỗ lực để đáp ứng yêu cầu chống tham nhũng EU. Mặc dù có một số tiến bộ nhưng môi trường kinh doanh vẫn không hiệu quả.

WTO/TRIMS

Rumani là thành viên của WTO từ năm 1995. Rumani hiện không có cáo buộc vi phạm Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs).

Số liệu thống kê

Các quốc gia đầu tư vào Rumani (2017).

- + Hà Lan: 23,515 tỷ USD, chiếm 25,9%.
- + Đức: 11,619 tỷ USD, chiếm 12,8%.
- + Áo: 11,465 tỷ USD, chiếm 12,6%.
- + Italy: 5,675 tỷ USD, chiếm 6,2%.
- + Pháp: 5,665 tỷ USD, chiếm 6,2%.

Một số các quốc gia có đầu tư chứng khoán vào Rumani như: Luxembourg, Áo, Hà Lan, Hoa Kỳ...

Các lĩnh vực chính cho đầu tư nước ngoài:

- + Các ô tô và phụ tùng (Renault, Daimler Benz, Ford, Siemens, Continental, Alcoa, Delphi Packard, Johnson Controls, Adient, Honeywell Garrett, Michelin, Pirelli).

+ Ngân hàng và tài chính (Citibank, Société Générale, MetLife, ING, Generali, Raiffeisen, Erste Bank, Unicredit, Alpha Bank, Intesa Sanpaolo, Garanti Bank, Credit Agricole, Allianz, Fairfax, JC).

+ Công nghệ thông tin (Amazon, Hewlett Packard, Adobe, Intel, Microsoft, Oracle, Cisco Systems, IBM).

+ Viễn thông (Orange, Deutsche Telekom, Telesystem International Wireless Services, Vodafone, Liberty Media / UPC).

+ Khách sạn (Hilton, Marriott, Best Western, Crowne Plaza, Accor, Ramada, Radisson, Sheraton).

+ Sản xuất (Timken, General Electric, Cameron, LNM, Marco, Flextronics, Holcim, Lafarge, Heidelberg, Plexus, Toro).

+ Sản phẩm tiêu dùng (Procter and Gamble, Unilever, Henkel, Coca-Cola, PepsiCo, Parmalat, Danone, Lactalis).

+ Chuỗi bán lẻ (Metro, Delhaize, Kingfisher, Dm Drogerie, Carrefour, Cora, Selgros, Auchan, Kaufland, Praktiker, Leroy Merlin).

+ Năng lượng (Hunt Oil, Stratum Energy, Mazarine Energy, Sand Hill, Black Sea Oil and Gas, ExxonMobil).

Chương 7: Thương mại và tài trợ dự án

Phương pháp thanh toán

Phương pháp ít rủi ro và được nhiều nhà xuất khẩu nước ngoài sử dụng là thư tín dụng không thể hủy ngang (rất bảo đảm trong xuất nhập khẩu) và thư tín dụng xác nhận. Tuy nhiên, các doanh nghiệp không nhất thiết phải cạnh tranh để chiếm được doanh số bán hàng cao nhất ở Rumani. Mỗi doanh nghiệp xuất khẩu đã cân nhắc các yếu tố rủi ro trong giao dịch với các đối tác tại Rumani.

Ngân hàng thương mại cung cấp các dịch vụ thương mại quốc tế có thể hiểu và cung cấp cho các nhà xuất khẩu về các rủi ro và tính hiệu quả của từng phương thức thanh toán, tuy nhiên các nhà xuất khẩu nước ngoài nên lựa chọn các phương thức thanh toán phù hợp với từng đối tác, từng chủng loại hàng thích hợp với chiến lược kinh doanh của mình. Có một số công cụ hỗ trợ các nhà xuất khẩu nước ngoài như các dịch vụ bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo lãnh ...

Sự hỗ trợ của hệ thống ngân hàng

Từ 5 ngân hàng vào năm 1994, đến năm 2015 tổng số ngân hàng của Rumani lẫn ngân hàng có vốn nước ngoài đã hơn 35 ngân hàng, và tất cả đều hoạt động hợp pháp với đầy đủ các chức năng mà luật pháp cho phép.

Là thành viên của EU và Rumani cũng đã hội nhập sâu hơn vào thị trường tài chính thế giới nên nền kinh tế Rumani ít nhiều cũng bị ảnh hưởng mỗi khi có biến động trên thị trường quốc tế. Rumani đã chứng tỏ là một thị trường có tiềm năng cho hệ thống ngân hàng và cho đến nay chưa có ngân hàng nào rút khỏi thị trường này. Chỉ có một vài ngân hàng của Hy Lạp hoạt động tại Rumani đã bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng nợ công tại Hy Lạp và đang bày tỏ mong muốn sát nhập với các đối tác, nhưng không có ý định rút ra khỏi Rumani.

Thẻ tín dụng được chấp nhận thanh toán tại các khách sạn lớn, các công ty cho thuê xe và các cửa hàng, siêu thị nhưng chỉ tập trung tại một số thành phố lớn của Rumani. Tuy nhiên, thẻ tín dụng không được thịnh hành tại các thị trấn nhỏ hoặc các dịch vụ phi du lịch.

Tất cả các ngân hàng hoạt động tại Rumani đều có quan hệ chặt chẽ trên trường quốc tế,

và tất cả đều là thành viên của hệ thống thanh quyết toán liên ngân hàng trong nước. hệ thống tài chính Rumani bao gồm đa số chi nhánh của các ngân hàng Châu Âu, và một số ngân hàng lớn Rumani. Hầu hết các ngân hàng đều có trụ sở ở các nước khác chẳng hạn như Áo (Erste Bank, Raiffeisen Bank, Volksbank, Porsche Bank), Pháp (BRD - Societe Generale, BNP Paribas), Ý (Unicredit Tiriatic Bank, Intesa Sanpaolo Bank), Hy Lạp (Alpha Bank, Bancpost, Piraeus Bank), Síp (Martin, Bank of Cyprus), Israel (Leumi Bank), Hà Lan (ING Bank), Bồ Đào Nha (Millennium Bank).

Quản lý trao đổi ngoại hối

Rumani không hạn chế trao đổi ngoại hối. Đồng tiền hiện hành của Rumani là Rumani New LEU (viết tắt là RON) hoàn toàn có thể trao đổi cho mục đích kinh doanh. Ngân hàng trung ương áp dụng áp dụng cơ chế thả nổi tỷ giá nhằm giảm biến động tiền tệ. Nhà đầu tư nước ngoài có thể tự do chuyển lợi nhuận và cổ tức bằng ngoại tệ mạnh. Hiện nay tỷ giá hối đoái (tháng 8/2015) là khoảng \$1 = 4,265 RON.

Tài trợ dự án

Tài trợ dự án từ các tổ chức công và bán công là một nguồn vốn quan trọng cho các dự án hạ tầng ở Rumani và các nước khác trong khu vực. Khi làn sóng nguồn vốn đầu tư tư nhân đang giảm hoặc trở nên chọn lọc hơn thì vai trò của các tổ chức tài chính quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và EU trong hợp tác với Nhóm các Ngân hàng Thế giới (Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế - IBRD, Công ty Tài chính Quốc tế - IFC và Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư đa phương - MIGA), cũng như với các Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu - EBRD, Ngân hàng Đầu tư châu Âu - EIB trở nên quan trọng hơn.

Quỹ đầu tư và quỹ gắn kết cấu trúc của EU (ESIF)

Quỹ gắn kết cấu trúc EU, bao gồm Quỹ Phát triển Khu vực và Xã hội châu Âu, được thành lập vào năm 1975 với mục đích để giảm thiểu sự khác biệt về kinh tế và xã hội giữa các vùng của EU. Cứ mỗi 7 năm ngân sách sẽ mới được phê duyệt cho tất cả các quốc gia thành viên. Phân bổ ngân sách và kinh phí dựa trên các ưu tiên khác nhau về xã hội, kinh tế hay môi trường theo kết luận của Hiệp định Đối tác (PAS) giữa Ủy ban châu Âu và các chính phủ quốc gia thành viên. trong giai đoạn 2014 - 2020, EU đã dành 352 tỷ EUR để phát triển khu vực và các dự án về chính sách gắn kết. Tham khảo thêm tại website

www.ec.europa.eu/regional_policy/index_en.cfm

Quỹ gắn kết Châu Âu

Quỹ gắn kết là một công cụ chính sách khu vực của EU. Ngân sách của quỹ trong giai đoạn 2014 – 2020 là 63 tỷ EUR được sử dụng để tài trợ cho các dự án ở hai lĩnh vực:

- Các dự án giao thông xuyên châu Âu bao gồm cả cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
- Các dự án về môi trường, bao gồm cả các dự án về bảo vệ môi trường liên quan đến phát triển bền vững và năng lượng.

Quỹ này hỗ trợ các dự án ở các nước thành viên có Tổng thu nhập quốc gia (GNI) trên đầu người thấp hơn 90% mức trung bình của EU, trong đó có Rumani.

Về nguyên tắc, các dự án này có sự hỗ trợ từ Ngân hàng đầu tư Châu Âu, chính quyền quốc gia có dự án và khu vực tư nhân.

Tham khảo thêm tại website:

www.ec.europa.eu/regional_policy/thefunds/cohesion/index_en.cfm

Một số tổ chức cung cấp và hỗ trợ dịch vụ:

Bộ Tài chính công Rumani (MFP) www.mfinante.ro

Citibank Rumani: www.citibank.ro

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu www.ebrd.com

Công ty tài chính quốc tế www.ifc.org

Ngân hàng Phát triển đa phương thuộc nhóm các Ngân hàng Thế giới
www.worldbank.org

Chương 8: Kinh doanh tại Rumani

Tập quán trong kinh doanh và sinh hoạt.

Trong giao dịch kinh doanh với người Rumani không có thông lệ gì đặc biệt so với các quốc gia EU khác vì Rumani áp dụng tiêu chuẩn kinh doanh của chung châu Âu. Người dân Rumani rất thân thiện và người nước ngoài thường được chào đón nồng nhiệt tại đây. Bắt tay là hình thức chào hỏi thông thường của giới kinh doanh. Đôi khi ở một số các sự kiện trang trọng, người đàn ông có thể hôn lên bàn tay của một người phụ nữ sau khi được giới thiệu để tỏ lòng lịch sự. Một phép xã giao thông thường được áp dụng là thấy khi ghé thăm nhà của một người. Trong kinh doanh, điều quan trọng là phải mang theo danh thiếp đến các cuộc họp, gặp gỡ và trao cho tất cả các người dự họp chính thức.

Tặng hoa là phép xã giao rất phổ biến trong văn hóa Rumani, và được cho áp dụng cho tất cả các dịp, trong đó có lễ kỷ niệm ngày cưới, ngày đặt tên (name day), hoặc trong các dịp viếng thăm nhà của nhau. Số lượng hoa trong một bó luôn là số lẻ. Trang phục giản dị luôn phù hợp với tất cả các dịp và sự kiện, tuy nhiên ở một số các sự kiện đặc biệt hoặc một số địa điểm nên mặc trang phục trang trọng như nhà hàng, rạp hát. Người Rumani sử dụng các danh xưng “domnul” (ngài) và "doamna" (bà) khi nói chuyện hoặc viết với nhau, tuy nhiên khi tầng lớp trẻ ở Rumani giao tiếp với nhau hoặc người Rumani giao tiếp với đối tác người Anh thì thường chỉ sử dụng tên riêng. Người Rumani cũng thường sử dụng câu “buna pofta” (Chúc ngon miệng) trước bữa ăn và “noroc” (chúc mừng) trước khi uống rượu, bia...

Gặp gỡ và chào hỏi

+ Lời chào ban đầu rất quan trọng và bắt buộc: chỉ cần một cái bắt tay, giao tiếp bằng mắt trực tiếp và nói lời chào thích hợp cho thời gian trong ngày (sáng/trưa/chiều).

+ Một số người Rumani lớn tuổi hôn tay một người phụ nữ khi gặp gỡ. Đàn ông nước ngoài thường sẽ không hôn tay một phụ nữ Rumani.

+ Bạn bè thân thiết có thể ôm hôn khi gặp gỡ.

+ Luôn hôn lên cả 2 má và bắt đầu bằng má trái.

Tất nhiên việc hôn má chỉ được phép khi xác định mối quan hệ đã đạt đến mức độ thân mật.

Danh xưng

- + Luôn có danh xưng của người đối diện khi gọi ("Domnul" đối với đàn ông và "Doamna" đối với phụ nữ) và họ của người trao đổi.
- + Với bạn bè có sử dụng danh xưng và tên.
- + Chỉ những người bạn thân và thành viên trong gia đình mới sử dụng tên mà không cần gọi danh xưng.

Văn hóa tặng quà

- + Nếu bạn được mời đến nhà của một người Rumani, hãy mang theo hoa, sô-cô-la hoặc rượu làm quà cho chủ nhà.
- + Hoa được tặng theo số lẻ. Số chẵn chỉ sử dụng cho tang lễ.
- + Nên tặng hoa hồng và hoa cẩm chướng.
- + Một món quà cho trẻ em trong gia đình (nên tìm hiểu trước) luôn được đánh giá cao.
- + Người được tặng thường mở quà ngay khi nhận được quà.

Văn hóa ẩm thực

- + Luôn đến đúng giờ nếu được mời ăn tối.
- + Bạn có thể đến trễ tối đa 15 phút khi được mời dự một bữa tiệc.
- + Trang phục lịch sự như bạn đi làm.
- + Nên kiểm tra xem có giày ở trước cửa không, nếu có thì bạn cũng nên tháo giày trước khi vào nhà.
- + Cư xử một cách lịch sự theo những cách thông thường nhất.
- + Nên chờ chủ nhà hướng dẫn chỗ ngồi, vì rất có thể đã họ đã sắp xếp vị trí thích hợp trong bàn ăn.
- + Sử dụng theo phong cách châu Âu – dùng nĩa tay trái và dao bằng tay phải.
- + Để khăn ăn của bạn trên bàn. Đừng đặt nó vào lòng.
- + Hãy đợi chủ nhà hoặc tiếp viên nói câu "pofta buna" (chúc ngon miệng) rồi mới bắt đầu dùng bữa.
- + Luôn luôn giữ cho bàn tay của bạn trên mặt bàn khi ăn. Giữ cổ tay của bạn nằm trên cạnh bàn.
- + Hãy yêu cầu khi muốn dùng thêm thức ăn.

- + Khi bạn không muốn dùng thêm thức ăn, bạn cần phải khẳng định chắc chắn từ trước vì khi chủ nhà đã mời thì bạn không nên từ chối vì đây là truyền thống của người Rumani.
- + Để cho người phục vụ hoặc chủ nhà biết bạn chưa dùng xong bữa, hãy đặt dao và nĩa lên đĩa của bạn.
- + Khi bạn đã dùng xong bữa, hãy đặt dao và nĩa của bạn ngang qua đĩa với lưỡi dao hướng xuống và tay cầm hướng hướng về bên phải.

Xây dựng các mối quan hệ

- + Người Rumani thích làm ăn kinh doanh với những người thực tế và không khoe khoang về thành tích cũng như về tài chính.
- + Người Rumani tự hào về việc nghi thức cư xử đúng đắn trong mọi tình huống và mong đợi những người khác cũng làm như vậy.
- + Khi còn phân vân, hãy bắt đầu theo một phong cách chính thức lịch sự và cho phép các đối tác kinh doanh của bạn phát triển mối quan hệ đến một cấp độ thân thiện hơn.
- + Một khi các đồng nghiệp Rumani làm quen với bạn, họ sẽ nghĩ về bạn như một người thân thiết, điều này cho phép họ đối xử với bạn một cách thân mật và gần gũi hơn.
- + Quá trình xây dựng các mối quan hệ làm ăn không được vội vàng. Một khi mối quan hệ đã được phát triển, đó chỉ là đối với cá nhân bạn, không nhất thiết phải là mối quan hệ với công ty mà bạn đại diện. Do đó, nếu bạn rời khỏi công ty, người thay thế của bạn sẽ cần xây dựng lại mối quan hệ của riêng họ. Trong tình huống này, bạn nên giới thiệu người thay thế bạn với những đối tác mà bạn đã có được quan hệ tốt đẹp.

Danh thiếp

- + Danh thiếp được trao đổi mà không có nghi thức chính thức. thường được trao đổi trước buổi họp chính thức.
- + Nếu công ty của bạn đã kinh doanh hơn 50 năm, hãy cung cấp thông tin này trên danh thiếp của bạn. Người Rumani rất ấn tượng bởi sự ổn định.
- + Nên ghi rõ học hàm học vị trên danh thiếp (Ph.D, BA, BS, MBA, Prof ...).
- + Một mặt của danh thiếp cần được ghi bằng tiếng Rumani.

Văn hóa trong các buổi họp kinh doanh

- + Nên có lịch hẹn trước cho các cuộc họp từ 2 đến 3 tuần, và tốt nhất thông qua bằng thư

hoặc email.

- + Tại Rumani, không nên sắp xếp các cuộc họp vào tháng Bảy và tháng Tám, vì đó là thời gian nghỉ hè.
- + Các doanh nhân tại Rumani thường không làm việc trong hai tuần trước và sau Giáng sinh và một tuần trước và sau lễ Phục sinh.
- + Đến đúng giờ và sẵn sàng chờ đợi. Việc đúng giờ là phổ biến và bắt buộc trong kinh doanh trên trường quốc tế. Khi giao dịch với các công ty nhà nước tại Rumani, rất có thể bạn sẽ phải chờ đợi khi đến họp theo cuộc hẹn.
- + Các cuộc họp thường tuân theo các quy tắc đã thống nhất trên toàn thế giới.
- + Hãy chờ để được hướng dẫn chỗ ngồi.
- + Không cởi áo vest của bạn mà không được phép hoặc cho đến khi đối tác có cấp hoặc chức vụ cao cấp trong bàn họp thực hiện.
- + Dành một khoảng thời gian để làm quen với mọi người trước khi đi sâu vào mục đích kinh doanh trong cuộc họp.
- + Bài thuyết trình của bạn nên thực tế, dễ hiểu và ngắn gọn. Bài thuyết trình nên bao gồm các sự kiện và số liệu để thuyết minh cho ý tưởng của bạn.
- + Tránh cường điệu hoặc đưa ra tuyên bố không thực tế.

Văn hóa đàm phán

- + Kinh doanh là phân cấp. Quyền ra quyết định được đưa ra từ người cao nhất trong công ty.
- + Hầu hết các quyết định đều đòi hỏi một số cấp phê duyệt. Đôi khi có vẻ như không ai muốn nhận trách nhiệm đưa ra quyết định. Do đó có thể mất vài lần bàn thảo để hoàn thành một nhiệm vụ đơn giản.
- + Người Rumani là những nhà đàm phán cứng rắn.
- + Người Rumani luôn có tâm lý lo ngại về việc bị người khác lợi dụng.
- + Nên thuê phiên dịch của riêng bạn cho các cuộc họp và đàm phán kinh doanh.
- + Nên thỏa thuận bán hàng cơ sở trên thư tín dụng xác nhận, không thể hủy ngang. Sử dụng các ngân hàng địa phương là đối tác của các ngân hàng nước ngoài.
- + Người Rumani có xu hướng nói với người khác những gì họ nghĩ và họ muốn nghe.

- + Tránh các hành vi đối đầu hoặc tạo áp lực cao.
- + Các quyết định dễ dàng bị thay đổi.
- + Sử dụng phong cách đàm phán gián tiếp. Không nên đề cập trực tiếp sẽ gây nhầm chán cũng như gây “shock” với người đối diện.
- + Việc ký hợp đồng có ý nghĩa tuyên bố về ý định hợp tác kinh doanh. Nên dự kiến các điều khoản có thể thay đổi dựa trên tình hình kinh doanh thực tế.
- + Không thay đổi thành viên của nhóm đàm phán trước khi đưa ra quyết định vì nếu vậy sẽ phải xây dựng lại mối quan hệ đàm phán.

Lời khuyên đến và di chuyển tại Rumani

Đồng tiền chính thức của Rumani là đồng RON và tỷ giá so với USD là USD \simeq 4 RON (tháng 8/2015). Đồng Euro được sử dụng cho các giao dịch lớn và mang tính quy phạm pháp luật, đặc biệt là trong các lĩnh vực như bất động sản, tuy nhiên ngày càng trở nên phổ biến tại Rumani. Sử dụng máy ATM để đổi tiền nói chung là an toàn nhưng khác nước ngoài thường bị áp tỷ giá hối đoái bất lợi. Sử dụng máy ATM giúp người nước ngoài tiện lợi khi giao dịch khi không phải mang theo nhiều tiền mặt, đặc biệt các loại séc du lịch không được sử dụng cho việc mua bán tại Rumani. Các máy ATM được đặt và sử dụng mọi lúc, mọi nơi tại các thành phố, đặc biệt là tại các cửa hàng lớn, xung quanh các khu vực công cộng và bên ngoài các ngân hàng. Thẻ Visa và thẻ Mastercard cũng được chấp nhận cho việc mua sắm ở các chuỗi bán lẻ vừa và lớn.

Thực phẩm ở Rumani rất rẻ, chỉ khoảng 20 RON cho một bữa ăn nhỏ. Tại các thành phố du lịch lớn như Brasov hoặc Sighisoara, bữa ăn với các thức uống tại các nhà hàng có thể đắt hơn một chút khoảng 100 RON. Ngoài ra hệ thống các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thức ăn nhanh của nước ngoài cũng đã hiện diện ở hầu hết các thành phố của Rumani.

Hệ thống giao thông công cộng của Rumani phát triển. Sử dụng xe buýt hoặc tàu điện là phương tiện giao thông phổ biến và hợp túi tiền khi di chuyển trong nội đô lẫn di chuyển giữa các thành phố, vùng khác nhau. Các thương nhân có thể sử dụng dịch vụ thuê xe ô tô hoặc thuê xe tự lái tại các thành phố lớn để sử dụng vào các dịp gặp gỡ đối tác hoặc các sự kiện trang trọng. Các dịch vụ đều có sẵn tại khách sạn hoặc nhân viên khách sạn sẵn sàng hỗ trợ khi được yêu cầu.

Yêu cầu Visa

Phải có hộ chiếu hợp lệ để nhập cảnh vào Rumani. Theo Quy chế số 610/2013 của Liên minh châu Âu (EU), hộ chiếu của công dân ngoài EU đến Rumani hay một nước EU khác phải đáp ứng các tiêu chí hộ chiếu phải còn giá trị ít nhất là ba tháng kể từ ngày dự kiến xuất cảnh khỏi nước thành viên EU đó và hộ chiếu phải được cấp trong vòng 10 năm.

Kiểm tra ngày hết hạn trên hộ chiếu của bạn một cách cẩn thận trước khi đi đến Rumani bằng một hãng hàng không châu Âu hoặc quá cảnh qua một nước châu Âu nằm trong khu vực Schengen. Để nhập cảnh vào bất kỳ 26 quốc gia châu Âu trong khu vực Schengen, để đến tới một nước khác không thuộc khu vực Schengen (ví dụ Rumani) đòi hỏi hộ chiếu có giá trị ít nhất là ba tháng kể từ ngày dự định khởi hành. Nếu hộ chiếu không đáp ứng được các yêu cầu Schengen, các hãng hàng không sẽ từ chối cho lên máy bay ngay tại thời điểm xuất phát hoặc trong khi chuyển máy bay ở châu Âu.

Một số quốc gia Schengen áp dụng quy định cho phép người được cấp đi lại trong phạm vi các nước Schengen trong thời gian lưu trú tối đa tới 90 ngày trong vòng 6 tháng. Vì lý do này nên hộ chiếu của người đến Rumani có giá trị ít nhất sáu tháng bất cứ khi nào bạn đi tới Rumani hoặc dự định quá cảnh tại một sân bay của quốc gia Schengen.

Đối với Việt Nam, Rumani quy định thủ tục xin cấp Visa như sau:

Hồ sơ xin visa nhập cảnh Rumani bao gồm :

1/ Đối với cá nhân:

- Hộ chiếu gốc đã kí tên tại trang 3.
- Hộ chiếu còn hạn trên 6 tháng và còn ít nhất 3 trang trống để dán visa, bao gồm tất cả hộ chiếu cũ nếu đã đổi hộ chiếu mới
- Ảnh phong nền trắng, chụp mới chính diện, khổ hình theo yêu cầu của từng loại visa
- Giấy tờ chứng minh tình trạng cá nhân, nhân thân và xã hội (giấy kết hôn, ly hôn, thẻ hưu trí, lý lịch tư pháp...)
- Giấy tờ chứng minh tình trạng công việc
- Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính và tài sản
- Vé máy bay và đặt phòng khách sạn/ giấy tờ chứng minh tình trạng lưu trú tại nước

ngoài

- Bảo hiểm du lịch với mức chi trả bồi thường >30.000 EUR và phù hợp thời gia chuyển đi

- Ngoài ra có thể phải bổ sung 1 số giấy tờ cần thiết khác tùy theo trường hợp

2/ Đối với các cơ quan, công ty, tổ chức, trường học, bệnh viện ...

- Hộ chiếu gốc đã kí tên tại trang 3 (tùy từng quốc gia có thể không cần phải ký tên)

- Hộ chiếu còn hạn trên 6 tháng và còn ít nhất 3 trang trống để dán visa, bao gồm tất cả hộ chiếu cũ nếu đã đổi hộ chiếu mới

- Ảnh phong nền trắng, chụp mới chính diện, khổ hình theo yêu cầu của từng loại visa, thị thực

- Hồ sơ công ty cử nhân viên đi công tác

- Giấy tờ chứng minh tình trạng cá nhân, nhân thân và xã hội của đương đơn

- Giấy tờ chứng minh tình trạng công việc của đương đơn

- Giấy tờ chứng minh khả năng tài chính và tài sản của đương đơn

- Ngoài ra có thể phải bổ sung 1 số giấy tờ cần thiết khác tùy theo trường hợp

Bên cạnh đó, có thể sử dụng công cụ trực tuyến tại website <http://evisa.mae.ro/> . Công cụ này được áp dụng với mục đích giảm thời gian chờ đợi, giảm thủ tục xin thị thực. Công thông tin cung cấp dịch vụ xin thị thực trực tuyến cho phép tải các thông tin cần thiết trước khi đến cơ quan ngoại giao của Rumani làm thủ tục. các tài liệu này được cơ quan ngoại giao kiểm chứng và xác nhận. Người xin thị thực có thể đặt lịch hẹn đến làm thủ tục cũng như chuẩn bị sẵn các mẫu hồ sơ cần thiết trước và sẽ được các nhân viên lãnh sự xác nhận cũng như thông báo cụ thể sao khi đặt lịch.

Mọi thông tin cụ thể về thủ tục thị thực vào Rumani có thể tham khảo tại website: <http://www.mae.ro/en/node/2035>

Viễn thông

Hơn 58% người Rumani sử dụng internet. Theo báo cáo vào năm 2017, tốc độ kết nối tối đa trung bình của Rumani là 95,0 Mbps, xếp hạng thứ 13 trên thế giới và thứ 2 tại EU. Rumania có một mạng điện thoại hiện đại gồm điện thoại cố định và điện thoại di động có thể nhận và thực hiện các cuộc gọi quốc tế trực tiếp từ bất cứ nơi nào trong nước. Mã

quốc gia của Rumania là +40.

Tất cả các số điện thoại cố định của Rumani có 10 chữ số, bao gồm số 0, cộng với mã thành phố và số điện thoại. Cấu trúc dãy số khác nhau tùy thuộc vào vị trí ở Bucharest hay bên ngoài của Bucharest. Các số có dạng số: 0 + mã thành phố gồm hai chữ số (21 hoặc 31) + số có bảy chữ số là thuộc nội ô thành phố Bucharest, còn các số bên ngoài có dạng 0 + mã thành phố ba chữ số + số sáu chữ số. Số điện thoại di động có thể được xác định bằng tiền tố ba chữ số bắt đầu bằng 7. Tất cả các số điện thoại di động có 10 chữ số: 0 + tiền tố ba chữ số (7xx) + sáu chữ số.

Dịch vụ điện thoại hữu tuyến tại Rumani phát triển và đáng tin cậy. Trên thị trường có nhiều nhà cung cấp dịch vụ điện thoại cố định lẫn di động, tạo ra độ phủ sóng trên toàn quốc và kết nối điện thoại quốc tế với các quốc gia trong và ngoài EU. Chất lượng và dịch vụ điện thoại tốt và đáp ứng nhu cầu.

Gọi trong nước:

+ Để gọi số điện thoại cố định bên ngoài Bucharest, hãy quay số 0 + mã thành phố ba chữ số + số sáu chữ số.

+ Để gọi số điện thoại cố định tại Bucharest, hãy quay số 0 + 21 (hoặc 31) + số có bảy chữ số.

+ Để gọi bất kỳ số điện thoại di động nào, hãy quay số 0 + tiền tố di động ba chữ số + số sáu chữ số.

Gọi từ nước ngoài vào Rumani: để gọi số điện thoại cố định Rumani từ nước ngoài, hãy quay số mã truy cập quốc tế của quốc gia bạn, sau đó 40 (mã quốc gia Rumani), sau đó là mã thành phố (trừ số 0) và số địa phương gồm sáu (hoặc bảy) chữ số. Một cuộc gọi đến một số điện thoại di động từ nước ngoài sẽ theo mẫu: mã truy cập quốc tế + 40 (mã quốc gia) + tiền tố di động ba chữ số + số sáu chữ số.

Gọi ra nước ngoài từ Rumania: quay số mã truy cập quốc tế ở Rumania (00), sau đó là mã cho quốc gia bạn muốn gọi, sau đó là mã vùng và số.

Số điện thoại khẩn cấp chung: 112

Công nghệ điện thoại di động bao gồm 2G (GSM 900, GSM 1800), 3G (UMTS 900, UMTS 2100), 4G (LTE 800, LTE 1800, LTE 2600) và gần đây đã phát triển băng thông

5G tại nội ô Bucharest. Băng tần này không tương thích với hầu hết các điện thoại di động. hãy hỏi nhà cung cấp của bạn nếu bạn không chắc chắn điện thoại của bạn sẽ hoạt động. Các nhà cung cấp chính của dịch vụ điện thoại di động là Vodafone, Orange và Telekom, tất cả đều có vùng phủ sóng rộng lớn và cũng cung cấp các cuộc gọi quốc tế và dịch vụ chuyển vùng trong một số lượng lớn các quốc gia. Sử dụng điện thoại và thẻ SIM của bạn ở Rumania có thể khiến bạn phải trả phí chuyển vùng đắt đỏ, đặc biệt đối với các cuộc gọi dài hoặc tải dữ liệu. Tùy chọn rẻ hơn là mua thẻ SIM Rumani trả trước, cung cấp cho bạn số điện thoại tạm thời và tính cước địa phương (rẻ hơn) cho các cuộc gọi, văn bản và chuyển tải dữ liệu.

Nếu bạn có một điện thoại thông minh, tốt nhất bạn nên liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại nước bạn để xem xét các gói dữ liệu và cuộc gọi quốc tế ngắn hạn phù hợp với nhu cầu của bạn. Ngay cả khi bạn không sử dụng điện thoại thông minh của mình như một chiếc điện thoại, nó vẫn là ra một thiết bị sử dụng Wi-Fi tiện dụng. Nên tắt dịch vụ roaming để tránh chi phí không mong muốn.

Dòng điện của Rumania là 230 V; 50 chu kỳ. Các ổ cắm có phích cắm hai đầu tròn tiêu chuẩn EU. Bạn nên chuẩn bị bộ chuyển đổi cắm cho các thiết bị..

Rumania có múi giờ GMT+2.

Giao thông vận tải

TAROM là hãng hàng không quốc gia Rumani, có dịch vụ đến và đi tại các thành phố chính của Rumani và các quốc gia châu Âu khác. TAROM là thành viên của liên minh hàng không SkyTeam (thành viên khác có đường bay đến Rumani là Air France, KLM, Alitalia, Aeroflot, và CSA Czech Airlines). Thành viên của Star Alliance có các chuyến bay đến Rumani là Lufthansa, Turkish Airlines, Austrian Airlines, Swiss International, LOT, và TAP Portugal. Thành viên OneWorld Alliance có đường bay đến Rumani là British Airways, Qatar Airways và Air Berlin. Ngoài ra còn có một số hãng hàng không giá rẻ và khu vực khác kết nối các thành phố Rumani với các thành phố trên khắp châu Âu. Hiện tại không có các chuyến bay thẳng từ Việt Nam đến Rumani và ngược lại.

Hầu hết các thành phố lớn của Rumani đều có đường bay trực tiếp đến Bucharest. Ngoài Henri Coanda là sân bay tại Bucharest thì các sân bay Timisoara, Cluj-Napoca, Sibiu, và

Targu Mures cũng là cửa ngõ nhập cảnh của Rumani.

Các hệ thống khách sạn lớn tại Bucharest như Radisson, Marriott, Hilton, và Crowne Plaza đều có cung cấp dịch vụ xe buýt đưa đón theo lịch trình đến và đi từ sân bay Henri Coanda; dịch vụ xe cho thuê. Tất cả các xe taxi tại Rumani phải được đăng ký và có gắn đồng hồ tính cước dựa trên quãng đường di chuyển.

Rumani có hệ thống đường sắt quốc tế và trong nước có độ phủ rộng, mặc dù cơ sở hạ tầng đường sắt đang cần nâng cấp. Đi bằng tàu hỏa từ các nước châu Âu khác đến Rumani mất từ bốn giờ (Budapest đến Arad hoặc đến Oradea) đến khoảng 30 giờ (Paris đến Bucharest). Vì hầu hết vé tàu cho phép một số điểm dừng trên đường nên du lịch bằng tàu hỏa là một cách hợp lý và thư giãn cho một chuyến đi châu Âu. Các toa hạng nhất và hạng hai có sẵn cho các chuyến đi dài hơn 10 giờ và cho các chuyến tàu qua đêm. Lịch trình của các chuyến tàu quốc tế đến và đi từ Rumania có thể được lấy tại www.bahn.de hoặc www.InterRail.eu

Taxi có ở mọi thành phố và các thị trấn lớn ở Rumania. Bạn có thể đặt xe qua điện thoại hoặc bắt xe trực tiếp trên đường phố. Taxi có thể được nhận ra bằng dấu hiệu TAXI trên nóc xe. Tất cả các xe taxi nên được trang bị đồng hồ tính tiền và quần đường. Bạn cũng có thể sử dụng các dịch vụ vận tải công nghệ tại Rumani như Uber hoặc Bolt, hiện đang có sẵn ở Bucharest, Timisoara và Brasov bằng cách thông qua điện thoại thông minh. Dịch vụ taxi theo yêu cầu có sẵn tại Sân bay Quốc tế Bucharest Henri Coandă. Xe taxi chờ sẵn bên ngoài nhà ga (tầng một). Phải đảm bảo lái xe kích hoạt đồng hồ trước khi bắt đầu khởi hành.

Các thành phố của Rumani thường có hệ thống giao thông công cộng tốt bao gồm xe buýt, xe điện và xe điện bánh hơi. Vé cho các phương tiện giao thông công cộng có thể được mua tại các ki-ốt đường phố hoặc tại các nhà ga, bến đỗ, siêu thị ...

Mạng lưới đường cao tốc trong nội địa Rumani rộng lớn, nhưng chất lượng đường không đáp ứng các tiêu chuẩn của EU. Lái xe vào mùa đông cần phải có chỉ dẫn rõ ràng khi qua những vùng đèo núi. Việc lái xe khi trời tối tại bất kỳ mùa nào trong năm đều phải cẩn thận vì thường xuyên có người đi bộ, động vật, hoặc xe thô sơ ở trên đường.

Luật giao thông của Rumani rất nghiêm ngặt. Cảnh sát giao thông có thể tịch thu giấy

phép lái xe từ 1 - 3 tháng nếu vi phạm luật. Luật giao thông Rumani cũng cho phép thu hồi giấy phép lái xe và có thể phạt tù từ 1 - 5 năm đối với các trường hợp lái xe có nồng độ cồn (trên 0,08BAC) hoặc gây tai nạn dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Năm 2014, Chính phủ Rumani thông qua một đạo luật bổ sung với các hình phạt tài chính nghiêm khắc hơn và có thể tịch thu giấy phép lái xe một thời gian dài đối với các vi phạm giao thông. Theo đó người lái xe và những người ngồi trên xe không sử dụng dây an toàn, lái xe nói chuyện trên điện thoại mà không sử dụng thiết bị cần thiết như tai nghe sẽ bị phạt với mức phạt cao hơn. Tuy nhiên mặc dù có những quy định nghiêm ngặt, nhiều lái xe ở Rumani vẫn thường không tuân theo luật giao thông hoặc tranh giành quyền ưu tiên trên đường đường. Do đó, chính phủ Rumani khuyến khích lái xe an toàn và tuân thủ luật giao thông khi di chuyển tại đây.

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức là Rumani, là một ngôn ngữ Romance sử dụng bảng chữ cái Latinh. Bên cạnh đó, tiếng Anh được sử dụng rộng rãi cũng như là tiếng Pháp và tiếng Đức. Trong giao tiếp kinh doanh với các đối tác nước ngoài thường được sử dụng ngôn ngữ là tiếng Anh.

Chăm sóc sức khỏe

Dịch vụ chăm sóc y tế tại Rumani chưa đạt tiêu chuẩn chung của châu Âu, thiết bị vật tư y tế còn hạn chế, đặc biệt là ở vùng nông thôn và ngoại ô các thành phố lớn. Chỉ có một vài nhà cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng ở Bucharest và các thành phố lớn khác. Người nước ngoài nên tham khảo chuẩn bị trước hoặc tham vấn với nhân viên tại khách sạn, nhân viên các quầy thông tin du lịch.

Trong trường hợp khẩn cấp có thể gọi cho đường dây dịch vụ khẩn cấp 112 (bao gồm dịch vụ cấp cứu, cứu hỏa và cảnh sát) hoặc đến bệnh viện cấp cứu chính ở Bucharest (Spitalul de Urgenta), 8, Calea Floreasca.

Giờ địa phương, giờ làm việc và ngày nghỉ

Múi giờ chính thức của Rumani là GMT +2. Giờ làm việc phổ biến chính thức bắt đầu lúc 9 giờ sáng và kết thúc lúc 5 giờ chiều mỗi ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Một số ngày lễ chính thức của Rumani:

- + Ngày đầu năm 01 – 02/01.
- + Ngày thống nhất 24/01.
- + Ngày thánh Constantin Brâncuși 19/02.
- + Lễ Phục sinh 29/4.
- + Ngày Quốc tế Lao động 01/5.
- + Ngày Orthodox 17/6.
- + Ngày Đức Mẹ an giấc 28/8.
- + Ngày thánh Andrew 30/11.
- + Ngày quốc khánh 01/12.
- + Lễ Giáng Sinh 25/12 – 26/12.
- + Ngày Thánh St. Stephen 26/12.

Một số website cần thiết

Đại sứ quán Việt Nam tại Rumani: <http://www.vietnamembassy-Rumani.org/vi/>

Hội hữu nghị Việt Nam – Rumani : <http://www.viromas.org/>

Công thông tin Rumani: <http://gov.ro>

Bộ ngoại giao Rumani: <http://www.mae.ro>

Bộ Thông tin xã hội: www.mcsi.ro

Bộ Giao thông vận tải: www.mt.ro

Bộ Y tế cộng đồng: www.ms.ro

Cơ quan hải quan quốc gia Rumani: www.customs.ro/en.aspx

Một số địa chỉ cần thiết

Đại sứ quán Việt Nam tại Rumani

No. 35, C.A. Rosetti street, district 2, Bucharest, Rumani

Điện thoại: 0040-21-311.03.34; Fax: 0040-21-312.16.26

E-mail: vietrom2005@yahoo.com; vnemb.ro@mofa.gov.vn

Thương vụ: Tel/Fax: 0040-21-211.37.38

Mobile: 0040-721.236.247

Đại sứ quán Rumani tại Việt Nam

5 đường Lê Hồng Phong, quận ba Đình,, Hà Nội

Phone: +84 43 8452014

Fax: +84 43 8430922

E-mail: romambhan@fpt.vn

Hội hữu nghị Việt Nam – Rumani

105 A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84)08044057 (844) 38454547

Fax: (844) 8432756

Email: viromas@yahoo.com.vn